

ĐỜI MỚI

SỐ 83

Từ 29-10 đến 5-11-53

NAM VIỆT. 5800
TRUNG BẮC MIỀN LÃO. 7800

Wason
AP95
V6D644

TRONG TẬP NÀY :

- XÉT LẠI LẬP TRƯỜNG
VIỆT NAM THEO 2 KIẾN
NGHỊ CỦA H.N.T.Q.

của TRẦN VĂN AN

- BỨC THƯ NGỎ GỎI
CHO PHÁP.

của TRẦN VĂN CANG
kiến trúc sư ở Pháp

- BA MỤC TIÊU TRANH
ĐẤU.

của HỒ HÂN SƠN

- VAI TRÒ ĐIỆN ẢNH
TRONG GIAI ĐOẠN
NÀY.

của HÀ VIỆT PHƯƠNG

- PHÊ BÌNH PHIM « KIẾP
HOA ».

của HOÀNG THU ĐÔNG

- MỘT CHUYỆN PHIM
ĐƯỢC GIẢI THƯỞNG
TÀI TỬ : « GIỜ ÂM U »

HÌNH BÌA

CÔ GÁI BÌNH DÂN MIỀN NAM

Ảnh của Tchen Fu Li và Lê Anh Tài

TÒA SOẠN — QUẢN LÝ — NHÀ IN
117 Đại-lộ Trần Hưng Đạo — Chợ quàn
Điện thoại : 793—Chợ lớn

Chủ nhiệm : TRẦN VĂN AN

Đại diện : LÊ VĂN NGỌ

Chủ bút : HOÀNG THU ĐÔNG

Quản lý : TRÁC ANH

Văn phòng liên lạc: 96 Đại-tá Grimaud-Saigon
Điện thoại: 22.491 Saigon—Hộp thư 353 Saigon



LA THƯ TÒA SOẠN

ĐỜI MỚI MÙA XUÂN 1954

NHIỀU bạn viết thư hỏi về số mùa xuân Đời Mới, tòa soạn xin trả lời chung rằng năm tới Đời Mới cũng sẽ ra một số đặc biệt.

Số mùa xuân năm nay, 20.000 số Đời Mới đã bán hết trong vòng một tuần lễ. Để đáp lại sự hoan nghênh của bạn đọc, tòa soạn sẽ cố gắng nhiều hơn nữa trong số mùa xuân sắp tới.

Hình thức của Đời Mới mùa Xuân 1954 sẽ mới lạ, mỹ thuật, với màu sắc tươi trẻ.

Nội dung bài vở, do sự góp sức của nhiều cây bút quen biết, tiến bộ, chú trọng đến phần sáng tác nhiều hơn nghị luận. Chưa dừng của những bài vở nhằm vào phía trẻ mạnh, tích cực, xây dựng trên quan điểm mới.

Đời Mới Mùa Xuân 1954 chân thành đón nhận sự cộng tác của tất cả các bạn xa gần cùng tòa soạn tô điểm cho tập báo đặc biệt của chúng ta MỚI, LẠ, HAY, ĐẸP. Tòa soạn không ép ưỡn những bài trong tập này đều phải nói đến mùa xuân, mà trọng tâm là tính chất tươi sáng, trẻ mạnh, toát ra sức sống dạt dào, vươn lên, tiến tới.

Tập trung lực lượng của những biên tập viên Đời Mới ở trong nước và hải ngoại, cùng với sự góp sức của các bạn Đời Mới, số Mùa Xuân Đời Mới 1954 sẽ là một công trình tập thể.

ĐỜI MỚI



Bạn Hiền Sinh :

« Tôi đã chờ của trẻ con » đã nhận được. Sẽ đăng. Văn nhân được đến Đ. M. đây chứ ?

Bạn Nguyễn Khương và bạn Hoài Bảo :

Đã nhận được bài xuân của hai bạn. Sắp vào tập xuân rồi. Sao lại viết lên hai mặt giấy ?

Bạn Nguyễn Ngọc Mẫn :

Sao chưa gửi cho « Tiếng Sáo Sừng » 2 cuốn nhà ?

Các bạn Nguyễn Văn Thường, Việt Hùng, Sơn Minh, Ngô Đình Tú, Huy Phương, Tư Khanh, Nguyễn Sung, Anh Báo, Hoàng Văn Năng, Minh An :

Đã nhận được bài các bạn. Đa tạ.

Bạn Tam Khanh :

« TIẾNG QUÊ HƯƠNG » Gửi âm điệu đầy !

Bạn Đoàn. T. Ngọc :

Ngạc nhiên khi nhận được lá thư của bạn. Bài ấy không hề nhận được. Đáng được hay không, bao giờ cũng có tin trên Hộp thư Tòa Soạn.

Bạn Lê Chương :

Hoan nghênh. Cứ gửi xem đi. Đợi.

Bạn Trần Hữu Trần :

Đời Mới số 1 hết rồi lâu. In lại rất tốn kém. Mong bạn cảm phiền.

Có nhận được thư riêng của bạn gửi cho G.T. Không có ý kiến gì mới. Nhân để không thay đổi được. Xem hết truyện mới thấy rằng, nhân để đó có ý nghĩa. Sẽ có thư riêng gửi bạn. Chúc vui vẻ luôn.

Bạn Nam Chi (Auxerre) :

Đã nhận được « Nhớ một thời qua » của bạn.

Bạn Trần Văn Sáng (Chí hòa) :

Đã chuyển thư bạn cho Tỵ quản lý

Bạn Ngân Lang :

Đã nhận được vở kịch của bạn.

Bạn Ngô Bích Thu :

Chưa vội cho xuất bản thì hơn. Bài khá nhứt

gửi cho xem.

Bạn Lê Hữu Du :

Công việc xếp đặt chưa xong. Bạn gửi nơi khác, có lẽ tiện hơn.

Bạn Thảo Lược :

Bạn tự tiện gửi nơi khác.

Bạn Nguyễn Phúc Lương :

Bài ấy có tính cách một « báo cáo » hơn là một bài thảo luận về văn nghệ.

Bạn V. T. :

Có nhận được ý kiến của bạn. Câu hỏi trên nên hỏi ở nhà xuất bản cuốn sách đó :

Bạn Đại Bình :

Khi nào cần sẽ gọi điện thoại tiếp chuyện với bạn.

Bạn Lê Anh Tài :

Rảnh việc, mời bạn ghé Tòa soạn. Tác phẩm của bạn được nhiều bạn đọc hoan nghênh.

HỘP THƯ QUẢN LÝ

Chúng tôi có nhận được bưu phiếu của những ông như sau đây :

Ô. Lê Văn Nhơn Kontum	100 \$
Mademoiselle Mộng Vân Savannakhet	50
Cô Huỳnh Phi Phụng Thốt Nốt	240
Ô. Nguyễn Văn Tiểu Paks	200
« Phan Mỹ Anh Tiêm may Cánh	00
« Trần Văn Căn Trảng Bàng	00
« Nguyễn Văn Út Hòn Quán	100
« Thái Mộng Hùng Quảng Trị	120
« Phan đồng Sanh Quảng Trị	00
« Nguyễn Văn Thao Hén Quán	70
« Nguyễn Văn Tảo Huế	180
« Thái tăng Liên và Dương Đình	200
« Nguyễn Văn Thèn Pakse	65
« Phan Văn Mân Rochefort	100
« Trần bá Hoàn Hà Nội	120
« Hầu viết Trung Đồng Hới	200
« Etablissement Vinh Báo	240
« Hồ ngọc Hiêm Kontum	00
« Nguyễn ngọc Giao Mỹ Tho	00
« Georges Long S. P. 4 932	100
« Trần thanh Văn Laos	144
« Lý thường Được S.P.	120
« Phạm văn Hịch và vando	00
« Nguyễn hữu Trâm Ban	00
Cô Thanh Huỳnh Tây Ninh	00

Đại diện Đời Mới - Tin Mới tại Paris

Ông Nguyễn bảo Toàn, một nhà viết báo kỳ cựu, cựu Giám đốc tờ Dân Mới trước chiến tranh. Địa chỉ: 82-84, Boulevard de Belleville Paris.

Các bạn ở Pháp muốn liên lạc với nhà báo xin đến nơi ông Toàn và muốn mua báo, cứ đóng tiền nơi :

Banque Franco - Chinoise pour le Commerce et l'Industrie
74, rue Saint Lazare Paris
Tran van An compte N° 48.198
Có thể mua mandat carte gửi đến.

Giá báo tại Pháp quốc có cả tiền cước phí :

ĐỜI MỚI	
3 tháng	2.250 frs (1)
6 tháng	4.450 frs
1 năm	8.800 frs
TIN MỚI trào phúng văn nghệ :	
3 tháng	1.200 frs
6 tháng	2.350 frs
1 năm	4.630 frs (2)

(1) Cước phí gửi máy bay mỗi tập Đời Mới 14\$10 (144 frs) nên giá báo tại Pháp trở nên quá cao.

(2) Giá này sẽ bị thay đổi, nếu đồng bạc bị sụt giá đối với đồng quan.

Sau khi gửi tiền về banque, lấy biên lai gửi đến quản lý Trác Anh, hộp thư 333-SAIGON.

Cùng các bạn gửi bài đăng báo. — Tòa soạn tiếc không đủ thì giờ để viết thư riêng cho các bạn yêu cầu nên phải trả lời trên mặt báo. Các bạn hiểu mà thể tình cho Đa Tạ.

Thư từ, bài vở xin gửi về Tòa Soạn 117 đại lộ Trần Hưng Đạo Chợ Quán.

Điện thoại 793 Chợ Lớn

-- Nhà báo không có lệ trả lại bản thảo.

-- Bài viết về Tòa Soạn xin nhớ viết lên một mặt giấy.

-- Các bạn nhớ cho biết địa chỉ riêng ngoài biệt hiệu thường ký dưới bài.

Giá báo Đời Mới dài hạn

(cả tiền cước phí)

TRUNG BẮC, MIỀN, LÃO

1 tháng....	28\$00
3 tháng....	84,00
6 tháng....	168,00
1 năm....	336,00

Bắt đầu từ Đời Mới số 72.

Bưu phiếu xin đề tên :

ÔNG TRÁC ANH

96 Colonel Grimaud - Saigon



HỘI NGHỊ TOÀN QUỐC VIỆT NAM gây dư luận Sôi nổi trong báo chí Pháp

Báo Journal de Genève

Ký giả René Pavet, trong báo « Journal de Genève » đã viết : « Tuy nhiên, những người Việt Nam chống cộng cũng nên nhớ rằng nếu họ được độc lập, là cũng nhờ nước Pháp.

« Nếu không có sự chiến đấu anh dũng của đoàn quân viễn chinh thì xứ sở của họ từ lâu đã trở nên một nước chư hầu khiêm tốn của Trung Cộng và Nga Sô và hơn nữa, quân đội trẻ trung của họ, không có sự ủng hộ của quân đội Pháp, sẽ lâm vào bế tắc cho 6 sư đoàn của Hồ Chí Minh.

« Cho nên việc Pháp giúp đỡ một cách không vụ lợi cho Việt Nam xưng danh chuyện gì khác hơn là những câu nói có tính cách quá khích vang dội tại Hội nghị Saigon,

giữa lúc binh sĩ của Đại tướng Navarre cố gắng đàn áp phe thù nghịch mạnh mẽ nhất của nền độc lập của họ ».

Báo Carrefour

Báo « Carrefour », vừa đăng một bài phỏng vấn của Paul Moussset đã tựa « Tôi đã sống chung với quân kháng chiến Việt Nam và gian điệp Việt Minh », vừa cho rằng hẳn là đối với một số người, cái kiến nghị về Liên hiệp Pháp có thể ra vẻ mơ hồ hay không rõ rệt.

« Hội nghị lập hiến 1940 của Pháp không hề có tham vọng tạo ra một công trình vĩnh viễn trong địa hạt này cũng như trong nhiều địa hạt khác. Cho nên cần phải cải thiện lại. Nước Pháp có bao giờ từ chối những sự cải thiện đó đâu ».

Rồi báo « Carrefour » kết luận :

« Nếu Việt Nam đơn độc bài bỏ sự liên kết và gián đoạn mỗi bang giao thân thiện, thì Pháp có quyền và có phận sự phải đối Việt Nam phải trọng lời hứa. Nhưng nước Pháp cũng có thể sửa đổi lại toàn thể chánh sách ở Viễn đông nữa vậy ».

Báo « La Voix du Nord »

« Một điều khoản trong bản Hiến pháp không thể mạnh hơn đời sống thật tế. Nếu quốc hội Pháp muốn được rõ ràng hơn, họ phải sửa đổi lại điều thứ 62 đã từng ngăn trở không cho chúng ta tạo ra một Liên hiệp Anh trong Liên hiệp Pháp, hoặc họ phải chọn một giải pháp đỡ không nên để cho chánh phủ chịu khủng hoảng ».

Báo L'Aurore

Báo « L'Aurore » viết rằng « Dù cho lời phúc đáp của Hức Bảo Đại có làm người ta thỏa mãn chăng nữa, vẫn để thay thế quân đội của chúng ta đã một mình bảo đảm công cuộc phòng thủ vùng Đông Nam Á từ bảy năm qua vẫn còn là một vấn đề. Như vậy là đã bảy năm qua tại Đông Dương nước Pháp đã hy sinh không kể gì tới số binh sĩ và hàng tỷ bạc của mình. Để là những sự hy sinh vì một chánh nghĩa không phải là chánh nghĩa của Pháp và câu trả lời của Đức Bảo Đại sẽ không thay đổi gì trong điều này : khi hiểm họa cộng sản biến tan, thì dân sao Pháp cũng phải bỏ ra đi ».

Báo « L'Aurore » viết thêm rằng : « Chánh nghĩa khiến nước Pháp phải hy sinh — thượng nghị sĩ Mỹ Mansfield vừa tuyên bố điều ấy — là việc phòng thủ vùng Đông Nam Á. Một lần nữa, Pháp không có lý do nào để tiếp tục một mình cuộc chiến đấu tốn hao về tất cả mọi phương diện và

Pháp có quyền yêu cầu các nước khác phải thay phiên bảo đảm công cuộc phòng thủ

chung để bình vực một vùng trong thế giới tự do, để cho Pháp có thể đem tất cả các lực lượng, các đơn vị, và các tài nguyên của mình nhằm việc làm tròn những bổn phận quốc gia đang chờ đợi Pháp ở Âu châu và Phi châu.

Báo « Le Dauphine Libéré »

Theo báo « Le Dauphine Libéré », cuộc tranh luận sắp sửa mở « là một cuộc tranh luận khó khăn khiến mà đáng sợ nhất là nó có tính đối với những trận đánh đang diễn. Chuyện có thể xảy ra ấy đáng lẽ tránh được, nhưng đã xảy ra vì chánh phủ Pháp đã hoảng hốt khi được biết tin Hội nghị Toàn quốc Việt Nam chấp nhận bản kiến nghị không chịu gia nhập Liên Hiệp Pháp trong hình thức hiện tại.

Tuy nhiên, báo ấy viết tiếp, cũng còn những đám quân chúng Việt Nam, mặc dầu các lãnh tụ của họ có chống Pháp, họ cũng vẫn muốn giữ những giây liên lạc vừa về xã hội, vừa về văn hóa với nước Pháp. Có những bạn thân của nước Pháp, không hề muốn chúng ta rút lui ».

Báo « Paris-Presse L'Intransigeant ».

« Tin này xác nhận, không phải là không rõ rệt, những khuynh hướng và sự giữ vững lập trường đã nhận thấy từ mấy lần sau này ở các người đối thoại của chúng ta ».

Báo « L'Aurore ».

« Như vậy, những phá rối vô trách nhiệm đã chụp lấy cơ hội để làm gây đổ một cuộc bang giao rõ ràng ngay thật giữa đôi bên V.P. »

« Họ đã khơi mào cuộc thuyết giảng bằng một hành động phá hoại và cũng một lúc họ đã âm thầm tấn công đội viễn chinh Pháp. »

Báo « Le Monde »

« Thái độ của các phần tử quốc gia V.N. ít ra cũng đáng khen là hết sức rõ rệt, nhất là khi người ta chứng minh rằng những kẻ tham dự hội nghị không phải là những người ngoan cố nhất. Như thế, chánh phủ Pháp sẽ bắt buộc phải duyệt lại chánh sách mình. »

Báo « Le Figaro »

Trong báo « Le Figaro » Eric Olivier viết :

« Ông Jacquét, Bộ trưởng Liên quốc đã định phát biểu một ý kiến về Hội nghị toàn quốc Việt Nam, nhưng sau khi được biết tư cách của Hội nghị, ông không nói gì nữa. Ông đã hội đàm với ông Đông lý Văn Phòng Đức Bảo Đại và ông đã phải nhấn nhá cho ông Đông lý biết rằng những bản kiến nghị khó chấp nhận được như những bản kiến nghị, Hội nghị đã chấp thuận có thể gây ra nhiều ảnh hưởng không hay ở Pháp.

Báo « Le Parisien Libéré »

Báo này đã nêu hàng chữ tit : « Đông dương — đường kiểm đầu tiên tại điện Bourbon ».

« Combat »

« Cuộc bàn cãi về chánh sách Đông dương đã khai diễn trong bầu không khí không sôi nổi. Sự bất bình bùng phát sau khi đại hội toàn quốc Việt Nam ấn định lập trường, đã không kéo dài quá ngày sau. »

« Libération »

Nhứt báo này tố cáo chánh phủ đã muốn « lan lướt » về cuộc bàn cãi về vấn đề Đông Dương. Duy có các nghị sĩ không lo ngại gì đến các cuộc tàn sát ở Đông Dương, và những

sự tàn phá của chiến cuộc này mới làm điều đó. Họ chỉ nghĩ đến cuộc tuyên cử tổng thống trong tháng Decembre mà khẩu hiệu là « không gây cuộc khủng hoảng ».

« Le Figaro »

Báo này viết, toàn thể nghị viện đã yêu cầu mở cuộc bàn cãi từ trước khác về vấn đề Đông Dương.

Cuộc bàn cãi đã khai diễn tại nghị viện có tới hai phần ba ghế trống. Sau khi nhận thấy rằng công sản chấp thuận một chánh sách mới là « chánh sách bất tay », các người thiện chí đã bày tỏ mục tiêu của họ : giúp đỡ các dân tộc được tự ý định đoạt số phận, báo « Le Figaro » viết :

« Không một ai trong nghị viện lên tiếng tố cáo sự giả dối của thái độ đó... »

Các đảng phái chánh trị và tại Quốc hội Pháp

CHỦ TỊCH HERRIOT TUYÊN BỐ

Sau khi các vị tổng trưởng trả lời những câu chất vấn, quốc hội khởi sự phát bàn cãi về Đông Dương.

Trước khi mở cuộc tranh luận, chủ tịch Herriot yêu cầu tất cả những nghị sĩ sắp lên tiếng hãy tránh tất cả những lời gì có thể làm thuận lợi cho những người có ác ý đối với Pháp hay làm tổn thương cho đoàn binh Viễn chinh Pháp. Ông chủ tịch nói : « Cuộc tranh luận phải được tự do và xứng đáng với một quốc gia quan trọng. »

THỦ TƯỚNG LANIEL ĐÁP LỜI

Ông Laniel, thủ tướng chánh phủ, ngỏ lời cảm ơn ông Herriot về những lời lẽ này và tuyên bố rằng nếu chánh phủ không phản đối cuộc tranh luận này, là vì ý thức về hậu quả xấu xa mà những lời lẽ không thận trọng có thể đem lại cho quân đội Đông Dương mà chánh phủ tỏ lòng khen ngợi. Chánh phủ tín nhiệm vào lòng ái quốc của quốc hội để tránh tất cả những lời nói không thận trọng.

Ý KIẾN CỦA ÔNG AUERAN

Ông Aumeran, nghị sĩ độc lập đại diện Alger, bước lên diễn đàn. Ông cho rằng người ta đã có ý phá hoại công cuộc do Pháp đã xây dựng ở hải ngoại trước năm 1939. Tất cả những thế thức đã quyết định ở Đông dương từ khi xảy ra chiến tranh đều không thuận lợi.

Ông tiếp : « Nên nhắc lại cho các đại biểu họp hội nghị ở Saigon nhớ lại rằng nếu họ được nhóm tự do là nhờ bác rào cản trở của quân đội Liên hiệp Pháp : muốn tái lập tình hình, cần phải cách biệt Đông dương với Trung hoa, phải cắt đường tiếp tế của Việt Minh. Một bác rào ai có thể phóng xạ không vượt nổi phải được thiết lập ở biên giới. Ông quyết rằng số dự trữ nguyên tử của Pháp khiến có thể thực hiện được công cuộc đó. Ông Aumeran kết luận : « Nếu Pháp biết giữ tròn cả tâm và tự cứu thoát, các dân tộc lại sẽ hưởng thắng lợi. Ông nói : « Nhưng tình hình chánh trị rất đáng lo ngại ».

Ý KIẾN CỦA ÔNG DRONNE

Cuộc can thiệp chấm dứt trong sự rối loạn. Ông Dronne Liên hiệp cộng hòa xã hội miền Sarthe tiếp lời, ca ngợi đoàn quân viễn chinh từ ít lâu nay đã ghi được những thắng lợi. Ông nói : « Nhưng tình hình chánh trị rất đáng lo ngại ».

Đại hội Toàn Quốc ở Saigon là một bằng chứng tiếp trang 39)

Tuần lễ Liên Hiệp Quốc

Vài ý kiến về Liên Hiệp Quốc

BA trường hợp đặc biệt trong tình thế hiện tại đã đưa đến sự cần phải có một tổ chức tương tự Liên Hiệp Quốc. Trước hết, nhờ sự giao thông hết sức tiện lợi, nhanh chóng và dễ dàng ngày nay mà thế giới bị thu hẹp hẳn lại. Bất cứ một biến cố nào xảy ra dù ở một nơi nào cũng đều được loan truyền lập tức và gây ảnh hưởng đi khắp nơi. Tuy nhiên, một vài cường quốc vẫn có thể toan tính xâm lăng một vài nước khác một cách chớp nhoáng làm cho những nước này không kịp trở tay. Cho nên thế giới cần phải tổ chức một nền hòa bình và an ninh căn cứ trên một kế hoạch công bình và hiệu lực.

Á CHÂU ĐÃ THỨC TỈNH

Trường hợp đặc biệt của Á Châu và của dân tộc Á Châu nay sống trong vòng lệ thuộc. Một số đông các dân tộc Á Châu trong thế giới đã thức tỉnh, đó là những quốc gia trước đây có những mối bang giao song phương với vài cường quốc Âu. Hành động độc lập của họ có nghĩa là cắt đứt những sợi dây liên lạc để chấm dứt tình cách riêng biệt của lối bang giao này, và để thiết lập một hệ thống bang giao với nhiều nước. Ngày nay lối bang giao « đa phương » chắc chắn có thể phát triển không cần nhờ đến một tổ chức quốc tế ; chẳng hạn, trước khi có Hội Quốc Liên và Liên Hiệp Quốc, trong thời kỳ không xảy ra chiến tranh nào trên thế giới, người ta vẫn thấy có những cuộc bang giao quốc tế có tính cách tự do và hòa bình giữa các quốc gia Á Châu.

Nhưng tình thế này nay trước sự thức tỉnh của những dân tộc Á Châu bị lệ thuộc, đã hoàn toàn khác hẳn. Dưới sự thúc đẩy của những trường hợp kể trên, họ càng thấy cần phải liên kết chặt chẽ với nhau và với những nước khác trên thế giới, hơn là riêng với vài nước nhỏ. Các dân tộc Á Châu bị lệ thuộc thấy cần phải chú trọng đặc biệt đến nền hòa bình và an ninh thế giới, không khác gì Á Châu hoặc Nam Mỹ.

Còn một yếu tố nữa làm cho họ thấy càng cần tới sự hợp tác quốc tế hơn nước nào hết. Về nhiều vấn đề phát triển an ninh và kinh tế, họ cần phải thỏa thuận với thế giới chung quanh họ. Điều họ cần khoan là cần phải thỏa thuận, dù riêng Á Châu, Mỹ Châu hoặc Nga Xô. Họ cần thấy bằng lòng nhiều hơn nếu được gia nhập một hệ thống bang giao với tất cả mọi nước trên căn bản bình đẳng về chủ quyền. Điều này đủ giải nghĩa thái độ mệnh danh là « trung lập » của một vài xứ tại Á Châu.

SỰ HIỆN DIỆN CỦA CỘNG SẢN

L.H.Q. còn tỏ ra cần thiết vì một lý do nữa : sự hiện diện của chủ nghĩa cộng sản. Một vài người mơ tưởng rằng thế giới sẽ dễ chịu và vui vẻ nếu Liên Bang Xô Viết không phải là một hội viên L.H.Q. Và họ nghĩ rằng những nước khác trên thế giới sẽ thỏa thuận với nó dễ dàng về mọi một vấn đề và cùng nhau tiến tới một cách hòa bình trên con đường tiến bộ và hòa thuận. Đây là một ý nghĩ hết sức lầm lạc.

Trước hết, những nước trên thế giới vẫn sẽ không thỏa thuận với nhau với sự vắng mặt của Nga Xô ; trái lại, chính do đó mà bắt đầu có sự tranh chấp. Sự có mặt của Liên Xô là một thử thách lớn lao ; và đó là một cố gắng cho phần còn lại của thế giới liên kết với nhau, húc đẩy các nước khác, tự chỉ trích, đập tắt

SAU HỘI NGHỊ TOÀN QUỐC

Đức Quốc Trưởng Bảo Đại tuyên bố nhiều điều quan trọng

Sau đây là nguyên văn lời tuyên bố của Đức Quốc Trưởng sau khi được biết những quyết nghị của Hội nghị Toàn quốc :

« Trong lúc Hội nghị Toàn quốc bế mạc ở Việt Nam và sắp sửa mở cuộc thương thuyết quyết định trên đất Pháp, với tư cách Quốc Trưởng, tôi có phận sự công khai ngỏ lời cảm ơn những nhơn vật cao cả đã nhóm họp theo lời yêu cầu của tôi, và đem mọi khuynh hướng quốc gia góp phần vào phụng sự chánh nghĩa độc lập chung.

« Tôi cũng không thể không tỏ ý hài lòng trước lòng tin nhiệm hoàn toàn của Hội nghị toàn quốc đối với tôi trong cuộc thương thuyết, Hội nghị này đối với tôi thật là quý báu vì, tuy nó cho biết các nghị sĩ không được hoàn toàn đồng quan điểm về những nguyên vọng quốc gia chánh, nhưng nó cho mọi người thấy rõ toàn dân đã đồng ý thể nào và do đó lực lượng cùng tánh cách hiệu quả đã được tăng cường. Những vấn đề cá nhân, ở mục này, đều trở nên phụ thuộc và người ta chỉ biết cúi đầu trước ý muốn của Hội nghị, không chịu đem vấn đề cá nhân ra tranh luận chung với những vấn đề khác được nêu ra.

« Tôi biết rõ, bên người Pháp đã cảm xúc thể nào khi được biết những tin tức truyền đi quá hối hả và thiếu sót về những bản kiến nghị mà Hội nghị đã chấp thuận về vấn đề Liên hiệp Pháp. Sự cảm xúc ấy không hợp lý vì nó dựa vào một sự giải thích sai lạc.

« Chính mình tôi gần ngay lúc ấy cũng đã giải bày trong lời tuyên bố với một đại nhật báo, rằng nước Việt Nam không nhìn nhận Liên hiệp Pháp dưới hình thức bất bình đẳng ấy, che đậy những tham vọng thuộc địa còn sống sót. Nhưng trái lại người V. N. chúng tôi rất thành thật muốn cho L. H. P. là một khối liên hiệp thân thiện và bình đẳng giữa các quốc gia có chủ quyền.

« Ý nghĩ của Hội nghị Toàn quốc y hệt với ý nghĩ của tôi. Không nên đánh giá những vấn đề có tánh cách vô cùng trọng đại như vậy bằng sự chỉ trích chỉ tiết hành văn nào đó mà

những mối tranh chấp nhỏ mọn, đi tìm những quan điểm cốt yếu cho lẫn nhau, và luôn luôn phải đề phòng những trường hợp bất ngờ. Một khi các điều này được thực hiện thì sự hiện diện của Liên Xô lại là một điều hay.

Ngoài ra, cũng có một điều hữu ích cho cộng sản và cho phần còn lại của thế giới là gặp nhau để thảo luận về những điểm mâu thuẫn và bất đồng của họ. Trục xuất cộng sản, dù là ra khỏi bản tròn của hội nghị, cũng có nghĩa là chiến tranh đã bùng nổ hoặc là không tránh được. Cộng sản phải được quyền tham dự và thảo luận với thế giới cũng phải được tham dự và thảo luận với cộng sản, ngày nay sang ngày khác, năm nọ sang năm kia. Có như vậy thì các lực lượng đó mới nhìn thấy rõ họ cần phải chống lại điều gì.

Phần còn lại của thế giới càng được thấy tất cả sự thực về lực lượng duy vật, chủ nghĩa căn bản, chiến thuật và phương pháp của cộng sản, nhờ những vụ bản cải tại L.H.Q.

Nhiều người không thể kiên tâm đối với L. H. Q., vì thấy rằng L.H.Q. không giải quyết

nên chú trọng đến những ý kiến ở dưới đây rồi rằng và những tình cảm sâu xa không ai chỗ cãi được ».

« Sự liên kết của Việt Nam với nước Pháp không vì đó mà thiệt hại gì hết. Nhưng trái lại người Pháp phải tìm hiểu cái ước vọng thường rất mạnh mẽ của người Việt Nam, muốn có một tình thân hữu bình đẳng và tự do với nước Pháp và người Pháp ».

« Từ lâu nay đã thất vọng vì sống trong một chế độ độc hộ thuộc địa, ngày nay lại còn nhiều khi thất vọng vì gặp phải những tâm trạng vẫn vùi vùi đi cố, nên người Việt Nam nhiều khi đã tỏ ước vọng với hình thức một yêu sách cơ sở gần như thù nghịch. Thế nhưng mà tôi dám đảm rằng đó chỉ là một ước vọng thần hiện thối.

« Tuy nhiên hiện nay đang có 4 phong trào này nở và tiến mạnh. Những sự liên lạc trong cuộc hiệp tác bình đẳng và tự do, cái sự liên hiệp rất thích hợp với những nền độc lập quốc gia ấy, cần phải được phát triển ngay. Và đó sẽ là cái phương tiện hay nhất để giải quyết vấn đề với những giải pháp đã ghi sẵn trong sự kiện, mà còn tránh được hiểm họa nữa.

« Chúng tôi không muốn gì khác hơn là thấy sự Liên hiệp ấy hoạt động và thấy Pháp chấp thuận nó trước nhất một cách thiết sự và liên tục. »



THỦ TƯỚNG NGUYỄN VĂN TÂM PHÚC ĐÁP BẢN KIẾN NGHỊ CỦA BAN GIÁM ĐỐC LIÊN HIỆP DÂN CHỦ VIỆT KIỀU QUỐC GIA Ở PHÁP

Nguyễn Văn Bức điện văn của Thủ tướng Chánh phủ gởi cho ông Hồ Hữu Tân, Hội trưởng Liên Hiệp Dân Chủ Việt kiều Quốc gia ở Pháp, như sau :

« Rất cảm động về những lời lẽ trong bản kiến nghị mà nhóm các ông đã công bố trong bản Thông tin V. T. X. chiều hôm 21 Octobre, tôi trân trọng yêu cầu ông chuyển đạt tới toàn thể đồng bào hội viên trong Liên Hiệp Hội của ông lời cảm ơn nồng nhiệt và lời chào rất thân ái của tôi. Chính phủ Quốc gia, dưới sự lãnh đạo của Đức Quốc Trưởng Bảo Đại rất cảm ơn sự ủng hộ của các ông trong hành động của Chánh phủ bầu hoàn mỹ nền độc lập của nước Việt Nam và hiệp cùng với nước Pháp một khối Liên hiệp mà cả hai nước đều tự do gia nhập với sự tôn trọng chủ quyền và quyền lợi chung của cả hai nước ».

được ngay mọi vấn đề ; chẳng hạn họ thấy rằng L.H.Q. không chấm dứt được ngay chiến tranh Triều Tiên. Nhưng họ cần phải nhớ rằng L.H.Q. không có toàn quyền và không được vượt qua giới hạn đã được chỉ định.

QUYỀN HẠN CỦA L.H.Q.

Trước hết, L.H.Q. không được hoạt động ra ngoài những điều khoản ghi trong Hiến chương của mình. Chẳng hạn, mặc dầu Đại hội đồng có thể thảo luận hầu hết về mọi vấn đề, nhưng quyết định của Đại hội đồng chỉ là đề nghị thiêu và đề nghị mà thôi. Còn như quyền phủ quyết, thì chắc chắn không phải là Hoa kỳ hoặc Liên Xô đã hợp tác hồi năm 1945 chỉ cốt để hưởng quyền đó. Những ai đã bất bình với thành tích của L.H.Q., trước hết hãy nên nghiên cứu điều lệ căn bản của L.H.Q. đã, vì L.H.Q. không được phép vượt ra khỏi các điều lệ căn bản ấy.

(Trích bài của Charles Malik đại diện xứ Liban tại L.H.Q.)

Đừng lầy-lắt nữa !

SỨC KHOẺ LÀ HẠNH PHÚC TRÊN ĐỜI
VÀI BA ĐÊM ĐƯỢC UỐNG 1 HOÀN

CỬU - LONG

Ta sẽ thấy vui vẻ, hăng hái và thích

làm việc hơn trước

CỬU - LONG - HOAN

CỦA NHÀ THUỐC

VÕ ĐÌNH DẦN (Chợ lớn)



đủ hạng : NHÍ—NHẤT—NGANG

214 DIXMUDE — SAIGON



Uống vài gói dứt nóng
và tiêu ban



VIỆT-NỮ Nữ-Công Học-Đường

108-110 Frère-Louis—SAIGON

Bồn trường bắt đầu thu nhận học sinh khóa thứ ba.

Trường rộng rãi hạp vệ sanh. Phụ huynh học sinh muốn gởi con em đến học xin viết thư gắp về trường, vì số thu vào có hạn.

Trường có nhiều nữ giáo viên, và giáo sư chuyên nghiệp chăm nom chỉ bảo cho các em—có lãnh làm bánh mứt, lãnh thêu tay và thêu máy.



Phép trường sanh khỏe mạnh
muốn trường sanh thì phải ăn ở
theo phép vệ sanh, muốn khỏe mạnh
nên thường dùng thuốc bổ.

Muốn!
Có Sức khỏe luôn luôn
Hãy thường dùng



Đại bổ
NGŨ TẠNG TINH

La Vạn Linh

BỔ-THẬN
BỔ-HUYẾT
SANH-TINH
CƯỜNG-LỰC
TINH THẦN TRẮNG NẾP



một hiệu thuốc bổ danh
tiếng nhất
Có bán khắp nơi tiệm thuốc



CHÁNH KHÁCH VĂN NGHỆ

TRÊN ba dây mề đay ở ngực ông Winston Churchill, đương kim thủ tướng nước Anh, vừa gắn thêm một khướ bài có lẽ là danh dự nhất hiện thời: giải thưởng Hòa bình Nobel.

Không phải vì ông Churchill là một chánh khách đại tài, mà viện Hàn lâm văn chương trao cho ông cái vòng hoa danh dự đó. Nhưng đây là con người Churchill văn nghệ với 55 năm trong giới văn chương, tác giả của 29 tác phẩm trong đó pho Hồi ký là một trong hạng sách được nhiều người đọc nhất thế giới hiện thời.

Có lẽ hồi phải chăng vì ông Churchill đã già mau quá (79 tuổi rồi) và ông đã trở nên một cái dài dẽ cho người ta mang vòng hoa tới đặt?

Không kể đến quan điểm, lập trường thiên về chủ quan của Churchill, nhìn vào khía hoạt động của con nhà văn, người ta phải nhận rằng ông là tay viết hồi ký vĩ đại nhất hiện thời.

Con người chánh khách Churchill ngoài những giờ làm việc cho chánh trị đã nhường bước cho văn nghệ. Ngay trong trận chiến tranh vừa qua, giữa các cuộc hội nghị quan trọng định đoạt lớn lao, Churchill đọc cho cả một đoàn thơ kỹ viết thiên hồi ký vĩ đại 5000 trang.

Tiếng Anh với tất cả vẻ ngọt ngào, sắc bén, đã được Churchill nâng lên một mực rất cao trong tác phẩm về lịch sử hiện đại của ông.

Người ta biết đến Churchill vì ông là nhà đại chánh khách quốc tế, nhưng con người Churchill không thích bằng người ta biết ông vì ông là một văn sĩ kiêm họa sĩ.

Giải thưởng Nobel đã làm cho Thủ tướng nước Anh mất ngủ trong buổi xế tàn của cuộc đời.

Mới hay văn nghệ đã có ảnh hưởng lớn hơn là chánh trị đối với con người của nhà chánh khách.

Sự nhận thức giá trị của văn nghệ chứng tỏ trình độ tiến bộ của con người.

Đó là câu chuyện ở nước văn minh mà mỗi chánh khách, ít hay nhiều cũng là một chiến sĩ của văn nghệ.

Huỳnh Chiêu Đăng

Cuộc biểu diễn tung bùng
TẠI NHÀ KHIÊU VŨ

GRAND MONDE

Do nhiều ngôi sao sáng Bá-lê
NAUSSIER, STELSON, SANCHEZ
và RETHOVE trình bày

Ảo thuật, Ca xướng, Bói quẻ
và Dương cầm độc tấu

BỊNH BÓN

Bốn lâm nóng nảy trong mình sanh
ra nhức đầu, ăn uống không tiêu, no
hơi, sinh bực, uống thuốc:

XÔ ĐÀM KIM ĐƠN

trị dứt bịnh bốn, huyết trường.

ĂN NGON, NGỦ YÊN

do 146 Lê Lợi, Saigon và khắp tiệm
thuốc Hoa-Việt

ĐỌC

THẦN CHUNG

Nhật báo thông tin

4-6-8 đường d'Ormay — SAIGON

Xuất bản nhiều nhất ở
Việt-Nam

ĐỌC KHUẤP CÁC BÁO NGOẠI QUỐC

CỰU HOÀNG FAROUK KHÔNG CÒN GÌ Ở AI CẬP NỮA

Sau một cuộc họp kéo dài nhiều ngày, hội đồng cách mạng Ai cập đã ra lệnh tịch thu tất cả của cải của cựu hoàng Ai cập. Farouk có nửa tá dinh thự, các ngôi nhà nghỉ mát ở đồng quê, một đội du thuyền, đồn điền hàng ngàn mẫu gồm những đất đai màu mỡ nhất trong nước.

Quyết định sau cùng còn nói đến việc tịch thu những của cải khác của cựu hoàng: nữ trang, những vật mỹ thuật, tập sưu tầm về con niêm, và tiền bạc...

Của cải đó hiện nay đã bị quốc hữu hóa và trị giá hơn 10 triệu liru (tức 10 nghìn triệu quan tiền Pháp). Đó mới kể đến những vật bất động sản.

NEGUIB SẼ TRẢ LẠI QUẦN ÁO CHO NARRIMAN NHƯNG GIỮ LẠI ĐỒ NỮ TRANG

Cựu nữ hoàng Ai cập Narriman vừa làm đơn lên chánh phủ Ai cập. Bà đòi chánh phủ trả lại cho bà quần áo, đồ mặc rất và đồ nữ trang của bà lúc cựu hoàng Farouk thoái vị.

Chánh phủ Ai cập chỉ trả lại cho bà quần áo nhưng nữ trang của nữ hoàng lại bị quốc hữu hóa.

KHÔNG ĂN UỐNG TRONG MƯỜI SÁU THÁNG MÀ VẪN SỐNG

Một thiếu nữ 18 tuổi tuyên bố không bao giờ đói mặc dầu nhịn ăn uống từ mười sáu tháng nay. Cô đã đến Bangalore để được khám bệnh, dưới sự bảo trợ của chánh phủ Ấn độ.

Sau cuộc du hành trên khoảng đường 300 cây số bằng xe « car » và xe lửa từ làng tới đây, cô Dhana Lakshmi đã đứng cho các nhà nhiếp ảnh chụp hình tại đường đường « Victoria » là nơi cô sẽ được khám bệnh.

Cô cùng đi với cha mẹ và một người anh em ruột của cô.

Người cha tuyên bố rằng lần chót cô ăn uống nhấm nháp ngày 31 Mai 1952 nhưng cô đã tỏ ý ghê sợ các món ăn từ năm 1949. Hiện cô cân được 5 kí lô.

Người cha tuyên bố rằng lần chót cô uống một tách nước trà nhấm nháp ngày 8 Aout năm nay. Lúc đó cô bị cảm và đã uống trà mà không nôn mửa chỉ cà.

Cô là con gái út trong một gia đình có chín anh em. Các anh chị của cô đều bình thường. Mẹ của cô tuyên bố:

« Cô là một gái khuôn mẫu. Cô nấu món ăn cho chúng tôi rất ngon nhưng cô lại không thích các món ăn đó. Cô thức dậy sớm và có những thói quen rất đều. Cô ngủ vào hồi 21 giờ và thức dậy hồi 5 giờ sáng để làm việc trong nhà. »

Mới đây, bác sĩ Pháp Roger Godel tuyên bố rằng nếu trường hợp của thiếu nữ này có thật, thì quan niệm về sự ăn uống tới nay phải đảo lộn cả.

CHỦ NGHĨA ĐỘC THẦN Ở MỸ HÌNH NHƯ KHÔNG CÒN NỮA

Chủ nghĩa độc thần ở Mỹ hình như đang ở trên đường tiêu tán. Ngày nay, số thanh niên ở tuổi trung niên hiện còn lại chừng 15% so với 1900 là 30%.

Nguyên do sự thay đổi đó như sau: suốt 12 năm nay nước Mỹ ở trong không khí chiến tranh hoặc bị hăm dọa chiến tranh. Thanh niên lo cưới vợ để chậm trong cuộc động viên. Có nhiều thanh niên cưới ngay người vợ họ mơ ước.

Trong 10 năm nay, nước Mỹ trải qua thời kỳ phồn thịnh nên việc dựng gia đình cũng dễ dãi. Thanh niên ít ngần ngại trước sự cưới vợ vì họ biết rằng họ vẫn còn có một cửa ải để vượt nếu họ không thành công.

(New York Herald Tribune U.S.A.)

ĐÀN BÀ SỐNG LÂU HƠN ĐÀN ÔNG

Với những con số trong tay, các chuyên viên về thống kê ở Đài bắc đã chứng tỏ rằng đàn bà sống lâu hơn đàn ông.

Trong số 611.000 dân cư ở Đài bắc, 6.001 người đã được trên 70 tuổi và trong số những người già này có tới 4.075 người đàn bà.

632 người đàn bà đã già quá 80 tuổi, đối với số 224 người đàn ông già quá tuổi đó. Về những người già trên 90 tuổi thì có tới 37 người đàn bà đối với 8 người đàn ông.

Các người được trăm tuổi ở Đài bắc là đàn bà cả.

« Chinh phục ngọn Everest »

Nữ hoàng Elizabeth và công tước Edimbourg đã dự buổi chiếu bóng đầu tiên của phim « Chinh phục núi Everest » ngày 21-10 tại Londres. Sau buổi ấy, cuốn phim này sẽ được đem chiếu ở hải ngoại, kể cả Viễn đông.

Cuốn phim bắt đầu với những việc quan trọng đã xảy ra trong ngày mùng hai tháng sáu năm nay: lễ phong miện của nữ hoàng, đoàn thám hiểm đặc biệt trở về Katmandou ở Nepal, dân chúng hoan hô Hillary và Tensing.

Kể đó, cuốn phim cho ta một ý niệm về công cuộc chuẩn bị ghê gớm, những khó khăn cùng nguy hiểm bao trùm lấy đoàn leo núi khi họ lần tiên lên đỉnh Everest. Lúc hồi hộp nhất là lúc ta thấy Hillary và Tensing, với dây li mà lạt sơn dưới chân, lần lượt vượt những chướng ngại chót để trở thành những người đầu tiên đặt chân lên đỉnh núi. Tuy vậy, còn nhiều lúc hồi hộp khác, như khi tin khai hoàn đến tại đoàn thám hiểm chánh.

Ta thấy những người này đang phụng phỡn chờ đợi, đắm đuối nhìn những dãy tuyết trắng trên sườn núi phía Lhotsé, và bỗng chốc vài đốm đen vụt hiện ra: đó là Hillary, Tensing và Lowe (Lowe đã đi tìm họ) Hunt, trưởng phái đoàn đi đón họ. Họ còn phụng phỡn ngừng một lát mới hiểu được những dấu hiệu của cuộc đặc thắng. Vì lúc ấy, toàn thể các đoàn viên vội chạy đón mừng những kẻ thắng trận.

VỢ XIN LY DỊ VÌ CHỒNG KHÓ TÁNH TRONG VIỆC ĂN UỐNG

Sau bốn chục năm ăn ở với nhau, bà Sigel Paterson đã xin ly dị với chồng vì lẽ ông chồng « lòn bạo ».

Theo bà Paterson thì sự « lòn bạo » của chồng bà là như sau: chồng buộc bà phải dọn món ăn lần lượt từng món chứ không chịu dọn chung một lúc.

Mặt khác ông buộc phải cắt thịt hoặc rau cắt thành từng miếng nhỏ để ăn cho dễ tiêu. Khi không vừa lòng về các điều kể trên, ông giục nấp bàn, lật đổ bàn ăn làm bể cả chén đĩa và làm bẩn thảm trải dưới đất.

Như vậy, ngân sách trong gia đình bị hao tổn rất nhiều. Đó là lời kết luận trong đơn xin ly dị của bà.

NGƯỜI MÙ CÓ THỂ THẤY NHỜ MỘT BỘ MÁY ĐIỆN TỬ

Ông Saudemott vừa trình bày cho công chúng xem một bộ máy điện tử để giúp cho người mù được « cảm thấy » những sự vật. Bộ máy này đeo trên ngực và có một ống dài độ mười phân và gồm một máy Camera điện tử tương tự như bộ máy mà người ta dùng trong kỹ thuật vô tuyến truyền hình.

Những hình ảnh thu được nhờ một màn bạc để trên trán (sau này người ta sẽ đeo màn ấy dưới áo). Như vậy lớp da của người mù sẽ được kẻ như là một con người nhìn tạo.

Những hình ảnh sẽ ghi trên « con người » này nhờ sức run của điện tử.



Kiến nghị của Việt Nam đòi hoàn toàn độc lập không chịu gia nhập Liên Hiệp Pháp trong hình thức hiện tại đã làm sôi nổi các giới báo thủ ở Pháp.

Báo chí phản động cho rằng quốc gia Việt Nam đã « bội bạc » đối với Pháp—Quốc Hội Pháp mở cuộc tranh luận nóng nhiệt và đi tới chỗ « chưa có thể tìm ra một giải pháp gì cấp bách về vấn đề Đông Dương. » Một vài nghị sĩ lại dõ dục luận điệu lỗi thời, đòi riêng Nam bộ phải gia nhập L.H.P. hiện thời.

Pháp đã gửi cho Việt Nam một bức thông điệp một mặt nhắc đến Hiến pháp của Pháp năm 1946 về tổ chức Liên-hiệp Pháp, và một mặt về các hiệp ước Pháp Việt ký hồi tháng 3-1949. Paris cho rằng mục đích của Pháp trong

bức thông điệp này là muốn Việt Nam tỏ rõ thái độ đối với L.H.P. và các cuộc bang giao Việt—Pháp.

Tướng cần nên nhắc lại rằng ý nguyện của Việt Nam đã biểu lộ minh bạch trong Hội Nghị Toàn Quốc vừa rồi: phủ nhận tất cả mọi hiệp ước Việt Pháp đã ký kết từ trước đến nay, không gia nhập Liên hiệp Pháp hiện thời do Pháp đặt ra, và bang giao với Pháp trên sự bình đẳng, tự do.

Ở Pháp có dư luận muốn « rút quân đội Viễn chinh Pháp về », nhưng trên thực tế khó mà thi hành được, nếu chẳng có quân đội Việt Nam giúp Pháp lui binh.

Kêu gọi « chánh phủ phải thay đổi chánh sách ở Đông dương », Hội nghị Dân chủ xã hội Kháng chiến tuyên bố rằng « Pháp đã đi tới mức cố gắng cuối cùng có thể chịu đựng được nữa rồi. Nếu chúng ta đi quá giới hạn ấy thì sẽ làm cho Pháp phải mất an ninh ở Âu châu. » Cựu tổng trưởng Mitterrand của chánh phủ Laniel hiện thời « không tin có thể mở cuộc thương thuyết quốc tế về Đ. D. được. Nếu có thương thuyết thì cuộc thương thuyết có hiệu quả nhất phải là ít người tham dự ».

QUỐC TRƯỞNG BẢO ĐẠI đã lên đường về nước. Có lẽ sắp có nhiều cuộc biến chuyển quan trọng về tình hình chánh trị Việt Nam, hậu quả của Hội Nghị Toàn Quốc.

Ở Bắc, chiến tranh thu-đồng tiếp diễn ác liệt. Trung tâm các trận đánh lớn hiện thời là biên giới bắc Trung-Việt và trung châu Bắc Việt.

QUÂN đội Pháp tiếp tục rời khỏi Namvang, theo các hiệp ước chuyển giao quân sự đã ký kết với Cao Miên.

Có tin xác nhận rằng Quốc vương Sihanouk sẽ trở về thủ đô ngày 7-11-53, nhân dịp lễ chấm dứt các cuộc chuyển giao về thẩm quyền quân sự.

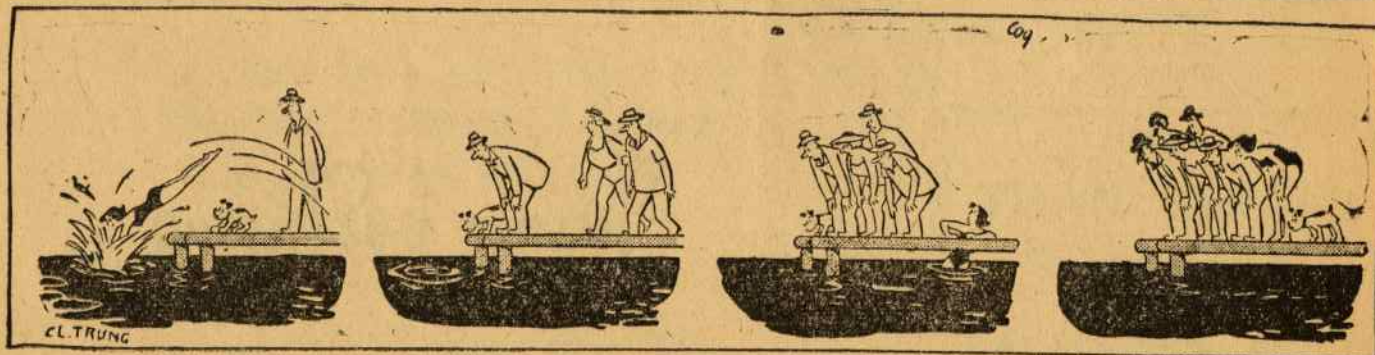
Như vậy, thái độ tranh đấu cương quyết của Quốc vương cùng dân chúng Cao miên đã bắt đầu đem lại kết quả thực sự.

TRONG dịp kỷ niệm Cách mạng tháng mười lăm thế kỷ 36, sau khi gửi lời chào tất cả mọi dân tộc chiến đấu cho hòa bình, dân chủ và xã hội, Nga đã tuyên bố rằng « Không có một vấn đề lỗi thời nào mà không có thể giải quyết được một cách hòa bình bằng hiệp ước ký chung giữa các nước với nhau ».

Nga tung ra những khẩu hiệu yêu cầu giữ tình hữu nghị giữa các dân tộc Anh Mỹ và Nga sẽ đề chống chiến tranh và đảm bảo cho thế giới một nền hòa bình lâu dài.

26-10-53

THẾ NHÂN



Tranh không lời

(Paris Presse l'Intransigeant)

ĐỜI MỚI số 83

THƯ NGỎ (1)

VIỆT NAM VỚI LIÊN HIỆP PHÁP

của TRẦN VĂN CANG
Kiến trúc sư ở Pháp

ĐỐI với toàn thể thế giới, thì nước Pháp, cũng như nhiều cường quốc ở Tây Âu, vẫn là một trọng tâm. Nhưng hiện nay Pháp đang lâm vào cảnh khủng hoảng về văn minh. Cuộc khủng hoảng này là kết quả của mọi nỗi hoang mang về chủ nghĩa của Pháp, đứng trước sự phát triển của nền tiến bộ về vật chất.

Nước Việt nam cũng thế. Giống như nhiều xứ « hải ngoại » ở Cực Đông, V.N. ta cũng đang trải qua một cơn khủng hoảng về văn minh. Nhưng đây lại là một cuộc khủng hoảng ngược chiều hẳn với Pháp.

Sự tìm kiếm mới thống nhất về đời sống nội tâm, ở trong cảnh ổn định của các chủ nghĩa có tính chất tôn giáo, đã bị uy hiếp bởi sự mất thăng bằng về mặt cơ thể và về mặt vật chất. Nền văn minh về « phần n » của V.N. đã bị và có thể vẫn bị một cơn văn minh về « lượng » đè nén mãi nữa.

Muốn giữ nổi sức chịu đựng của mình, thì Pháp cần phải tìm kiếm cho ra cái thế thăng bằng của hai loại lực lượng kia, cũng như tìm kiếm cho ra mối liên lạc giữa hai hạng văn minh nọ.

Bao nhiêu quy luật tiến hóa về xã hội loài người đều đã dẫn dắt nước Việt Nam cũng như các quốc gia khác, tới bước liên kết hoặc gia nhập vào một khối dân tộc nào đó, mặc dầu ý chí độc lập của Việt Nam có là thế nào đi nữa. Theo quan điểm đó thì Việt Nam hầu như vẫn có thể tự ý chọn lựa trong việc « đi » với ai. Tất nhiên là Việt Nam không « đi » với một khối dân tộc nào rồi đây sẽ nghiền nát mình, mà tất phải đi với một khối quốc gia mà mọi nỗi khổ khăn nội tại chỉ có

thể gây ra nổi một « cơn sốt vô da » thời : khởi đó là khối Liên Hiệp Pháp.

Song hiện nay hồi có thể nào thành khẩn mà nói tới một thứ Liên Hiệp Pháp được chăng ?

Là vì L.H.P. vẫn có vẻ là một sự chấp nối hơi hợt của một khung xe tuy mỹ miều nhưng chỉ chứa đựng có một cỗ động cơ đã mòn rỉ (là nền uy lực kinh tế của nó) thôi, đã vậy xe lại thiếu xăng nhớt (là chủ nghĩa của nó).

Xét về mặt kinh tế thì một khối như thế chỉ có thể tồn tại được khi nào được xây dựng trên nguồn động tính của một kế hoạch toàn bộ. Điều này thì L. H. P. thật là chưa có.

Còn xét về mặt chính trị thì một mở văn minh khác nhau chỉ có thể đi đứng chung được khi nào có một Chủ nghĩa hân gắn chúng lại với nhau thôi. Điều này thì cả về khía tư tưởng lẫn về khía sự trạng, nước Pháp quả là chưa đem lại được một chủ nghĩa nào.

Bởi vậy, hiện giờ, trước sự quan tâm chung thì vấn đề gồm có 2 phương diện :

— Phương diện thứ nhất, thuộc về « chánh quốc », thì phải có sự khẳng định về cả hai khía chủ nghĩa và sự trạng cho L.H.P. thành hình.

— Phương diện thứ nhì, thuộc về « Đồng dương », thì phải có sự phóng tỏa và sự thịnh ửng các yếu tố, mới được cống hiến kia, vào khung cảnh đặc biệt của Việt nam.

T. V. C.

(1) Bản dịch ra tiếng Pháp in bên đây. Xem lại bài « Bước đầu độc lập thật sự » ở Đ.M. số 81.

Thông cáo

NHON danh Ủy ban Tổ chức và Triệu tập Hội nghị Toàn quốc, chúng tôi có lời cảm ơn tất cả các đại biểu đã vì việc nước đến tham dự đông đủ. Các ông đã làm xong nhiệm vụ một cách trung thành với đất nước và đã diễn đạt nguyện vọng dân tộc một cách rõ rệt. Việc làm của các ông đã được Quốc trưởng Bảo Đại công khai xác nhận và đồng ý, làm cho Ủy ban Tổ chức lấy làm hạnh diện.

Chúng tôi không quên cảm ơn tất cả anh em đã đóng góp công mình trong công cuộc tổ chức và thông tin hoặc trong ban Thư ký, hay trong công việc nào khác.

Đối với báo chí, mặc dầu có nhiều tờ còn chưa nhận trọn giá trị lịch sử của một cuộc trưng cầu dân ý rộng rãi và giá trị các kiến nghị đã làm chấn động dư luận Quốc tế, chúng tôi vẫn có lời cảm tạ.

Trần trọng Kim
Đức Hộ Pháp Phạm công Tắc
Thiếu tướng Lê văn Viễn
Lương trọng Tường
Linh mục Hoàng Quỳnh (thay mặt Đức giám mục Lê hữu Từ)
Đặng văn Sung
Phạm Hoà
Trần hữu Nam

Tổng Thư-ký Ủy-ban Tổ-Chức
Lương trọng Tường

LETTRE OUVERTE

LE VIETNAM et l'Union Française

TRẦN VĂN CANG
architecte en France

La France, comme les nations de l'Europe occidentale, qui était pour le monde un centre de gravité, souffre actuellement d'une crise de civilisation provoquée par les incertitudes de ses Doctrines devant le développement du progrès matériel.

Le Vietnam, comme d'autres pays d'outre-mer et de l'Extrême-Orient, souffre aussi d'une crise de civilisation, mais dans un sens opposé.

La recherche de l'unité de la vie intérieure dans la stabilité des doctrines de nature religieuse, est menacée par un manque d'équilibre organique et matériel. Sa civilisation « qualitative » s'est trouvée dominée et risquée d'être encore dominée par la masse des civilisations « quantitatives ».

Pour le maintien de son rayonnement, la France doit rechercher l'équilibre de ces deux catégories de forces ainsi que la liaison entre ces deux groupes de civilisations.

Les lois de l'évolution des sociétés humaines conduisent le Vietnam, comme tous les autres états, quel que soit sa volonté d'indépendance, à se lier ou à s'intégrer dans un groupe de nations. De ce point de vue, le Vietnam semble pouvoir porter son choix, non pas sur un groupe de nations où il serait écrasé mais, sur un groupe de pays dont les difficultés internes ne pourraient être que « la crise de croissance » que forme l'Union Française. Mais peut-on vraiment parler actuellement d'une Union Française ?

Elle apparaît comme étant le montage superficiel d'une belle carrosserie ne recouvrant qu'un moteur usé, « sa puissance économique » et sans carburant, « sa doctrine ».

Du point de vue économique, un tel groupement ne peut subsister que sur le dynamisme d'un programme d'ensemble ce qui fait défaut.

Du point de vue politique, un agglomérat de civilisations différentes ne peut se maintenir que par le ciment d'une Doctrine. Ni dans la pensée, ni dans les faits la France n'a encore apporté de doctrine.

Devant cette préoccupation générale, le problème comporte, pour l'heure, deux aspects :

— L'un métropolitain par une double affirmation de doctrine et de fait de l'Union Française.

— L'autre indo-chinois, par la projection et l'adaptation au cadre particulier du Vietnam des éléments nouveaux apportés.



ĐỜI MỚI số 83

Ý VÀ VIỆC



của HẬU NGHỆ

VÔ TÌNH TRỞ NÊN ĐỒNG LÒA

HAI kiến nghị của H.N.T.Q. làm cho Pháp dờ giọng tấn công ráo riết. Họ cho là chậm quyền lợi tối cao của Pháp quốc.

Trong lúc ấy nhiều tờ báo ở Saigon cũng có một thái độ, vô tình hay hữu ý, thực không rõ, chỉ rõ một điều là cả hai Pháp

và báo chí V.N. (phần đông) chỉ có một lập trường. Có đồng lõa hay không có ? Để cho đồng bào xét lại.



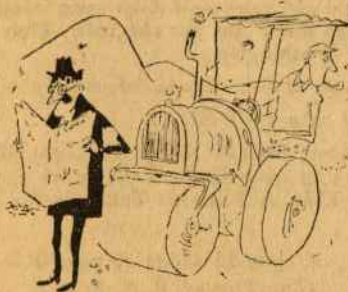
THỰC DÂN MÀ KHÔNG THỰC DÂN, TIẾN BỘ MÀ THOẢI BỘ

ÔNG Reynaud có tiếng thực dân và ông Bidault cũng chẳng kém hòa bình dân, một đảng tiến bộ (theo phe ông Bidault có tông thống Vincent Auriol, xã hội) có hai thái độ khác nhau đối với lập trường của Việt Nam.

Phe Auriol-Bidault cương quyết giữ hình thức L. H. P. theo Hiến Pháp 1946.

Phe Reynaud đòi thay đổi hình thức liên hiệp cho hợp tình thế.

Ở đời, nhất là đời chánh trị, có lắm việc ngang trái. Thực dân mà không thực dân. Tiến bộ hóa ra thoái bộ.



— Báo hôm nay dở quí, không có vụ ô tô nào cần người cưỡi.

ĐỜI MỚI số 83

DANH TỬ CHI LÂM AI OI !

ĐƯ luận Pháp nhao nháo chống H. N. T. Q. chỉ vì danh từ L. H. P. Họ bảo L. H. P. là xây dựng trên nguyên tắc tự do và bình đẳng. Mà Việt Nam thì cương quyết không chịu cái hình thức hiện tại của L. H. P.

Tuy trung Pháp lấy danh từ mà che giấu nội dung, còn Việt Nam thì kẻ nội dung hơn danh từ. Hèn gì người ta nói cái lưới không xương của Pháp mềm dẻo như thể gian. Thật không sai lắm.



GIÀ LẮM RỒI KHÔNG THỂ CHỊU AN TỬ HÌNH

TIN theo từ Ba tư đánh đi cho hay rằng theo một đạo luật của hôn xứ thì những người già quá 60 tuổi bị án tử hình được đòi ra an nghỉ từ chung thân.

Phải chăng là kẻ làm luật nghĩ ra, qua 60 tuổi con người sắp chết, thì nên để cho họ tự nhiên trong khám (tức là chết rục xương) còn hơn đem ra trảm đầu.

Đó là xét rằng (cũng như H. N. T. Q. xét rằng mà không ai để ý khoan xét rằng) già lắm rồi sống cũng vô ích mà giết chết cũng không lợi cho ai. Không trách sao có thứ chủ trương ác nghiệt để cho các đồng chí kỳ lão ra rìa. Hầu như ở trên đất Việt Nam cũng có kẻ thi hành.



ÔNG NGUYỄN THẾ TRUYỀN CHỦ NHIỆM BẢO THÂN DÂN GIẬN LẮM

ÔNG Cụ Nguyễn giận lắm. Giận H. N. T. Q. Giận tất cả. Rồi Ông đưa ra một số nhân sĩ mà ông gọi là nhân sĩ vắng mặt tại H.N.T.Q.

Ông chỉ biết có nhân sĩ. Ông chán ghét đoàn thể lắm, mặc dầu ông đã từng sống với đoàn thể. Ông có tiếng là chánh khách lão thành, kỳ cựu. Nhưng không như lúc xưa, hiện nay ông thích làm chánh trị « nhậu sĩ », nhưng ông còn quên đi nghị bại vị chánh khách mỗi ngày không rời ông, là hai ông :

Mạc-ten và Xô-lô.



THẦY ĐỜI LÊ VĂN TRÁ

ÔNG Lê văn Trá xuất thân làm thầy kiện, rồi làm tòa, rồi sang nghề làm báo. Chưa biết ông thích nghề nào, và ông sẽ thành công trong nghề nào, mà nghe đầu : trạng sư thì không ai muốn ông, quan tòa thì bị cáo giết mình mãi, sợ ông xử hoang mang.

Bây giờ làm báo « Thân Dân » ông ra mặt thầy đời chánh trị. Chưa biết ngày mai ông sẽ sang nghề nào khác. Tuy thế Pháp có câu : Đời ý kiến như đời quả đầu, ở đây nên nói ông Trá đời nghề như thay sự mi.



TỪ LỊ THUỐC ĐẾN GIỜ NHÀ

TỪ trước đến nay, người ta chỉ kêu về nạn bác sĩ, thầy thuốc gát gao đối với con bệnh ít tiền thôi.

Con bệnh, dù thập tử nhất sinh, có lúc gặp ông đốc tờ bắt phải xia ra đúng số tiền mới chịu chữa cho. Hoặc con bệnh trăm triệu, đã khiêng lên bàn mổ, đốc tờ hỏi có đủ số tiền không rồi mới chịu ra tay « cứu nhân độ thế » vãn vãn... đối với những bệnh nhân... nạn nhân.

Nay lại đến lượt dân nghèo, không phải đau ốm gì, mà chỉ có cái bệnh là nghèo. Và nghèo nên phải ở đất mướn. Đất ấy lại là của một bác sĩ.

Bác sĩ ta mượn trường tòa đưa người đến giờ nhà dân xuống. Thấy công việc của bác sĩ làm không thua gì lang băm cứ lợi dụng vào con bệnh nghèo, nhà cầm quyền đã phải can thiệp cho bác sĩ kia ngưng tay.

Ái muốn kiếm bác sĩ giờ nhà xin lại hỏi ở xóm đường Arras-Marchand.



TRÉO GIÒ

MỘT số nhật báo nổi lên công kích Hội nghị Toàn quốc vì đã cả gan đòi độc lập hoàn toàn cho nước Việt Nam và không chịu gia nhập Liên hiệp Pháp trong hình thức hiện tại. Họ bươi móc đủ mọi chuyện để chứng tỏ một cách hùng biện rằng họ cương quyết tranh đấu cho... túi áo khi của chủ báo, xứng đáng là những bầy tôi trung thành.

Đến khi thấy dư luận ngoại quốc nhất là các báo bên Pháp sôi nổi lên cũng như chánh phủ Pháp rung động vì hai bản quyết nghị của H. N. T. Q. họ mới ngả ngửa ra.

Nghe đầu trong số này có báo Dân Ta sẽ đòi tên không phải dân ta nữa, để cho danh chính ngôn thuận với lập trường của Nguyễn lời Đuôi.



Về Hội Nghị toàn quốc

Đề tránh bao nhiêu sự ngộ nhận và phi báng,

Xin cho đồng bào biết rằng Tổng thư ký H.N.T.Q. hoàn toàn không có dính dấp tới tiền bạc.

Các việc xuất phát về tổ chức và thông tin có tiền ban lãnh trách nhiệm. Và H.N. cũng không có lãnh tiền chánh phủ. Tiền xuất phát vốn do một số người ái quốc cho Hội Nghị mượn. Những tin nói Hội Nghị tiêu xài triệu triệu nọ là hoàn toàn thất thiệt.

Tổng thư ký có bốn phận dính chánh các tin ấy.

TRẦN VĂN AN

Thái độ của ông Ngô-đình-Diệm

SAU Hội Nghị Toàn Quốc, tình hình chính trị của dân tộc V.N. đã bước sang một giai đoạn mới: giai đoạn định thái độ của các nhà lãnh đạo quốc gia vì nhân dân đã định thái độ của mình rồi.

Định thái độ, nghĩa là nhận trách nhiệm, nghĩa là không lý luận suông, không nhận thức vụn vặt nữa.

Lãnh tụ của hầu hết các đoàn thể tôn giáo và chính trị đã định thái độ, ở trong hai bản kiến nghị của H.N.T.Q.

Và mới đây, giữa lúc Đức Giám mục Lê Hữu Từ, tiêu biểu chính thức cho Giáo hội V. N. lên tiếng công nhận và hưởng ứng những quyết nghị của H.N.T.Q., thì ông Ngô đình Diệm, bản tin nhận xét về thủ tục làm việc của H.N.T.Q., chắc tuyệt nhiên không tỏ thái độ gì về kiến nghị của Nhân dân cả.

Thế là thế nào?

Nhân dân không đợi ở ông Ngô đình Diệm một lời bàn về tiền đề thức tổ chức của H. N. T. Q. mà, hơn thế, nhân dân đòi hỏi ở một người như ông một thái độ rõ rệt, đáng hoàng về hai vấn đề Độc lập và Bang giao Việt Pháp.

Ông Ngô Đình Diệm nghĩ sao?

Một điều làm lớn của nhiều báo đối với H. N. T. Q.

Phê bình H.N.T.Q. có nhiều tờ nhật báo cho rằng biểu quyết do tay về các kiến nghị là trái với sắc lệnh. Thật là một sự nhận xét sai lầm. Theo sắc lệnh thì chỉ có bầu chủ tịch mới bỏ thăm kín. Sắc lệnh nói rõ rằng Hội nghị có toàn quyền về nội quy của mình.

Biểu quyết do tay là rất hợp với nội quy của H.N.T.Q. Thêm nữa, đối với vấn đề độc lập hay bang giao trên nền tảng tự do và bình đẳng, thiết tưởng không có mấy người Việt không tán thành. H.N.T.Q. đã có ý định bầu kín nếu phải bầu 20 nhân viên để lên Quốc trưởng.

Ban Tổng thư ký H.N.T.Q.



DƯ LUẬN PHÁP HỐT-HOÀNG CÓ ĐÚNG KHÔNG?

SAU khi hai bản quyết nghị được Hội nghị Toàn quốc chấp thuận đã gây ra nhiều phản ứng sâu xa trong dư luận, báo chí và trong những giới ngoại giao các nước, phóng viên Việt Nam thông tấn xã tìm đến phỏng vấn ông Trần Văn Ân, tổng thư ký Hội nghị Toàn quốc.

Chúng tôi xin trích ra sau đây vài đoạn chính trong lời tuyên bố quan trọng của ông Trần văn Ân.

— Tôi đã biết rõ những phản ứng trên quốc tế về các quyết nghị của Hội nghị Toàn quốc. Dư luận Pháp tưởng như hốt hoảng quá đáng nhưng thật ra thì họ hốt hoảng như thế có đúng không? Thật ra đã có gì thay đổi trong thái độ của Việt Nam đối với Pháp? Người ta nói rằng Hội nghị đã bác bỏ việc Việt Nam gia nhập Liên Hiệp Pháp: đúng như thế.

... Chính ông có theo dõi các cuộc tranh luận, ông cũng biết rằng có một nghị sĩ yêu cầu thêm câu sau đây vào bản kiến nghị: Nước Việt Nam không gia nhập Liên Hiệp Pháp xây dựng theo Hiến pháp năm 1946 của Pháp, vì quan niệm đó không thích hợp với nguyên tắc chủ quyền của các nước hội viên.

... Vài bức điện văn của thông tin viên ngoại quốc chỉ tóm tắt kiến nghị đã gây thêm sự hiểu lầm xuyên tạc của báo chí của báo chí quốc tế.

... « Việt Nam không gia nhập Liên Hiệp

Pháp trong hình thức hiện tại chỗ không phải gọi là « không gia nhập L. H. P. »

... Tôi có thể xác nhận mà không sợ đính chánh rằng tất cả những nghị sĩ đều cùng một ý chí Việt Nam hoàn toàn độc lập và cùng một ý muốn V. N. tự do liên minh với Pháp, trên nền tảng bình đẳng và kính trọng chủ quyền lẫn nhau.

Bản kiến nghị đó, đã gây ra rất nhiều dư luận sôi nổi, và qua bản kiến nghị đó, H.N.T.Q. đã thừa nhận nhận rằng « trong những điều kiện lịch sử hiện tại, các quốc gia tự do và độc lập đều muốn liên kết và hợp tác để bảo vệ hòa bình thế giới. Nước Việt Nam chỉ từ chối không muốn gia nhập L.H.P dưới thể thức hiện tại.

« Một mặt khác, trong bài diễn văn bé mạc, Chủ tịch H. N. Trần Trọng Kim, khi đề cập đến sự « liên kết Pháp Việt » có nói rằng: « Sự liên kết đó phải dựa trên nền tảng bình đẳng và tự do ».

Hơn nữa, cần phải thấy rõ rằng H.N.T.Q., trong bản kiến nghị vào dịp bé mạc, đã tỏ lòng tín nhiệm nơi Đức Bảo Đại, trong việc điều khiển công cuộc thương thuyết tranh thủ độc lập và cùng với Pháp thiết lập một nền hợp tác tự do tôn trọng quyền lợi, chủ quyền, và bảo đảm các quyền hạn và nhiệm vụ đối với nhau,

« Như thế, lập trường đó của H. N. T. Q. đã quá minh bạch ».

Kiểu bào ở Mỹ đối với Hội Nghị Toàn Quốc

Tổng thư ký H. N. T. Q. có nhận được hai bức điện văn của một nhóm anh em Việt Kiều ở Mỹ,

Xin thông tri các Hội viên và đồng bào rõ:

1.— « Hoan nghênh tinh thần bản quyết nghị của Hội Nghị stop nhiệt liệt ủng hộ lập trường tranh đấu cho Việt Nam Độc lập hoàn toàn. Thay mặt một nhóm Việt kiều tại Mỹ: Đỗ văn Lý, Đỗ trọng Chu, Washington DC ».

2.— « Xét rằng Hội Nghị Quốc gia làm sôi nổi dư luận Thế giới nhất là Mỹ stop rằng Washington ảnh hưởng rất nhiều đến sự định đoạt tương lai Việt Nam Stop rằng hiện nay tại Washington không có người chính thức trình bày quan điểm của Hội Nghị trước chính giới Mỹ Stop yêu cầu Hội Nghị gửi ngay phái đoàn sang công cán đề bênh vực quyền lợi tối cao Quốc gia Stop nhận được tin xin cho biết. Thay mặt một nhóm Việt kiều: Đỗ văn Lý, Đỗ trọng Chu, Washington ».

(Điện văn đánh tại Mỹ ngày 22-10-53 nhận tại Saigon ngày 24-10-53)

Và sau đây điện văn trả lời cho Kiểu bào ở Mỹ ngày 24-10-53:

« Có nhận điện văn quý đồng bào rất vui mừng Stop sẽ thông cáo nghị viên rõ Stop Tổng Thư ký tán đồng quý đề nghị sẽ thượng trình Quốc Trưởng và tận lực ủng hộ Stop thay mặt Hội Nghị Toàn Quốc chào Thân ái Đoàn kết Trần văn Ân Tổng Thư ký H.N.T.Q. ».

Saigon, ngày 24 tháng 10 năm 1953

Tổng Thư ký H. N. T. Q.

TRẦN VĂN AN

(Thông cáo của H. N. T. Q.)

ĐỜI MỚI số 83

Trước một quyết định lịch sử

Nếu Pháp muốn cùng Việt-Nam xây dựng thịnh vượng chung

NAY mai này sẽ có sự quyết định lớn lao về vận mạng bang giao Việt Pháp. Chúng tôi thấy nên nhận định tình thế và nói rõ sự nhận xét của chúng tôi.

Bản kiến nghị của H.N.T.Q. về bang giao Việt Pháp, tuy là rất thích đáng với bản kiến nghị về nền độc lập, đã gây lên một sự phân nộ bên phía người Pháp. Thật là điều đáng tiếc, mà cũng là việc phiền phức cho tình hữu nghị của song phương. Trong lúc tôi viết bài này, tôi chưa rõ Pháp đã đề nghị những gì với Quốc Trưởng Việt Nam. Tin từ Paris cho rằng đó là một « tối hậu thư », nghĩa là đề nghị có tánh cách cực kỳ quan trọng.

Tôi đặt câu hỏi: Nếu Pháp muốn cùng Việt Nam xây dựng thịnh vượng chung, Pháp phải nhận xét như thế nào?

Về phía Việt Nam tôi tin rằng nguyện vọng của dân tộc đã bộc lộ rõ ràng trong câu: Việt Nam với tư cách một nước có đủ chủ quyền đối nội và đối ngoại, sẽ cùng nước Pháp thiết lập một khối liên hiệp tự do và bình đẳng, với sự tôn trọng chủ quyền quốc gia lẫn nhau.

Tất nhiên với nguyên tắc tự do và bình đẳng thì hình thức cụ thể của Liên hiệp Pháp không thể giữ lại. Và mặc dầu không thể giữ lại, nguyên tắc liên lập không mất.

Về phía Pháp, trước tiên Pháp cần có can đảm dẹp bỏ tư ái và lòng tự cao mặc cảm (complexe de supériorité).

Điều kế đó, là Pháp chỉ nên nhắm vào mục đích thịnh vượng chung chứ đừng lo nghĩ phần lãnh đạo, vì đã chấp nhận nguyên tắc bình đẳng. Như thế, có nghĩa là về mặt chánh trị Pháp hoàn toàn để cho Việt Nam làm chủ tình thế. Về mặt quân sự câu đưa Việt Nam lên địa vị lãnh đạo với sự phụ giúp của Pháp trong một thời gian mà hai bên sẽ xem xét. Pháp không nên quên chính kinh tế và văn hóa là hai yếu tố xây dựng thịnh vượng chung. Rồi điềm trên đạt thành, Việt Nam sẽ không rút rè góp sức về kinh tế và kết chặt văn hóa với Pháp.

Vấn biết rằng kinh tế của Pháp, sau đại chiến thứ hai, bị lung lay rất nặng, song cũng còn có thể dung hợp với kinh tế Việt Nam mà đặt nền móng thịnh vượng. Và khi Việt Nam nắm được chủ quyền được coi như là cái vốn, thì Việt Nam sẽ vui vẻ hy sinh về mặt khác để làm hài lòng nước bạn.

Dân tộc Việt Nam vốn giàu tình cảm, thiết tưởng Pháp không nên bỏ qua yếu tố này, rất là có hiệu quả trong công cuộc hiệp lực giữa Việt và Pháp. (1)

TRẦN VĂN AN

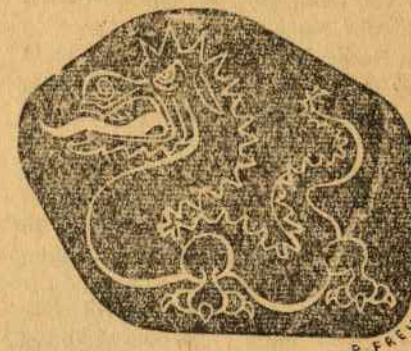
viết ngày 25-10-53

(1) Bản kiến nghị thứ hai nhờ tinh thần và ý thức của bức điện văn gửi Quốc Trưởng mà có thể tốt lành.

ĐỜI MỚI số 83

BÀ MỤC TIÊU TRANH ĐẤU : Bảo tồn, tiến hoá và hợp quần

của HỒ HÁN SƠN



LOÀI Người sống trên trái đất, chịu sự lệ thuộc vào vòng quay trái đất tức là chịu sự chi phối của thời gian, thời gian đã tạo ra sự sống và cũng chính thời gian đã mang lại sự chết, phát sinh để trưởng thành, trưởng thành để tiêu diệt, hoa nở để mà tàn, trăng tròn để mà khuyết. Dầu ai than tiếc, ai trách móc, quả đất vẫn thân nhiên như không, hết đêm tới ngày, hết ngày tới đêm, dùng đỉnh xoay vần theo chân lý của trời đất. Oán trách làm gì cho mệt, hờn giận làm gì cho phiền, con người làm sao thoát ly hoàn toàn được sự chi phối của tự nhiên khi hai bàn chân còn dính liền vào vỏ trái đất.

Cái thế xác của ta chỉ là một trọng khối vật chất hiển nhiên, phải nương dựa vào những vật chất khác mới phát sinh, trưởng thành và biến thể cũng như cái chén phải nằm trên cái đĩa, cái đĩa phải đặt trên cái bàn, cái bàn phải đứng trên nền nhà, nền nhà phải xây trên vỏ trái đất, vạn vật nương dựa và chịu ảnh hưởng lẫn nhau. Cho nên, vũ trụ chỉ là một chuỗi nhân quả dây chuyền liên miên vô tận.

Ngày nay, các nhà bác học đã cho ta biết về khả năng đảo hải di sơn của nguyên tử lực, các nhà sinh vật học đã cam đoan là « hoàn cảnh sinh hoạt có thể biến đổi được các chủng từ di truyền của sinh vật » và khoa học đang mở đường cho kiến thức nhân loại tiến tới những địa hạt xa lạ.

Nhưng nhìn lại bản thân, con người vẫn là một trọng khối vật chất, vẫn phải bám vào trái đất cũng giống như một đàn kiến đang vận động trên một cái trục lăn, đàn kiến tha hồ chạy ngược chạy xuôi nhưng vẫn không thể thoát khỏi vòng chi phối của trục lăn nọ. Loài người đối với tự nhiên cũng như đàn kiến với trục lăn, chúng ta chỉ có thể tìm hiểu những định luật của tự nhiên, bắt chước tự nhiên để giảm bớt sự chi phối của tự nhiên chứ đừng bao giờ mơ hồ đi ngược những luật tắc của tự nhiên mà có thể tồn tại và tiến hóa được. Sự giải thoát hoàn toàn chỉ có thể có khi bản thân chúng ta không còn, nếu còn có bản thân ta còn có trái đất, còn có vũ trụ thì muôn nguyên tắc, muôn lý

lẽ ở đời đều chỉ có giá trị tương đối mà thôi. Vì chúng ta vẫn bị những luật tắc tự nhiên chi phối.

Sự tồn tại là điều kiện thiết yếu của nhân sinh, tượng trưng cho sự sống, thiếu sự tồn tại thì không có cuộc đời, không có bản thân, không có trái đất và không có vũ trụ. Người ta bảo đời là bể khổ, sống là bị dày dọa nhưng thực ra có ai muốn chết đâu vì bên cạnh sự khổ có chen vào sự sướng, hết giai đoạn chia ly đã có kỳ sum họp, nhục là bước đầu của vinh. Do đó, từ con sâu con bọ cây cỏ cho đến loài người đều có tâm tham sống, đều muốn tồn tại và đều tranh đấu cho sự tồn tại đó. Những người tự hủy bỏ đời sống của mình bằng chén thuốc độc hay bằng sợi dây oan nghiệp chẳng qua chỉ là những bệnh lý rối loạn của thần kinh, là trường hợp bất thường của tâm giới, là ngoại lệ của nhân sinh. Con người biết rõ là mình sinh ra đời chỉ để lớn lên, lớn lên để đi tới chỗ chết nhưng con người vẫn muốn tồn tại đầy đủ trong cái vòng vận hành của nó cũng như luồng gió thổi không bao giờ chịu ngừng lại ở những bức tường ngăn mà nó phải tìm những chỗ trống mà vượt qua.

Nhưng muốn tồn tại, thì phải tiến hóa vì không tiến hóa là không tồn tại, là tiêu diệt. Vạn vật luôn luôn biến dịch, vũ trụ luôn luôn biến dịch, có tiến hóa mới có sự sống, không tiến hóa là bị đào thải, có tiến hóa mới tìm thấy ý nghĩa cuộc đời, mới xây đắp được hạnh phúc, cho nên muốn tồn

(Xem tiếp trang 32)

13

NHỮNG lời lẽ trong bài này không phải là của Tổng Thư ký H.N.T.Q.

Với tư cách chủ nhiệm báo Đời Mới và lãnh đạo nhóm Đời Mới tại H.N.T.Q. chúng tôi nhận thấy phải lên tiếng.

Vấn đề triệu tập Hội Nghị Toàn Quốc đã làm cho phần đông Báo chí ở thủ đô này (tôi nói phần đông) có lắm giọng chua cay và lắm thái độ chống báng, rồi đến công tác của Hội Nghị cũng bị tấn công, và người đứng ra gánh vác công việc tổ chức và triệu tập bị phỉ báng.

Bảo đó là dư luận của Quốc dân là không nhận thức hiện tình xã hội trong hoàn cảnh nước Việt Nam sau 8 năm chinh chiến. Mà coi thường cũng là không nhìn nhận rằng dân chúng rất có thể đâm ra hoang mang đối với những vấn đề có liên hệ đến tiền đồ nước nhà, do những bài báo xuyên tạc và phỉ báng.

Tôi không có ý định chánh hay thuyết minh toàn diện, vì tôi không thể làm được. Tôi chỉ muốn nói trắng trợn thực sự và nhận xét một vấn đề đang làm sôi nổi dư luận quốc tế và có ảnh hưởng trực tiếp tới cuộc diện quốc gia.

Dù người ta muốn hay không muốn, thương hay ghét, một Hội Nghị đã nhóm họp. Dù cho nó không đại diện toàn thể quốc dân thì nữa, nó cũng đại diện phần nào; tôi tin chắc như Đức Cha Lê hữu Từ rằng Hội Nghị Toàn Quốc có tánh cách đại diện. Nhưng đó không phải là vấn đề chánh. Ta nên hỏi:

- 1)- Nhóm Hội nghị để làm gì?
- 2)- Hội nghị đã làm tròn sứ mạng của mình chăng?

Hẳn, không ai quên rằng trước một tình thế mới, với sự sắp xếp hành cuộc đàm phán Pháp Việt, Quốc trưởng Bảo Đại muốn biết rõ (mặc dầu đã biết rồi) hay nói rõ hơn, muốn thấy một cuộc tuyên dương ý chí và nguyện vọng của dân tộc về hai vấn đề: độc lập Quốc gia và Bang giao Việt pháp.

Thế là Hội nghị Toàn Quốc có sứ mạng làm một việc một trong một thời hạn nhất định (nhứt sự nhứt thời). Hội Nghị Toàn Quốc không phải là một cơ quan lập pháp hay cơ quan thường trực. Cho nên mới gọi nó là « Hội Nghị Toàn Quốc » (Congrès national) chứ không cho nó danh từ nào khác.

Về sự tập hợp, Quốc trưởng lại cho một Ủy Ban, đặt căn cứ trên đoàn thể có quần chúng, có đủ quyền lực. Điều ấy là cốt tránh một sự chỉ định trực tiếp của vị Nguyên Thủ, hay gián tiếp do chánh quyền.

Vô luận sự tập hợp có lộn xộn như

Trước dư luận quốc-gia và quốc tế

XÉT LẠI LẬP TRƯỜNG VIỆT NAM

Theo hai kiến nghị của Hội Nghị Toàn Quốc

TRẦN VĂN ÂN viết

Thế nào, không ai chối cãi được Hội Nghị có đại diện thật, đại diện Cao Đài, Hòa Hảo, Công Giáo, Bình Xuyên, dân chúng, mặc dù là không đại diện toàn thể.

Và vô luận, ông A, ông B là người như thế nào, họ vẫn là người Việt Nam, sống đời sống Việt Nam, cảm giác Việt Nam. Có người chỉ trích tên Xoài, tên Ồi, không đại diện ai, họ quên rằng Hội Nghị không phải là cơ quan lập pháp.

Hội Nghị Toàn Quốc có nhiệm vụ phát biểu nguyện vọng dân tộc. Đây mới là cái diễm chánh mà ta cần xem xét.

Suốt sáu ngày tranh luận, lời thôi có, ồn ào sôi nổi có, và chắc chắn có một tinh thần ái quốc, tinh thần muốn làm việc, tinh thần phụng sự. Có người bảo đám người ấy chỉ tranh đấu bằng mồm, tranh đấu suông, và chỉ có anh em ngoài kia mới có quyền ăn nói. Thật là nói cho dễ nghe...

Nhiệm vụ của Hội Nghị Toàn Quốc là phát biểu nguyện vọng dân tộc, thì ta nên xét coi nguyện vọng dân tộc có lọt trần trong Hội trường chăng?

1)- Dân tộc Việt Nam giác ngộ độc lập như thế nào? Dân tộc Việt Nam đã giác ngộ với mọi hình thức, dân tộc coi độc lập là chủ quyền đối nội và đối ngoại, và vận dụng chủ quyền để mà phát triển đời sống và mưu đồ phúc lợi.

2)- Dân tộc Việt Nam một khi độc lập, không sống biệt lập, ưng hiệp lực với dân tộc khác, với dân tộc Pháp, trên nền tảng tự do, bình đẳng, với sự tôn trọng chủ quyền Quốc gia lẫn nhau, nghĩa là dân tộc Việt Nam không bài ngoại, không lạc hậu. Dân tộc Việt Nam hoàn toàn giác ngộ đời sống mới của dân tộc trong phạm vi nhân loại.

Không biết có người V.N. nào nghĩ khác hơn không? Riêng tôi, tôi tin rằng 211 hội viên của H.N.T.Q. đều nhận định như trên. Bằng cứ là họ đã hình dung ý nguyện chung trong hai bản kiến nghị.

Có người bảo rằng hình thức của Kiến nghị thiếu ngoại giao, hay thiếu văn chương. Đành cho, nhưng mà

người ta không nên quên rằng H.N.T.Q. không phải là Hội nghị chánh khách hay nhà ngoại giao. Không ai nghĩ phải chải chuốt câu văn.

Hội Nghị có làm tròn sứ mạng của mình không? Đó là câu hỏi mà ta có thể trả lời ngay, trả lời rằng Hội Nghị đã làm tròn phận sự.

Nào phải vấn đề chia xôi thịt mà giành hơn thua để đòi ghế! Không đáng để ý thấy đám người chuyên nghiệp phỉ báng. Nhưng tiếc một điều, họ là người Việt Nam! Họ bảo Hội Nghị đã tiêu xài đến năm, ba triệu bạc, họ bảo làm láo lếu. Tôi xin thưa với đồng bào rằng ngoài tiền tàu bay và ăn ở của hội viên, Ủy ban Tổ chức chưa nhờ tiền Chính phủ, và khi đồng bào biết rằng hội viên không có tiền phụ cấp và số tiền tiêu về thông tin và tổ chức rất nhỏ nhen đối với một công cuộc triệu tập quan hệ như thế ấy, đồng bào sẽ kinh ngạc về sự mưu mô phỉ báng.

Đến việc chọn hai chục nhân viên để cho Quốc Trưởng Bảo Đại lọc ra một số sung vào phái đoàn đàm phán, Hội Nghị đặt trọn tin nhiệm vào nguyên thủ, là Hội nghị nêu cao tinh thần không tranh phần phải cho mình. Tră lại, Quốc Trưởng Bảo Đại long trọng tuyên bố xác nhận nguyện vọng của Hội Nghị, được Ngài coi như là nguyện vọng của toàn dân. Như thế, là Quốc Trưởng Bảo Đại, xuyên qua Hội Nghị Toàn Quốc, đã đặt mình trong dân chúng Việt Nam. Và khi Quốc Trưởng tiến trước nguyện vọng của quần chúng, là Quốc Trưởng không chiều ý muốn của Pháp.

Đây là một mâu thuẫn lớn lao mà toàn dân Việt Nam phải góp sức để mà thắng lợi.

QUẢ BOM NGUYÊN TỬ

CÓ người lấy làm lạ sao hai bản kiến nghị đơn giản, sống sượng, của H.N.T.Q. lại kêu lên một phần động lực dữ dội ở bên nước Pháp và ở các thủ đô lớn.

Chúng tôi không lấy làm lạ. Sở dĩ

những ý niệm chọn chánh của đám người Việt Nam không cảm sung lại làm chấn động dư luận quốc tế là vì người ngoại quốc không quen nghe những lời nói thẳng, những tiếng ở quả tim người Việt dội ra, họ tưởng chỉ có người cảm sung mới ái quốc, họ không ngờ ở một vùng với Pháp lại có hạng người dám nói trắng trợn, không màu mỡ, nói toạc móng heo, nói thẳng với Pháp,

Người ngoại quốc, nhứt là người Pháp, in tri rằng Hội Nghị Toàn Quốc do sắc lệnh của Quốc Trưởng Bảo Đại triệu tập, sẽ là một Hội Nghị « ba phải » chỉ biết hải lòng muốn nằm, để rồi ủng hộ suông. Họ không ngờ, người Việt Nam, ở khu đất nào cũng nghĩ và cảm giác như nhau, và dân tộc Việt Nam, mặc dầu đã bị đô hộ gần một thế kỷ vẫn còn cái « bôn » tốt. Người Việt Nam, ở cảnh nào, dù đen tối thứ mấy, vẫn còn sáng suốt.

Trước sự đe dọa của chiến tranh và trước những chủ trương cầu hòa của Pháp, người Việt Nam ở vùng này (phần lớn không theo chủ nghĩa Đệ tam) cũng giác ngộ độc lập và coi độc lập là điều kiện khôi phục hòa bình trên đất nước nhà.

Vi thế mà hai bản kiến nghị của Hội Nghị Toàn Quốc đòi hoàn toàn độc lập và không gia nhập Liên Hiệp Pháp trong hình thức hiện tại, được coi như là quả bom nguyên tử, mạnh hơn quả bom của Vua Shianouk.

Thực ra thì nào có gì lạ đâu. Pháp đã ưng chịu đặt nền bang giao mới giữa Pháp và Việt. Quốc trưởng Bảo Đại đã tỏ ý muốn thiết lập hình thức liên hiệp mới. Hội Nghị Toàn Quốc chỉ hình dung ý nguyện của dân tộc trong câu « Không gia nhập Liên Hiệp Pháp thiết lập theo Hiến pháp năm 1946 của Pháp » và « Muốn liên lập với Pháp trong một khối liên minh ».

Thiết tưởng không có thay đổi bao nhiêu. Thái độ của Hội Nghị Toàn Quốc là một thái độ dè dặt. Pháp là nước lớn, mạnh hơn Việt nam, thì hà tất phải dăm lo!

Chúng ta nhận thấy một điều là Pháp chưa cời được óc « phụ quyền » (paternalisme), lúc nào cũng khư khư ôm giữ nguyên tắc « Ta là chủ động ». Đến khi nghe Việt Nam lên tiếng nói thẳng là cảm thấy tự ái mình bị chạm.

Chớ chỉ người ta chịu khó đọc lại bản kiến nghị thứ hai, người ta sẽ nhận thấy sự giác ngộ của Hội Nghị Toàn Quốc về khoản các dân tộc trên thế giới đang tiến tới một sự cộng lực để xây dựng hòa bình nhân loại.

Chớ chỉ Pháp chịu khó xét lại câu « Liên lập trên nền tảng tự do và bình đẳng » và nhìn lại Hiến pháp của mình

thì Pháp phải chịu rằng trước đây Liên Hiệp Pháp không xây dựng trên nền tảng tự do và bình đẳng chút nào cả. Chính vì Pháp dựa vào Hiến pháp của mình nên mới có Hiệp định Pau thiết lập một chế độ chủ quyền chia đôi (régime de co-souveraineté).

Hội Nghị Toàn Quốc chủ trương thiết lập chế độ chủ quyền Việt Nam duy nhất với sự bang giao bình đẳng. Thế có nghĩa là Việt Nam ưng chịu một khối liên minh với Pháp, một cách tự do và tự nhiên để cho khối ấy được bền bỉ.

Chỉ một điều Pháp tự mình « độc phương » (unilatéral) lập ra Liên Hiệp Pháp là trái nguyên tắc tự do và bình đẳng. Dù là Liên Hiệp Pháp có tốt đẹp, có lý tưởng, có nhựa sống đi nữa hay có đủ đi u kiện, Liên Hiệp Pháp cũng không được được, vì một lẽ nó là kiến trúc của nhứt phương.

Nói thẳng ra thì không có chỗ nào đáng làm cho Pháp buồn lòng cả, nếu Pháp sẵn lòng xây dựng thịnh vượng chung với Việt Nam. Còn bảo rằng Việt Nam quên ơn, thật là không đúng. Ơn là một việc, mà điều kiện sống còn của một dân tộc là việc khác. Và chính khi Việt Nam hoàn toàn độc lập Việt Nam lo thay thế Pháp về hai mặt quân sự và tài chánh, khi ấy mới là lúc Việt Nam trả ơn cho Pháp vậy.

Hiện nay Pháp đổ xương máu thanh niên và tiền bạc trên đất nước Việt Nam, thì Việt Nam bị coi như là nước bảo hai Pháp.

Trước phản động lực của Pháp người ta nhận thấy trong Chính phủ Pháp có hai chủ trương đối chọi nhau là chủ trương Bidault, ngoại trưởng, cương quyết giữ hình thức cũ của Liên Hiệp Pháp và chủ trương Reynaud đòi chiều ý Việt Nam, thay đổi Liên Hiệp Pháp.

Có lẽ đây tới ngày vị Tổng Thống Xã Hội Vincent Auriol mãn khóa, chưa có thể đem vấn đề cải tổ Liên Hiệp Pháp ra bàn được, vì chính ông là người khư khư ôm cái L. H. P. ấy làm của báu.

VIỆT NAM GIỮA QUỐC TẾ

TÔI không rõ phản ảnh hai kiến nghị của H.N.T.Q. tại hai thủ đô lớn Anh, Mỹ ra thế nào. Hẳn như dư luận Anh, Mỹ còn dè dặt.

Tuy vậy, ta có thể nhận định chắc chắn rằng lập trường Việt Nam có vững chắc giữa quốc tế chăng là khi nào Việt Nam được coi như một động lực, chứ không bị coi như một cái bù lon thường. Mà Việt Nam có trở nên động lực chăng là khi nào Việt Nam thành một đơn vị cứng rắn, một nước độc lập biết tự cứu và biết sử dụng viện trợ một cách có hiệu quả.

Quan niệm đời sống dân tộc điều hòa giữa nhân loại của Việt nam, một quan niệm lấy căn cứ ở dân tộc hiệp lực, chứng thiết sự giác ngộ của Việt nam về công cuộc xây dựng hòa bình thế giới. Khi Việt nam đòi độc lập hoàn toàn và bang giao bình đẳng với Pháp là Việt nam có ý thức dùng độc lập như là một đơn vị hiệp lực.

KẾT LUẬN

ĐỨNG trước những phản động lực do hai kiến nghị của Hội Nghị Toàn Quốc tạo ra, tôi càng tin rằng mình đã đóng góp phần năng cao trình độ nước nhà giữa quốc tế. Và tôi lấy làm hạnh diện mà nhận thấy có trên 200 bạn đồng viên cũng nghĩ như tôi.

Đối với sự thỏa mạ của một số người ở trong nước, tôi cảm thấy buồn cười. Kia, anh kéo xe, nếu anh phát biểu nguyện vọng của anh một cách chánh đáng, tôi kính phục. Nợ, một ông, nếu ông chỉ khum lưng, dạ dạ vâng vâng, hải lòng mãi mãi, không biết vinh nhục, tôi khinh ông.

Hội viên Hội Nghị Toàn Quốc, vô luận cá nhân của mỗi người như thế nào, đã đồng một ý niệm, và ý niệm ấy là chánh đáng, thì người V. N. nên lấy công tâm mà tán dương và nhận rõ giá trị của H.N.T.Q. vốn ở chỗ phát biểu quan niệm một cách ngay thẳng, có tách cách dân chúng.

Có người Việt Nam nào không muốn độc lập hoàn toàn chăng? Và muốn liên hiệp với Pháp một cách bất bình đẳng chăng?

Tôi tin rằng không có. Sao lại có người Việt Nam bôi lọ Hội Nghị Toàn Quốc trong lúc Pháp tấn công nó? Tôi xin đề cho đồng bào phán đoán.

Sau những cơn giận lung, Pháp bảo rằng không biết có Hội Nghị Toàn Quốc. Vâng, đó là quyền của Pháp. Mà Hội Nghị Toàn Quốc đâu có nghĩ Pháp phải biết có mình. Hội Nghị Toàn Quốc đã nêu cao nguyện vọng dân tộc và đã trình bày cho Quốc Trưởng để Ngài chiếu theo đó mà ứng phó thời cuộc. Ấy là Hội Nghị Toàn Quốc đã làm xong nhiệm vụ của mình.

Quốc trưởng Việt Nam đã xác nhận ý niệm của H.N.T.Q. mà Ngài cho là chánh đáng và phản ảnh nguyện vọng của dân tộc.

Quốc Trưởng là công dân Việt Nam số 1. Chúng ta đều là công dân Việt Nam. Tất cả công dân Việt Nam đều có phận sự siết chặt hàng ngũ, nhứt trí đoàn kết, mới mong thực hiện được nguyện vọng chung.

TRẦN VĂN ÂN



GIA trị một cuốn phim do kỹ thuật định đoạt một phần lớn, kỹ thuật này không phải chỉ nói về phương diện máy móc chuyên môn, nhưng là gồm cả mở vốn kinh nghiệm về nghệ thuật điều khiển khiến kỹ thuật đạt tới mức nghệ thuật. « Điện ảnh là một kỹ nghệ, song cuốn phim là một tác phẩm nghệ thuật », cho nên hình thức của một cuốn phim không kém phần quan trọng, sánh với nội dung. Nhất là trong các ngành văn nghệ, hình thức của nghệ thuật thứ bảy được đề cao hơn cả, vì nó chú trọng diễn tả bằng hình ảnh.

Đánh giá một cuốn phim Việt Nam trong bước đầu, lẽ tất nhiên là chúng ta không nỡ đòi hỏi khó khăn về phần hình thức mà nên thiên về phần nội dung, đường lối tư tưởng của cuốn phim. Nhưng chúng ta cũng không thể bỏ qua được điều kiện cần thiết, phần kỹ thuật, hình thức có ảnh hưởng lớn đến sự chứa đựng, diễn tả, mà một cuốn phim nhà nghệ không thể thiếu được.

PHIM *Kiếp Hoa* về phần kỹ thuật, đạo diễn do người Trung Hoa phụ trách, còn chuyện phim và diễn viên đoàn Kim Chung đảm nhận.

Chuyện phim, do Trần Lang viết, kể lại quãng đời trời nổi của hai thiếu nữ tân cư rồi trở về thành, lấy khung cảnh ở miền Bắc trong những năm khói lửa gần đây. Cốt chuyện phim mang nhiều màu sắc của thời đại, có thể khai thác được đời đảo lộn động, nếu người viết nắm được đường lối chính cần thiết của tâm lý.

Vì chưa đào sâu vào cuộc sống, nên làm trường hợp trong câu chuyện thành ra giả tạo, và nhân vật dễ gương gạo. Sự tiến triển kịch tính của câu chuyện không được thúc đẩy hay sửa soạn trước làm cho không khí cuốn phim hay bị loãng.

PHIM « KIẾP HOA »

☆ của HOÀNG THU ĐÔNG ☆

Bổ cục lại thiếu phần chặt chẽ, thiếu mạch lạc điều hòa, những phần cảnh cắt chia không rành, gây ảnh hưởng nặng nề cho nhịp cuốn phim. Người xem có cảm tưởng rằng kẻ khai thác cái mô « Kiếp Hoa » chưa phải là kỹ sư hoặc tay thông thạo, nên kim khi thì ít mà đất cát lại nhiều.

Đề tài « Kiếp Hoa » nhằm vào thực trạng của một khía cạnh xã hội Việt Nam ngày nay, rất có thể là một đề tài giá trị. Chỉ tiếc rằng tác giả nhận định hơi lệch, hoặc chưa được sát thực tế, nên câu chuyện mất đi nhiều phần sống. Không kể đến phần ngẫu nhiên ép uống trong chuyện phim đã làm giảm bớt hứng thú.

Những nhận xét thoáng qua trên đây cho chúng ta thấy rằng nội dung của « Kiếp Hoa » có thể khá hơn nhiều, nếu tác giả biết diễn tả theo đúng đường lối của kỹ thuật viết chuyện phim. Phần dân tộc tính trong phim cũng sẽ nhờ đó mà nổi bật lên.

Về đạo diễn, « Kiếp Hoa » đang còn non nớt: Chúng tôi đã có lần viết ở đây, khi bàn tới việc đạo diễn phim Việt Nam do người ngoại quốc đảm nhiệm, cần phải hết sức thận trọng để tránh những ảnh hưởng nguy hại cho tinh thần cuốn phim.

Khác xa hẳn sân khấu, nhà đạo diễn điện ảnh là linh hồn của cuốn phim. Có thể nói được rằng giá trị định đoạt cả một cuốn phim là ở trong tay người đạo diễn. Trong « Kiếp Hoa », đạo diễn Đoàn Hải Thanh đã không làm tròn nhiệm vụ cần thiết của mình. Nhà kỹ thuật Trung Quốc có lẽ chưa am hiểu mấy về Việt Nam nên chúng ta thấy không khí cuốn phim nhiều lúc mất cả tính cách Việt, nhất là ở các khung cảnh trong nhà.

Cho đến cách dùng ánh sáng, góc cạnh để chụp, bài trí, hóa trang, âm thanh v.v. đều chỉ đến một mức độ không quá trung bình.

Trong một cuốn phim dài gần hai tiếng đồng hồ, vẫn theo một nhịp điệu trầm trầm, bao nhiêu mâu thuẫn đều đơn phương, lẻ tẻ.

Sự vụng về của đạo diễn đã làm hại không ít đến lối diễn xuất của diễn viên. Hai cô Kim Chung, Kim Xuân bị « chìm » đi nhiều quá. Hình như diễn viên chỉ có tự sức mình diễn đạt, chờ ít trông vào sự điều khiển, làm nổi bật tài tử của đạo diễn. Vai chính trong chuyện phim là Kim Chung mà ở những lúc tốt độ của tình cảm cũng không được trình bày ra dưới góc Gros plan nữa (ảnh chụp lớn).

Tuy thế, Kim Chung đã tỏ ra cố gắng

nhiều trong nửa phần sau cuốn phim, nên cũng vớt vát được nhiều cho vai « Nàng Kiều » ngày nay. Kim Xuân tự nhiên hơn tất cả các diễn viên, cởi bỏ được Lăn tàn tích của sân khấu cải lương khi bước lên màn bạc. Từ trong vai Thiện (nam diễn viên chính) suốt cả phim chứng tỏ rằng màn ảnh không phải là địa hạt của mình. Còn các vai khác, bà mẹ, tên xích tặc, người bạn đều canggung, đều chưa làm đủ bổn phận.

Trong phần âm thanh, tiếng nói không đúng mực, vì diễn viên phát thanh chưa quen với màn ảnh, vì đối thoại trong phim vụng về. Nhạc đệm ít điều hòa với tình thần từng đoạn cuốn phim, và có lúc cứ giừn giựt bởi kỹ thuật thấu thanh kém.

BAO nhiêu khuyết điểm trong « Kiếp Hoa » đã nhờ được phần dân tộc tính vẫn rất nhiều. (Những nhận xét của bạn Hà Việt Phương trong bài « Vai trò điện ảnh... » đã nói rõ về điểm này).

Trong bước đầu thử thách, với « Kiếp Hoa » nhà sản xuất Trần viết Long đã mạnh dạn đặt một viên gạch đầu tiên, đánh dấu một giai đoạn mới của điện ảnh Việt Nam. Sau kinh nghiệm này, hãng Kim Chung chắc chắn sẽ đạt được kết quả nhiều trong các cuốn phim sắp tới.

Thông cáo

của Tổng Thư ký H.N.T.Q.

Sau hai bức điện văn của kiều bào ở Mỹ quốc, Văn phòng Tổng Thư ký có nhận được bức điện văn sau đây của kiều bào ở Pháp:

« Trần văn An Tổng Thư ký Hội Nghị Toàn Quốc Saigon »

« Mặc dầu không có đại diện, đồng bào ở Pháp thuộc các tầng lớp, các xu hướng, ủng hộ Kiến nghị H.N.T.Q. Stop Xác nhận với Ban Trị sự H.N. T.Q. sự ủng hộ của họ trong công cuộc tranh đấu cụ thể nguyện vọng dân tộc Stop Ủng hộ mọi cố gắng xây dựng Liên hiệp (Association) vững chắc giữa Việt Nam và Pháp trên nền tảng tự do bình đẳng với sự tôn trọng chủ quyền Stop Giữ gìn tinh hữu nghị của nước Pháp ».

Ký tên: NGUYỄN BẢO TOÀN

(Điện văn đánh tại Pháp ngày 25-10-53 nhận tại Saigon ngày 26-10-53)

NGHỆ THUẬT SÂN KHẤU



Từ ngày xưa, âm nhạc đã đi đôi với hát kịch như một đôi vợ chồng. Xét bất cứ lịch sử sân khấu của Tây phương hay Đông phương, cũng có thể thấy dấu vết của âm nhạc, tùy thời mà phát hiện. Ngay trong lối « đọc thơ » (récital) của thời đại Cổ Hy Lạp, âm nhạc vẫn dính liền với nghệ thuật sân khấu một cách chặt chẽ. Vì bản thân của âm nhạc đã mang sẵn một sự nhịp nhàng có năng lực cảm hóa lòng người, nên một khi kết hợp với động tác của sân khấu, âm nhạc càng tăng thêm sức truyền cảm của nghệ thuật sân khấu.

Hơn nữa, bản thân của âm nhạc có sẵn một năng lực truyền đạt tư tưởng rất mạnh; năng lực ấy giúp thêm nhiều cho sự biểu hiện tư tưởng của sân khấu, chứ không thể làm nảy nở những mâu thuẫn phá hoại. Trái hẳn lại, âm nhạc và sân khấu là hai người bạn thân luôn luôn cộng sự với nhau một cách mật thiết.

Tuy nhiên, trong loại ca kịch ở Âu châu, cũng như tại kịch trường Trung Hoa, có lúc người ta đã đem đặt cái khả năng của âm nhạc riêng biệt ra ngoài nghệ thuật sân khấu.

Đó là một khuynh hướng quá khích đặt khả năng âm nhạc trên một địa vị quá cao, cao hơn hết cả các ngành nghệ thuật khác. Khuynh hướng sai lệch ấy, không bao lâu, đã bị những nhà đạo diễn có thiên tài của kịch trường thế giới đánh đổ.

Những nhà đạo diễn ấy đã đưa ra một lý luận có chứng nghiệm là: âm nhạc hóa kịch trường. Những người ấy chủ trương rằng:

Trích diễn một kịch bản cũng giống như hợp tấu một bản nhạc; kỹ thuật diễn xuất của toàn thể những người cộng sự phải có một sự nhịp nhàng, ăn khớp, như kỹ thuật của những nhạc công lúc hợp tấu một bản nhạc; nội dung tư tưởng của vở kịch cũng phải được truyền đạt đến khán giả, như tình cảm chung của một nhạc phẩm chuyển sâu vào lòng thính giả, nghĩa là đem đến cho lòng người

nghe và xem một thứ màu sắc đẹp đẽ, một thứ cảm giác dịu dàng...

Lý luận ấy do nhà đạo diễn Tsirov sáng tạo ra, và nhà đạo diễn Meyerhold thực hành.

Lý luận của Tsirov có thể tóm tắt như thế này: Xưa nay, sự trình diễn kịch vốn chú trọng vào sự thể hiện những bản sắc của con người, hoạt động trong những khung cảnh gần sự thật, đem cuộc đời lên sân khấu trong một phạm vi không gian và thời gian bị hạn chế, với khuôn khổ và điều kiện nhất định. Nên nói đến kịch là nói đến sự trình diễn cho người xem, nghĩa là chú trọng phần thị giác của quần chúng. Nhưng muốn truyền cảm cho người xem một cách mạnh mẽ,

Allegro Grazioso Grave

CẢNH II.— Ban đêm (đêm ấy).

Hồi 2: Capriccioso Lento (trio) Schergaudo Largo emesto

CẢNH III.— Lúc tương đối.

Hồi 3: Adagio Coda, Strepitoso, v.v. .

Chúng ta có thể nhận thấy rằng ông Meyerhold đã áp dụng triệt để khả năng truyền cảm của âm nhạc, trong kế hoạch đạo diễn sân khấu của ông.

Kịch gia người Mỹ, Norris Houghton, trong quyển sách « Bàn về phương

ĐẠO DIỄN VỚI ÂM NHẠC

sâu sắc, phải làm thế nào lôi cuốn tất cả tâm lòng của họ theo sự phát triển của tình tiết trên sân khấu.

Một nhà đạo diễn có tài, phải lợi dụng được năng lực truyền cảm của âm nhạc, kết hợp năng lực truyền cảm ấy với quy luật động tác để làm cho nghệ thuật sân khấu có một tác động mãnh liệt vào đám đông quần chúng. Nghĩa là phải chú trọng cả phần thính giác của người xem nữa.

của HỨA HẠNH CHI

Lý luận ấy được nhà đạo diễn Meyerhold tán đồng và thực hành trong lẽ lối làm việc của ông.

Nhà đạo diễn Meyerhold, trong lúc đạo diễn vở kịch *Trà Hoa nữ*, đã âm nhạc hóa kế hoạch đạo diễn của ông, một cách tinh vi và tỉ mỉ.

Ông Meyerhold đã tận dụng triệt để khả năng của âm nhạc, để sáng tạo phương pháp biểu hiện, và thiết lập kế hoạch đạo diễn.

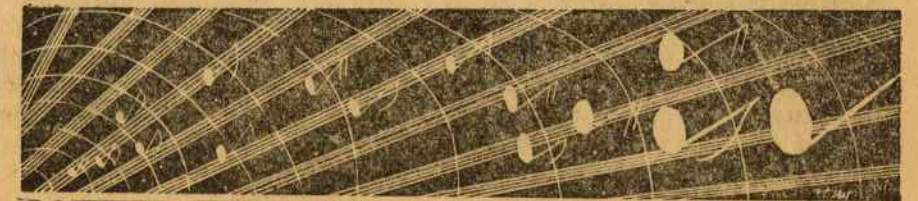
Trong kế hoạch đạo diễn, ấy ghi như thế này:

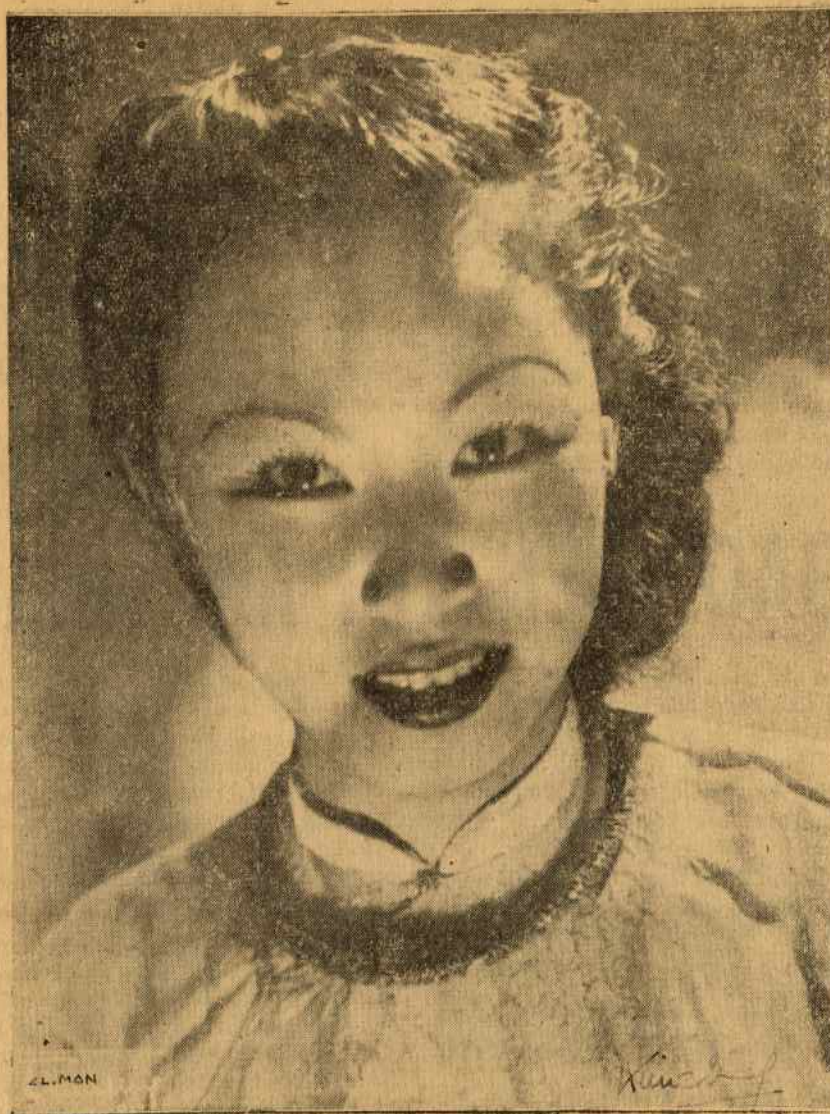
MÀN THỨ NHẤT

CẢNH I.— Cuộc đi chơi sau buổi tiệc trà.

Hồi 1: Andante

LƯU NGHI dịch





KIM CHUNG
Lan trong Kiếp Hoa



AU cuộc thế giới chiến tranh vừa rồi, nghệ thuật ảnh đã theo đà tiến hóa chung của nhân loại đau khổ mà bước vào một giai đoạn mới: giai đoạn tố cáo cảnh vô lý cực của loài người, tố cáo cảnh bất lực của tư tưởng loài người, tố cáo cảnh oan trái của lòng dạ Con Người.

Điện ảnh đã đánh dấu trung thành một thời đại lịch sử vậy. Bằng chứng là những cuốn phim: *Tội lỗi của Ý*, *Tàn phá của Ba lan*, *Cuốn theo chiều gió* của Mỹ, *La sinh môn* của Nhật, *Thiên thần đã chết* của Mễ tây cơ. Đâu đâu cũng thấy tiếng rên siết của một thế giới ngất ngưởng, vật vờ đang rẩy rụa và đang tìm lối thoát cho cái kiếp con người.

Giữa lúc đó thì, ở Việt Nam nhà, một

Nhân đi xem phim « KIẾP HOA »

mà gặp thời loạn ly thì số kiếp của người đàn bà thật cũng chưa lấy gì làm khác cho lắm số kiếp của kẻ chinh phụ, trước đây hai trăm năm đã ca lên rằng:

« Thuở trời đất nổi cơn gió bụi,
Khách mã hồng nhiều nỗi truân chuyên...
và đã đồng thanh cùng con người bạc mệnh mà kết luận rằng:

« Đã cho lấy chữ hồng nhan
Làm cho... cho hại, cho tàn, cho cân!
Đã đẩy vào kiếp phong trần,
Sao cho sĩ nhục một lần mới thôi... »

Vậy thì kiếp của hoa có còn nặng nữa hay không? Đó là câu hỏi của thời đại đã đặt ra. Và văn nhân nghệ sĩ đã trả lời, bằng sách, bằng truyện, bằng tranh, bằng nhạc.

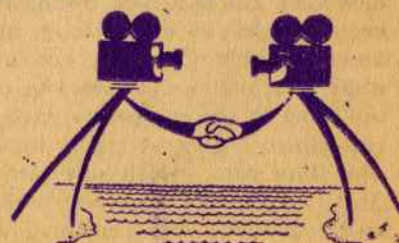
Bây giờ, ở đây, trong rạp Nam Quang, Sài Cảng, ban hát Kim Chung và hội điện ảnh Kim Chung cũng hoà lời giải đáp của mình vào lời giải đáp chung của những ai thường quan tâm đến những vấn đề có liên quan mật thiết tới vận mạng loài người, tới thân phận con người, tới... kiếp của hoa.

Chuông đã rung. Màn sắp mở.

Ta hãy theo rồi *Kiếp Hoa* qua hai khía: Một là khía triết lý: số Kiếp con người; hai là khía thẩm mỹ: cái đẹp của Hoa; như thế cũng có nghĩa là theo rồi về cả hai mặt nội dung và hình thức của tác phẩm điện ảnh này.

K. H. ĐÃ NÓI NHỮNG GÌ?

MẶC đầu là về khía kỹ thuật, K. H. tất nhiên là phải mắc chứng bệnh ấu trĩ, nghĩa là hình ảnh còn về vụng về, âm thanh còn có đoạn trối tai (dùng đĩa hát lệch, trong phần hòa điệu), phong cảnh còn nhiều mảnh vá vúi (chưa làm nổi bật được không khí « sản xuất » của nơi thôn dã, không khí nhầy nhụa của đô thị thời loạn âm, loạn dương), rút lại, mặc dầu là về hình thức còn non nớt thực đó, song K. H. cũng đã đáng gọi là



ĐỜI MỚI số 83

VAI TRÒ ĐIỆN ẢNH TRONG GIAI ĐOẠN NAY

★ của HÀ VIỆT PHƯƠNG ★

một cuốn phim làm chứng cho thời đại.

Làm chứng cho thời đại, thứ nhất là nó biểu dương được tính chất của dân tộc, ngụ trong nhiều câu ca, điệu hát đặc biệt Việt Nam, ngụ trong cảnh đồng nội, chùa chiền, thôn xóm, phố phường, ngụ trong tâm trạng người, có thể coi là điển hình (tên Tam, vô sản lưu manh — một thứ Sở Khanh, cô Thủy, một thứ Thúy Vân, cô Lan, vai chính — một thứ Thúy Kiều... tàn thời), khiến cho một bạn nghệ sĩ biết suy nghĩ đã thốt ra câu nhận xét: « K. H. mang máng có được sắc thái Kim Vân Kiều », — nghĩa là đem mẫu dân tộc, ở trong giai đoạn nông nghiệp.

Làm chứng cho thời đại, K. H. đã vạch ra khá rõ rệt những đoạn trường tồn cư, hồi cư trong mấy năm 1947-49, những nét tâm lý khá đậm đà về một lớp người « mới », do thời thế ngửa nghiêng tạo ra, những nếp sống — những tác phẩm sinh hoạt — của cả một xã hội chơi vơi « trên không chằng, dưới không rề », lơ lửng trôi nổi trên giòng thời gian vô định, nhằm lúc non sông đang qua cầu khố lửa.

Làm chứng cho thời đại, cuốn phim này đã cố vươn lên tới một mực độ tư tưởng khá cao, làm cho kẻ thức giả phải hải lòng, vì chỗ dám đề cập tới những câu chuyện chia xé về tình cảm, về lý trí, về lương tâm, về giai cấp, vốn là những bài toán đang làm sôi nổi dư luận trong giới trí thức: *Kiếp Hoa*, tuy đã thừa nhận là không giải quyết nổi vấn đề, hay, nói cho đúng, là đã giải quyết một cách siêu hình (nhờ bức tương đồ xuống, để chết Lan « cho xong chuyện đi! », nghĩa là nhờ sự ngẫu nhiên mà giải kết cuộc đời của một con người), song dám đặt vấn đề ra như thế cũng đủ tỏ ra là tác giả cuốn phim có nghĩ đến mối khủng hoảng của nhân loại hiện thời (làm sao mà thu xếp cho ổn mọi ác quả của chiến tranh?). Như thế cũng đủ đánh giá một phần nào về mức triết lý của cuốn phim rồi.

Để kết luận, chúng ta là khán giả

ĐỜI MỚI số 83



rằng: K. H. dĩ nhiên đã chịu ảnh hưởng của những tác phẩm « đi trước », như *Rashomon*, *La valse dans l'ombre*, *Le carnet de bal* mà áp dụng phương tiện khảo sát tâm lý xã hội qua những vai trò điển hình của thời đại. Về điểm này K. H. đã thành công.

Còn về khía thẩm mỹ thì K. H. đã làm tôn được những cảnh cổ hữu của đồng quê chốn tổ, những mảnh đời lạnh nhạt của nông thôn, những cuộc gặp gỡ nao lòng giữa cái Mới và cái Cũ, giữa cái Tốt và cái Xấu, và, cao cả hơn hết là những cử chỉ, hành vi đặc biệt là đẹp của con Người Việt (lòng từ thiện của bà già hàng xóm thân nhiên giúp đỡ cứu mạng chị em Lan lúc ngộ tại trương, niềm thương xót của Thủy đối với người chị xấu số — chứ không vô tình ngờ ngẫm như nàng Vân trong *Kim Vân Kiều*).

Ngay từ lúc này, trước khi phân tích vào chi tiết, hãy tạm nhìn toàn bộ vở điện ảnh K. H. và thẳng thắn mà nhận xét, thì ta có thể tự nhủ:

— Được đấy!



KIM XUÂN trong vai Thủy



HẸN HÒ

EM là gái Việt
Đẹp như vầng trăng
Xinh xinh hoa nở đầu mùa,
Ti tươi dệt thắm sông hồ Việt Nam.
Xuân tươi như bóng trăng rằm,
Cùng người trai Việt trăm năm hẹn hò.
Lượn sóng tình sông Lô
Lung linh hồ Trúc bạch
Mùi ruộng đồng đất Bắc
Thơm đôi má hương vương
Hàng mi là ngọn thủy dương,
Tóc em mây xoắn tròn sớm chiều.
Dung nhan muốn vẽ yêu kiều,
Lương ong duyên chuyển nhịp đào Hài vẫn
Trên khuôn ngực bậc cần
Non Thần và đỉnh Ngự
Nước da em màu mỡ
Như ruộng lúa Ca Mau
Oán ai gieo thắm gây sầu,
Để thân em chịu mang m u tóc tang.

Ưng thay mặt trái tim vàng,
Trăm năm duyên kiếp lỡ làng lứa đôi.
Tình lang của em ơi!
Tóc mây đã rối bời
Đuợc nhan thêm tiêu tụy
Mắt huyền lệ sầu rơi
Người đi chỉ hẹn một lời,
Khi ta sum họp khắp nơi hết sầu.
Bao giờ trăm họ thương nhau,
Thì anh trở lại vườn dâu thương mình.
Hạnh phúc thuở thanh bình
Giang sơn còn trẻ mới
Đạo phàm đàn ân ái
Ta ca «tráng sĩ hề...»
Thuyền con một lá đi về,
Gió đưa Hồng Lĩnh trắng ve Nhị hà.
Bốn mùa non nước đôi ta,
Trái cam Bồ hạc, quả cà Nghệ an.

HỒ HÁN SƠN



HOA ĐỒNG NỘI

NGÁT hương hoa đời chớm nở
Đoàn quân giữ nước đi về sớm nay
Tóc thề chấm rửa ngang vai
Tay cầm tay
Em vui với tình đầu, sẵn
Một nhìn mặt
Em buồn, có tình nương khoai
Nghẹn ngào em không nói
Đời em là vụn vỡ
Ngẩn ngơ trôi tuột rồi,
Ra đi xa lấp mù khơi
Mong cho đời thắm, tình dài
Ra đi xa lấp mù khơi
Mãi tranh
Ra đi xa lấp mù khơi
Yên lành
Ra đi xa lấp mù khơi
Ánh sáng lung linh
Ra đi xa lấp mù khơi
Bát canh rau cải
Ra đi xa lấp mù khơi
Vết đĩa cà kho
Ra đi xa lấp mù khơi
Đơm lưng cơm nhỏ
Ra đi xa lấp mù khơi
Tỏa mùi gạo thơm
Ra đi xa lấp mù khơi
Nuôi mẹ sớm tối, chiều hôm
Ra đi xa lấp mù khơi
Qua cơn bình lửa cô thôn đợi chờ
Ra đi xa lấp mù khơi
Bên vựa sông nhỏ
Ra đi xa lấp mù khơi
Lặn dần thân cô
Ra đi xa lấp mù khơi
Trông trời,
Ra đi xa lấp mù khơi
Lặng trời phù hộ
Ra đi xa lấp mù khơi
Mẹ con sớm tối có nhau
Ra đi xa lấp mù khơi
Lòng vui với tình đồng nội
Ra đi xa lấp mù khơi
Một sớm nghe vang tiếng hò
Ra đi xa lấp mù khơi
Dân làng tiếng nhỏ tiếng to
Ra đi xa lấp mù khơi

SONG HỒ



I. — ĐẶT VẤN ĐỀ

HẸN nay thế giới đang trong giai đoạn biến chuyển gay go nhứt. Sự sinh tồn của nhơn loại đã thành vấn đề tranh đấu xã hội quyết liệt. Nghệ thuật vị nhân sinh cũng là lợi khi quan trọng để bảo vệ con người. Sự tranh chấp giữa hai khối mà tư tưởng và kiến thức xây dựng xã hội khác nhau, kinh địch nhau, làm cho giới văn nghệ Việt nam đứng trước một bài toán không phải giải quyết dễ dàng được.

Đã biết ý thức hệ giai cấp tư sản trên thế giới không còn là hệ thống tư tưởng tiên phong của nhơn loại. Nếu không còn can đảm để bước qua đường lối tiến bộ chung với nhân dân, đi hợp với tình cảm và nguyện vọng của nhân dân, các nhà văn hào tư sản chỉ chọn cái vỏ cá nhân mục nát với bao tác phẩm tuy có vẻ đồ sộ, tốt đẹp, nhưng chứa đầy thuốc độc nguy hiểm.

Đường lối « hiện thực xã hội chủ nghĩa » là đường lối của nghệ thuật vị nhân sinh. Ý thức hệ giai cấp cần lao này nở mạnh mẽ trong tranh đấu xã hội. Sự mệnh lịch sử ngày nay đã nằm trong tay của giai cấp cần lao. Người ta đã nghĩ đến việc xây dựng văn hóa cho nhân dân lao động. Văn nghệ phải phụng sự nhân dân lao động trí óc và chân tay. Ý thức hệ tư sản mục nát đang chìm xuống, và sức sống nồng nhiệt nhân dân thế giới đang vùng lên. Dân tộc Việt Nam đang trải qua quá trình xung đột giữa hai ngã đường. Dân tộc Việt Nam nhứt định tiến mãi trên sự thực hiện nền độc lập nước nhà. Sự mệnh của giai cấp cần lao Việt Nam là tranh đấu vì quyền lợi của dân tộc.

Trong việc sáng tạo nền văn nghệ mới cho nhân dân và trong việc xử dụng các hình thức văn nghệ phẩm cũ, nghệ sĩ cần có phương hướng và thái độ phê phán đúng. Biết rằng chúng ta không thể lẫn lộn « định hướng sáng tác » với « thái độ xử dụng tác phẩm văn nghệ ».

Định hướng sáng tác và thái độ xử dụng văn nghệ phẩm là hai quan niệm khác nhau. Chúng tôi muốn nói định hướng sáng tác là đường lối, tư tưởng chỉ định việc sáng tác, còn thái độ xử dụng tác phẩm là vấn đề xây dựng quan niệm phê bình để xử dụng tác phẩm hợp với nhu cầu và hoàn cảnh xã hội. Một văn nghệ phẩm mới sáng tác phải tập trung cho được tư tưởng tình cảm và nguyện vọng của quần chúng tích cực, tiến bộ. Thái độ xử dụng tác phẩm chẳng những đòi hỏi cần có tư tưởng khoa học để xét đoán mà cần nhìn thấy trình độ giác ngộ của quần chúng cần nhận cái thực tế cảm quan của quần chúng. Một dân tộc đoàn kết thống nhứt tất có nhiều trình độ, nhiều cách cảm

xúc khác nhau. Trong sự tranh đấu tiến bộ, vì quyền lợi chung của dân tộc, ta không thể bỏ rơi quần chúng, trái lại phải từ việc thỏa mãn nhu cầu tình cảm còn lạc hậu lần đến sự cổ vũ mạnh mẽ những tác phẩm mới lành mạnh hơn, phụng sự đại chúng.

II. — ĐƯỜNG LỐI SÁNG TÁC

TRONG « vấn đề văn nghệ dân tộc » chúng tôi có đề cập đến những nguyên tắc căn bản của nền văn nghệ dân tộc. Chúng tôi có nói đến « hình thức và nội dung » và cùng là triển vọng của nền văn nghệ Việt Nam trong sự liên lạc với các nước thế giới trên lập trường bình đẳng, tự do.

Phần sau đây, chúng tôi đưa ra một đường lối sáng tác cụ thể, nó tổng hợp quan niệm văn nghệ trên nền tảng dân tộc và quốc tế chân chính, một đường lối sáng tác cho nghệ sĩ với thiện chí xây dựng cuộc đời.

A. — HÌNH THỨC DÂN TỘC

HÌNH thức là cái bên ngoài, là hình ảnh đầu tiên đập vào giác quan ta. Hình thức có giá trị cảm hóa con người rất linh động. Có thể nói toàn thể ngành văn nghệ là hình thức của nền văn hóa dân tộc. Trong sinh hoạt xã hội từ thấp đến cao, từ lao động chân tay đến lao động trí óc, nảy nở nền văn hóa mà văn nghệ chiếm phần lớn nhất trong việc cổ vũ muốn ngán hình thức linh động để động viên, giáo dục và cải tạo xã hội. Như thế xây dựng hình thức văn nghệ dân tộc thật là một vấn đề nghiêm cứu nhiều công phu nhứt trong việc sáng tác của nghệ sĩ. Ta đã thấy yếu tố dân tộc, hay dân tộc tính, hay hình thức dân tộc là một thực tế không thể phủ nhận được. Tất nhiên loài người, dù có xóa bỏ biên giới để cùng xây dựng xã hội tương lai, tánh chất dân tộc, hay « địa phương tính » vẫn là giá trị đẹp và qui đối với nhơn loại.

Hình thức văn nghệ dân tộc sống, tồn tại và phát triển trong bầu trời tự do của các dân tộc khác. Hình thức dân tộc này nở trong sinh hoạt xã hội. Trải qua thời gian, hình thức dân tộc biến đổi theo sự biến chuyển xã hội. Hình thức dân tộc, âm hưởng ngày xưa của quốc hồn Việt Nam, chết lần trước sự đàn áp của ảnh hưởng Âu Tây, hoặc sống lại bằng những hình thức đã phân hóa bởi nhu cầu xã hội hiện nay không còn là « thuần túy phong kiến ». Ta có thể đoán rằng, hát bộ ngày nay đã sửa đổi nhiều, đã đơn giản hóa cách đàn cảnh cách hành văn, điệu bộ, trống, kèn. Về nhạc cổ, vọng cổ xưa có bốn nhịp nay được biến chế đến 16 32 nhịp và nhiều hơn nữa. Ta cũng thấy nhiều gia đình chưng dọn nhà cửa một cách nghiêm trang với bộ lư hương và

SÁNG TÁC VĂN NGHỆ

của Trung Đức

chờn đèn trên bàn hay tử đứng đóng theo kiểu đời nay. Biết bao hình thức sinh hoạt hàng ngày mà ông bà ta đã hy sinh, nhưng bộ nhiều cho con cháu được tự do trong khuôn khổ của xã hội mới?

Hình thức dân tộc phù hợp với óc bảo thủ phong kiến chết lần. Hình thức dân tộc sống lại trong giới tư sản và tiểu tư sản Việt nam với tính chất khác hơn. Những âm hưởng ấy hiện nay đang sống và phụng sự cho chiều hướng của tư sản và tiểu tư sản Việt nam. Giới tiểu tư sản Việt nam vốn đứng trong mặt trận chung của dân tộc thống nhứt, nhưng vẫn mang nặng tàn tích phong kiến, thụ động chịu ít nhiều ảnh hưởng tư tưởng Khổng Mạnh. Chỉ số ít người biết nhận sự tranh đấu xã hội là 1 luật tự nhiên khoa học. Phần đông, có bản chất ôn hòa, trung dung, thụ động và tìm cách tách rời với cuộc đời để tìm lối nhân rồi, an ủi trong tôn giáo. Đời sống của tiểu tư sản tương đối dễ chịu hơn các tầng lớp lao động, nên họ có thì giờ để tư tưởng, do đó tình cảm họ đời dào. Nhưng, điều không tránh được là tư tưởng và tình cảm trong giới tiểu tư sản Việt nam không đồng hóa với nhịp sống xã hội.

Thuyết định mệnh chủ nghĩa rất phổ thông trong giới trung và thượng lưu. Họ ít trực tiếp chịu ảnh hưởng của sự bất công xã hội, họ ít trực tiếp làm công việc sinh sản bằng tay chơn. Ý thức tranh đấu chung vì quyền lợi xã hội của họ kém hơn.

Người tư sản Việt Nam vẫn còn giữ giá trị cổ truyền. Giá trị dân tộc đối với giới tư sản và tiểu tư sản là những dư âm còn in trong tâm hồn họ một cách kinh cần và êm dịu. Dư âm này có thể quên mất đi, nếu con người tư sản bị đẩy vào truy lạc của chủ nghĩa tự do theo Âu Tây.

Để tiếp tục xây dựng hình thức dân tộc, tiếp tục truyền thống tốt đẹp ngày xưa, kêu gọi lòng ái quốc, nghệ sĩ có nhiệm vụ đưa các giới tiểu tư sản Việt Nam vào

thực tế đấu tranh xã hội, giúp sự phát triển tư tưởng và tình cảm của họ trong cuộc đời thật.

Hình thức dân tộc không thể có ngoài cuộc đời hiện tại, nghĩa là ta có muốn « đổi giai đoạn », đi tìm những gì ở ngoài xa khơi, tìm những gì « tiến bộ » và cao siêu hơn, thật là việc quá đáng!

Xây dựng hình thức văn nghệ nhân dân là tiếp tục xây dựng giá trị dân tộc còn tích lũy trong xã hội phong kiến, tiểu tư sản và tư sản hiện nay, trong rung cảm quan của đồng bào lạc hậu, nuôi dưỡng trình độ giác ngộ của giới trung lưu, và đồng thời đề cao những hình thức tiến bộ nhứt. Muốn phụng sự nhân dân phải phụng sự dân tộc.

Hiện nay, nhìn lại vô số tác phẩm văn nghệ Việt nam, rất ít có giá trị dân tộc phụng sự đại chúng, trái lại có nhiều ảnh hưởng ngoại lai. Có âm hưởng dân tộc chăng, cũng không phải là giá trị sống của nhân dân. Nó là ấn tượng chết của dân tộc được nghệ sĩ tiểu tư sản, mơ màng nhồi nắn lại thôi. Giá trị thật của dân tộc chỉ có thể sống và phát triển trong sự tiếp tục tranh đấu của nhân dân vì xã hội tương lai. Hình ảnh trung thành của dân tộc có thể vẽ với nghệ sĩ trong sự mạng vì nhân dân.

B. — NỘI DUNG XÃ HỘI

NHƠN loại đang trưởng thành một khối mạnh mẽ thống nhứt, tranh đấu chống bất công dưới ngọn cờ giải phóng dân tộc của nhân dân. Trước sức mạnh và chân lý vô địch ấy, một nền văn hóa mới xuất hiện nền văn hóa xã hội, nền văn hóa của nhân loại cần lao. Đó là nền văn minh chân chính, xây dựng trên cuộc đời công bằng. Cuộc cách mạng xã hội thay đổi chiều hướng nghệ thuật nhân loại. Nghệ thuật phải là n sống lại cuộc đời: nghệ thuật vị nhân sinh, nghệ thuật theo khuynh hướng « Hiện Thực Xã Hội Chủ Nghĩa ».

Mỗi dân tộc đều có trải qua những thời kỳ, từ lạc hậu đến văn minh. Mỗi thời kỳ, từng giai cấp nắm quyền thống trị xã hội, làm nhiệm vụ lịch sử của nó. Do đó hình thức văn nghệ dân tộc cũng chịu thay đổi theo ý thức hệ của giai cấp thống trị. Ý thức hệ chỉ định nội dung văn nghệ. Hình thức dân tộc lệ thuộc vào nội dung tư tưởng của giai cấp thống trị. Giai cấp thống trị, nếu không vì quyền lợi xã hội, không thể có được hệ thống tư tưởng đúng với chiều tiến hóa. Vì quyền lợi ích kỷ của giai cấp, tất phải hạn chế quyền lợi xã hội, nội dung tư tưởng văn nghệ không còn vì xã hội, trở lại mê hoặc xã hội, bằng những lối câu kỳ hoặc đề đầu độc giới thượng lưu, hoặc để giành riêng những lối thường thức ích kỷ cá nhân.

(xem tiếp trang 32)



LÃO SAY RƯỢU

★ TRUYỆN NGẮN của LƯU NGHỊ ★

TÊN thật lão là gì, không ai biết. Gia đình, quê quán lão ở đâu, cũng không ai biết nổi. Những người ở đây lâu năm kể lại rằng: « Một đêm trăng, một người đàn ông vác một chiếc rương gỗ, dẫn theo một thằng bé chừng mười tuổi, đến ở túp lều cuối xóm. Thằng bé đi đánh giày. Còn lão không ai thấy lão làm nghề gì. Nhưng hễ cứ trời vừa sẩm tối, lão hiện đến từ đâu ngổ bẻm, say li bì bát ngát ngao một câu chữ: « Thế sự thăng trầm quân mạc vấn... từ đó, người ta gọi lão là Lão say rượu. »

Ở cái ngã hẻm đường Hai Mươi, ai cũng biết lão. Đã nhiều năm, cứ đêm sắp về, lão lại nghiêng nghiêng, ngửa ngửa bước vào cuộc sống của lối xóm. Chân lão dẫm huỳnh huỳnh, xiêu bên này, vẹo bên kia, đầu lão cúi gằm gằm, chúi về đằng trước, hai tay buông thõng đánh đưa quanh khớp xương vai. Lâu lâu, lão quơ một cánh tay, ngửa mặt nhìn trời lấm lấm không ra tiếng; rồi để cánh tay rơi đánh bạch trên bấp bề, lão xiêu xiêu ngã vào xác chiếc xe cam nhông cũ kỹ. Vai lão tựa vào thành xe, chân quỵ xuống, mắt nhắm nghiền, một ít nước giải chảy dài hai bên mép miệng. Lão thở hồng hộc, như cố sức húc vào địch thủ trong một cuộc đấu vật gay go.

Người trong xóm đổ ra xem: người lớn nhìn lão, thương hại. Đàn bà hé cửa, kinh sợ. Kể có tiền lách xa... Trẻ nhỏ reo hò, nhảy cẫng, vỗ tay... Thỉnh thoảng ném một hòn đá nhỏ vào nhìn lão.

Lão mệt, mệt lắm. Thân hình lão mềm nhũn như cây bột, quỵ lều, quỵ lều... rồi sụp đổ xuống mặt đất. Chut bụi đầy lên trùm cả người lão; mặt lão vùi vào đất cát... Lão thở hồng hộc. Bên cái bánh xe hơi dính bụi đường, đồng thịt người của lão say rượu tựa như một bộ phận cơ khí mục nát vừa rã ra từ guồng máy đã phế bỏ.

Người lớn quay mặt. Trẻ nhỏ tản xa dần.

Đến khi hàng xóm lên đèn, lão lóp ngóp bò dậy, chênh choạng lê bước chân nặng nề, chậm chạp về cuối xóm.

THƯỜNG ngày, lão ít nói. Nhưng xôn xao nhất là những khi lão về mà tay lão có xách theo một chai rượu. Chân lão cũng dẫm huỳnh huỳnh, nhưng bước đi của lão có vẻ vững chắc hơn. Râu quai hàm lưa thưa bao quanh khuôn mặt đỏ gấc có đôi mắt đục ngầu. Tay lão nắm chặt chai rượu, gân to nổi lên như từng con đỉ trắng.

Những hôm ấy, lão nói nhiều lắm.

Bao giờ lão cũng bắt đầu bằng câu chữ: « Thế sự thăng trầm quân mạc vấn... (1) » Rồi lão dẫn từng tiếng: « Dừa xanh », « nước ». Có khi lão hú lên từng hồi dài.

Lũ trẻ không dám đến gần, tụ tập xa xa, reo lên: « Ê, ế say rượu... » Lão đưa chai rượu chỉ thẳng đến lũ trẻ, nói nhẹ nhàng: « Say, s...a...y... ta mà s...a...y...a...! » Lũ trẻ ù chạy xa, hơn một chút, vừa hoảng hốt, vừa thích ý, cười rần rật. Lão lại nhẹ nhàng nói chữ: « Bần cư đạo thị vô nhân vấn (2) Lão vung hai tay lên trời, gào thét khóc cười nghiêng ngửa, té sụp xuống đất, lóp ngóp đứng dậy... lại nói, lại cười, lại khóc... Lão khóc không bao giờ ra nước mắt!

Thân hình lão nổi bật trên nền một lều dài cao ngất, lều dài cao ngất in trên nền trời lấm tẩm sao; năm ba ngọn đèn màu chớp sáng từ những căn nhà thâm thấp...

Khung cảnh ấy làm tấm phong hậu, khuôn đất rộng đầu ngõ hẻm làm sân khấu, còn lão say rượu là một nhân vật đang say tuồng.

Khán giả là những người quanh xóm. Lũ trẻ vô tư, reo hò như xem hí kịch. Kể có tiền bĩu môi, khinh cảnh đời bỉ ổi. Riêng những người

bần cùng yên lặng xem lớp tuồng cho đến lúc hạ màn.

Đêm về chậm, bóng tối ngả màu đen thẫm... Lão say rượu mệt lịm, cũng ngã dài trên nền đất, cát. Thằng bé hiện đến, cúi xuống kêu lão, lay lão, ôm lão dậy, rồi dìu lão về cuối xóm... Trên tầng lầu cao ngất, giữa một khung cửa mở rộng, rực sáng ánh đèn một người đàn ông béo phị, ăn mặc sang trọng, ôm một người đàn bà vào lòng. Một chuỗi cười rộn rã rót dài trong bóng đêm...

Cứ thế, tháng ngày qua, hễ hoàng hôn đến, lão say rượu lại góp mặt vào đời sống ban đêm ngõ hẻm đường Hai Mươi. Thỉnh thoảng, lão diễn một lớp tuồng xã hội với cái vai phụ thằng bé đánh giày ấy, ngay trên sân khấu ấy, giữa cảnh bãi tri và đám đông khán giả ít thay đổi. Mỗi khi diễn tuồng, lão có vẻ dữ tợn. Nhưng, không bao giờ lão phá tán, đánh đập ai; cũng không hề chửi bới ai một tiếng nào.

Những đêm trăng, ánh sáng mát dịu đổ tràn trên người lão một màu trắng bạc, ngả một bóng đen xuềnh xoạc, vươn dài, quăn quít dưới chân lão. Tự nhiên hình dáng lão say rượu trông có vẻ dễ chịu hơn. Cả cái mùi

ĐỜI MỚI 83



mèn nồng sắc cũng loãng đi trong hơi sống. Những đêm ấy, lão chỉ yên lặng chênh choạng lều về túp lều; lão say một cách yên lành và lữ trẻ cũng ít chòng ghẹo. Dễ thường, đêm trăng lấm địu bớt lòng người, cả đau thương và bất nhẫn!

Bỗng một buổi chiều, ngõ hẻm đường Hai Mươi không thấy lão say rượu. Mấy hôm liền, lão vẫn không về.

Sự có mặt của lão vào giờ hoàng hôn đã thành một thường lệ. Trong tâm trí của mỗi hạng người quanh xóm, lão đã để lại một hình ảnh rõ rệt, hoặc xấu xa quái dị, hoặc buồn cười đáng thương. Vắng lão, ai cũng thấy thiếu một con người, một tiếng đời lay động lặn tăm tư. Lũ trẻ tỏ ý tiếc rẻ vì mất một trò vui. Người lớn thì thăm hỏi nhau: « Không biết lão đi đâu? »

Lão đi đâu? Nào ai biết.

Mỗi một đêm trở gió, chú Cao bán hủ tiếu đã đẩy chiếc xe hàng vào giữa xóm... Thằng bé đánh giày hiện đến. Hắn đứng sát vào chiếc xe, tay trên vịn gỗ, mắt nhìn chòng chọc những sợi hủ tiếu trắng nhũn, mũi hấp háy, thở mạnh, tựa như muốn hít thật nhiều những luồng khói thơm thơm tỏa từ nồi nước xúp, Hân nói mau:

— Bán một tô hai đồng.

Chú Cao đang thái thịt, không nhìn hân, trả lời:

— Hai đồng rượu, chớ không bán hai đồng.

Hân nản nì:

« Tôi chỉ còn hai đồng. Tôi đói lắm. Chú Cao dừng tay, nhìn hân. Mấy người khách hàng cũng dừng tay, nhìn hân. Rồi họ nhìn nhau. Sự có mặt của hân vừa nhắc lại cho mọi



ĐỜI MỚI 83

Tùy bút

TÌNH ĐỒNG NÚI

CỦA VIÊN LĂNG

Từ mùa sông núi chưa lên màu khói lửa, hai miền Lê-Tửu và Lâm-Giang năm phơi mình giữa một đồng ruộng mênh mông. Mỗi độ hè về, nắng vàng trùm lên thôn xóm che khuất sau ngàn cau xanh bát ngát. Lúa vàng nặng hạt, trĩu xuống cánh đồng và run lên như một tấm thảm vàng qua từng đợt gió. Nông thôn đôi vùng sống bình dị chất phác trong cuộc đời bình lặng của thôn ồ. Rừng cau xanh, cao vút lên nền trời, phết qua một màu lụa thắm, gợi một lòng cho dân chúng đôi vùng sau những giờ nắng gió ngoài đồng ruộng. Giòng nước trong xanh của con sông nho nhỏ, lượn quanh giữa đôi vùng thôn xóm, nhuộm mát lòng cho ruộng vườn; ít nhiều đàn trâu hò hẹn nơi đây, ngậm mình sau những buổi chiều vất vả với ruộng lúa, đất lầy, làng lộng và thờ ơ ngấm giòng nước trôi xuôi khi hoàng hôn sương muối dâng lên...

Rồi đêm về, ánh lửa chớp chờn trong màn đêm vĩ đại, tiếng hò « zô-ta » gợn lên thăm trầm, xen lẫn tiếng chày nhịp bốn, hòa vang vang trong thôn xóm, rồi tàn lên nền trời cao vút, rung nhịp theo muôn vì sao.

Xa xa... là dãy Trường Sơn sừng sững in một chấm đen vĩ đại lên biên cương, mà không biết tự ngàn xưa, vì vô tình hay hữu ý đã chia đôi mảnh đất ra hai bờ biên giới.

Mỗi độ đông về, Trường-Sơn ngập mình trong sương gió, lạnh lùng như ván chiếc khăn tang, buồn hun hút đón mưa bay và đón cả những chiều gió tê lòng dâng lên từ Ái Bắc. Nơi đây, dân bản xứ ngại ngùng nhưng vui lòng tìm đến đón về vườn ruộng những mảnh tình cuộc sống và đón cả củi khô về sưởi ấm lòng cho thôn xóm.

Từ ngày sông núi ngất ngậy khói lửa, Lê-Tửu—Lâm-Giang buồn man mác cô đơn. Đồng ruộng, nương cau lạc mình giữa hai triều sóng gió. Tiếng chày rộn rã đêm xưa rồi rạc rớt vào lòng thôn trang nảm bụi cô đơn. Ô hay, ruộng vườn đượm cả màu tang tóc. Mấy nhịp cầu tre nghiêng ngửa vát qua lòng hời năm xưa, nỗi hệ tình thương cho đôi bờ ruộng núi chỉ còn chờ vơ lại ít mảnh tre già gói mình trong rêu xanh, hứng hờ với giòng nước chảy... về xuôi.

Trăng mùa thu, cô đơn, bàng bạc neo lòng trên núi rừng thăm lặng tương tư. Về đêm, tiếng thiếu phụ hát ru con, buồn mênh mông trong khuya vắng. Tiếng chày giã gạo lúc tàn canh mỗi mòn đượm cả một giòng trắc ẩn, sâu thương.

Trường Sơn mờ mờ, nghẹn ngào nhìn sang đôi vùng Lê-Tửu—Lâm-Giang như thăm chia sẻ nỗi se lòng mỗi độ đông về.

Củi ấm mùa xưa chứa nặng cả dãy trường thành nhưng thôn xóm đang ngậm mình trong giá lạnh.

Ô hay! Khói lửa đã vô tình chia đôi mảnh tình đồng núi một trời Nam..

Mùa thu Quý Tỵ

người hình ảnh của lão già say rượu.

Một người hỏi:

—Này em, ông già say rượu đâu?

Hân cúi đầu, khẽ nói:

— Chết rồi.

Nhiều câu hỏi dồn dập:

— Tại sao chết?

— Chết ở đâu?

— Ông già đó người đâu?

(xem tiếp trang 31)



Bản kịch của Hoàng thu Đống

VĂN (nhìn thẳng mặt cha).— Không, không có Trời dẫu.
ĐẠT THÀNH.— Thật thế à? Thế mà Tâm nó bảo là có... (nhìn thấy Thừa đang đứng yên, nghe không bỏ sót qua một lời nào). Mày đứng đó làm gì? Có vào trong kia không? (Thừa đi về cuối phòng rồi điêng lại). Thế còn... người ta chết rồi là hết, không có gì nữa chứ?

VĂN.— Không.

ĐẠT THÀNH (mừng rơn, cổ dãn).— Anh có chắc không? Anh nói thật với thầy đấy chứ? Thầy chẳng còn sống được lâu nữa đâu, mà thầy muốn sống theo đúng lẽ... Có thật chết rồi là thôi không còn gì nữa hết?

VĂN.— Không còn gì nữa.

ĐẠT THÀNH.— Thế nghĩa là... không có luân hồi quả báo, không có thiên đường địa ngục, hoàn toàn là không có gì tất cả?

VĂN.— Hoàn toàn không có gì tất cả.

ĐẠT THÀNH (không dần lòng được nữa).— Thế thì... ai muốn làm gì thì làm?

VĂN.— Vâng, ai muốn làm gì thì làm.

ĐẠT THÀNH.— Đừng nói cho ai biết đấy nhé. Chuyện này phải giữ riêng cho chúng mình thôi. (Rót rượu ra hai ly) Nào, thầy thưởng cho anh ly rượu đây. Bỏ con mình cứ tự nhiên như chỗ bạn bè vậy.

VĂN.— Vâng (Hai người uống).

ĐẠT THÀNH (nghe chân lên, rung đùi, thốt ra giọng rượu).— Ở đời người ta có thể sống sung sướng được lắm chứ!...

VĂN (giọng đáp).— Vâng.

ĐẠT THÀNH.— Anh nên biết là thầy tuy đã có tuổi nhưng còn ham sống lắm. Mà muốn sống cho thỏa thích ý muốn của mình thì cần phải có tiền, nhiều tiền...

VĂN.— Đúng thế.

ĐẠT THÀNH (đã say hẳn).— Cho nên thầy làm tiền, thầy vén đồng tiền là cũng chỉ để cho thầy. Thầy muốn sống lâu với từ sắc, thiệt lâu cho thỏa thích tâm thân... Đây là cục bạc rồi... thầy không muốn vào cõi Niết bàn của thầy Tâm đâu, dù có thật chẳng nữa... đây không phải là nơi của người biết diệu sống... (đưa tay cầm chai rượu).

VĂN.— Thầy uống đã nhiều rồi.

ĐẠT THÀNH (quá say).— Vẽ, một ly nhỏ nữa thì thấm thắp gì (đưa ly cho Văn rót). Mai kia anh có về ấp, tôi bảo cho má giải khuây... Bọn con gái đi cấy thế mà thú vị lắm đấy nhé... Đưa nào da thịt cũng chắc... Trông bề ngoài lắm lạp thế mà hay đáo để...

Cứ cái việc họ là đàn bà là được rồi...

Tội vạ gì mà sự... chính con cầm để ra thằng Thừa đây, thầy đã...

Say sưa, Đạt Thành không để ý rằng khi nói đến « con cầm » Thừa rón rén đi lại phía bàn ăn. Văn nhìn theo. Đạt Thành trông

cử chỉ của Văn, từ từ quay lại, kinh hãi thấy Thừa đứng ở sau mình, bọt sùi mép, tay chân run rẩy động kinh. Thừa đứng ngay lại, mỉm cười ngậy dại. Văn đẩy đưa mình trên ghế, nhìn lên trần nhà. Im lặng

THỪA (cằm hận cười gằn).— Thừa cụ, khuya rồi... mời cụ đi nghỉ.

ĐẠT THÀNH.— Ừ được... tao... được... (Thừa lặng lẽ từ từ đi ra lối cuối phòng)

LỚP VIII

VĂN, ĐẠT THÀNH

ĐẠT THÀNH (có vẻ giận giữ).— Sao anh không ngăn tôi lại?

VĂN.— Mỗi lần thấy nói ai mà ngăn được.

ĐẠT THÀNH.— Anh khinh tôi lắm.

VĂN.— Thầy say lắm rồi. Tôi đi đây.

ĐẠT THÀNH.— Thế sao mày lại rót thêm cho tao nữa (gọi vào nhà trong). Đưa nào mang đẹp đi!... (với Văn) Mày cứ chăm chăm dò xét tao. Mày có định ý gì thì nói ra... (Văn lắc đầu khó chịu) Được, mày cứ im, im mãi đi. Mày chỉ biết im lặng rồi chế nhạo người ta, lên mặt thầy đời... mày không có quyền chỉ trích tao! Xem mày có bằng tao không đã...

VĂN (im lặng ngao ngán quá chừng, vừa lúc Tâm ở cửa phía trái vào).— Tâm...

LỚP IX

VĂN, ĐẠT THÀNH, TÂM, THỪA

ĐẠT THÀNH (với Tâm).— Mày về đây làm gì?

TÂM (bước lại).— Sao trông thầy có vẻ giận dữ thế...

ĐẠT THÀNH (nói nhỏ với Tâm).— Con... Chỉ có con là tử tế với thầy... Con bảo Văn hắn đi đi... hắn làm cho thầy khó chịu hơn là thằng Minh nữa.

TÂM.— Anh Văn đang khổ tâm lắm, thầy không nên nói thế.

ĐẠT THÀNH (quay lại gọi lớn).— Thừa đâu! Ra đây tao bảo... (Đi về phòng riêng. Thừa theo sau. Ngang qua Văn, xuống giọng) Thôi, tối nay anh đi về ấp nhé... Thầy xin anh... (Văn sôi nổi đi lại trong nhà, lắc đầu) Không đi? Anh không chịu đi à?... Anh muốn ở lại đây canh chừng hay sao chứ? Anh muốn biết Hồng đến đây tôi cho bao nhiêu tiền phải không?... Rồi anh xúi Minh lôi Hồng trốn đi, để cho anh phỏng con Loan đang giàu có chứ gì! Tôi biết anh tính toán trong đầu óc như thế đấy... Này, tôi nói cho anh biết là tôi thích thì ngay hôm nay tôi lấy Hồng nó về làm vợ. Còn đám con Loan thì phần anh, anh đừng có hòng... tôi thách anh đấy! (Đi vào phòng, Thừa theo sau).

(còn nữa)

Xem Đời Mới từ số 74

SỨC MẠNH NGÒI BÚT NHÀ VĂN CHURCHILL

NGÀY xưa, tàn bạo đến như Tần Thủy Hoàng mà, vì thủ đoạn chính trị và cũng còn vì « khao khát » văn chương nghệ thuật nữa, mà chịu ăn chay năm mồng hàng tuần và rửa tai ba lần để nghe khúc tiêu... tiêu hồn của một nhạc sĩ thích khách. Thế gọi là trọng kẻ sĩ thì mới thu phục được nhân tâm.

Ngày nay, gần đây, oai danh trù thiên hạ như Nã phá luân mà cũng lấy làm hân hạnh được ngồi chung bàn ăn với « kếp » Talma, với « đào » Blanche. Đã thế, chiến công oanh liệt của trăm trận ngoài sa trường toàn cõi Châu Âu cũng chưa đủ lưu danh thiên cổ cho Nã bằng hai tác phẩm vĩ đại dưới Đế triều đệ nhất, là : *Pho Luật Nã phá luân* (được coi ngang bộ Luật Hồng Đức của ta) và thiên *Bút ký ở đảo Thánh Helène*.

Và mới đây, một chiến sĩ cách mạng xuất chúng, cha đẻ của Đế tam và Đế tứ Quốc tế, là Léon Trotsky, sau khi chia vai gánh vác công cuộc thay đổi sơn hà rồi, cũng lấy làm vinh hạnh phi thường là được làm một nhà văn, cầm bút viết nên chương tự sự « *Đời Tôi* ».

Rồi, hôm qua đây, dư luận thế giới tri thức đang sôi nổi lên vì cái tin nho nhỏ này : chính khách Churchill đã được coi là một văn nhân ! Vì Churchill vừa lĩnh phần thưởng Nobel 1953 về ngôi bút của mình. Vinh quang chưa !

Nói là một vinh quang cũng chưa đủ. Vì suốt nửa thế kỷ tranh đấu, nắm chặt trong tay đũa của thế giới, đứng đầu chính giới biết mấy lần, giữ vững vận mệnh cho nhân loại tư bản để quốc luôn trong hai cuộc Thế chiến, uy quyền khuynh thiên hạ, châu vua không phải quý, tiếp khách không cần đứng, « trị vì thực sự » quá nửa hoàn vũ — để quốc Anh lúc nào cũng trông thấy ánh sáng mặt trời — ấy thế mà Churchill chỉ có một nguyện vọng : thành một nhà văn ; Churchill chỉ có một hoài bão : thành một nhà báo ; Churchill chỉ có một ham mê : thành một



họa sĩ. Cho nên luôn năm chục năm nay, Churchill đã vẽ rất nhiều, đã viết hàng ngàn bài « xã luận », hàng vạn bản diễn văn, và trên ba chục pho sách có giá trị.

Hoan hô tài và chí làm việc văn nghệ của Churchill !

Họa sĩ Churchill ở đâu, đi đâu cũng có một « xưởng vẽ » đi theo bên mình.

Ký giả Churchill đã « nạo óc tạo ra thiên hân mặc » ở mặt trận Nam-Phi khoảng cuối thế kỷ XIX cũng như ở hội nghị Potsdam, sau Thế Chiến thứ nhì.

Nhà văn Churchill đã luôn luôn cộng tác với một đại đội thư ký trên năm chục người (Nã phá luân chỉ có một chục thư ký) để điều tra, nghiên cứu, ghi chép, những ý kiến, những sáng kiến của mình.

Churchill là một thư viện sống. Hơn nữa, ông lại còn là một viện bảo tàng biết đi, biết nói, biết viết và tự mình cống hiến sử liệu cho người đời.

Gác ngoài mọi chính kiến tương phản, chúng tôi xin cung kính chào đơn tin mừng :

« Churchill được phần thưởng văn chương Nobel 1953 » !

H.V.P.

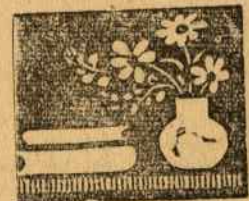


Làng em

Làng em ở Miền Tây,
Dân quê lành cây cấy
Bình minh tung bừng dậy
Rộn rã chuỗi ngày mai.
Cao vút dương say trời lồng gió
Mây vàng, hoa độ nắng thu sang
Độc ngung đưa khách về ngàn
Nặng vai non nước, giang san mỗi mơn
Xa xa vài thôn xóm
Đình làng hay hợp nhóm
Khăn áo nhờn nhờn bay
Huyền nào ngầy hai buổi
Rộn rã chợ chiều hanh nắng rực
Hương lòng ai ngát tuổi hai mươi
Đôi nàng thôn nữ hây hây má
Tha thướt duyên quê nhuộm miệng cười

Tan chợ chiều tách bến
Chèo khuấy nước mòng mênh
Kẻ xuôi giòng sông Cái
Người rẽ nước ngược lên
Chiều về lẳng xuống thôn trang
Trâu về chuồng lạnh mờ màng ánh mai.
Xa xa tiếng học ngân dài...
I ngắn có chấm tờ dài có ngang.
Mái hiên le lói ánh hồng
Tóc già bạc trắng, trẻ măng xanh rì
Làng em Tổ quốc đã ghi
Là làng gương mẫu uy nghi anh hùng

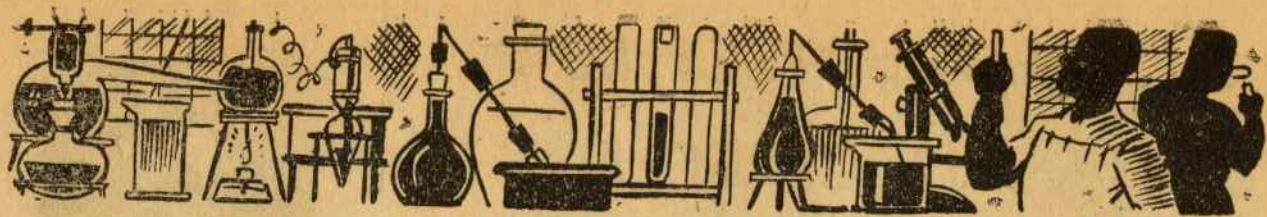
LÊ AN SƠN



Những vấn đề thắc mắc

Chúng tôi có tiếp được rất nhiều thư từ của bạn đọc xa gần gửi tới hỏi han về các vấn đề thuộc mọi địa hạt chánh trị, kinh tế, văn hóa, quân sự, khoa học, tình cảm, v.v... Để làm vừa lòng bạn đọc, tuần tới chúng tôi sẽ mở thêm một mục để giải quyết giúp bạn đọc các vấn đề thắc mắc nói trên đây.

ĐỜI MỚI



Công dụng của chất ĐỒNG VỊ PHÓNG XẠ

CHẤT ĐỒNG VỊ PHÓNG XẠ LÀ MỘT CHẤT NHƯ THẾ NÀO ?

VÀI nhà khoa học cho rằng chất đồng vị phóng xạ là một lợi khí dùng để sưu tầm về khoa học quan trọng nhất từ khi kính hiển vi được phát triển đến giờ. Chỉ trong một thời gian ngắn từ tháng 8 năm 1916 đến giờ, chất đồng vị phóng xạ đã tràn lan trong nhiều ngành khoa học và kỹ thuật và chứng tỏ rằng nó có thể phục vụ nhân loại một cách đặc biệt. Những sự góp phần để cải thiện sức khỏe và đem lại một đời sống khả quan của chất đồng vị phóng xạ cũng đáng được chú ý tuy rằng những công dụng thời bình của nguyên tử năng vẫn còn ít ỏi so với những khả năng mà người ta đã trù định.

Chất đồng vị phóng xạ chỉ là mảnh vật liệu có năng lực phóng xạ do phóng xạ tuyến của một bin nguyên tử phát ra.

Phóng xạ năng thêm vào một vật liệu thì có tính cách bất định và sẽ phân tán và phát một hay ba loại phóng xạ tuyến. Chất radium là một trong số ít vật liệu có tính cách phóng xạ ở trong trời đất đã đem lại cho những nhà khoa học sự hiểu biết đầu tiên về cách áp dụng các phóng xạ tuyến ấy. Hình như sức nóng sắc lạnh hoặc công dụng hóa học cũng không có ảnh hưởng gì đến phóng xạ tuyến mà máy Geiger có thể khám phá và đo một cách dễ dàng.

Một vài chất đồng vị phóng xạ lại có tính cách bất định hơn những chất khác và vì thế có thể trở nên rất nguy hiểm. Nhiều chất khác, có tính cách ổn định chỉ mới bắt đầu chứng tỏ những khả năng về công dụng của nó. Nếu dùng phải cách thì tất cả chất đồng vị phóng xạ đều hữu ích. Chất đồng vị phóng xạ được tính bằng curie — lấy theo tên của bà Marie và ông Pierre Curie là hai người đã tìm ra chất radium — hay là millicurie tức là một ngàn curie.

Thời gian chất đồng vị phóng xạ ở trong bin và công dụng sau này của nó tùy thuộc một phần lớn vào ba loại phóng xạ tuyến mà nó phát ra. Không giống như nhiệt tuyến có thể cảm thấy hoặc tia sáng có thể nom thấy được, những phóng xạ tuyến của chất đồng vị phóng xạ không có hình sắc, hoặc mùi vị gì cả. Vài chất đồng vị phóng xạ phát ra cả ba loại phóng xạ tuyến này, nhưng phần đông thì nó chỉ có một hoặc hai loại phóng xạ tuyến mà thôi.

Một tia α (alpha) có thể đi rất sâu vào các vật cứng vì có một bề ngang tương đối rất rộng. Một vài tờ giấy hay da người còn nguyên có thể ngăn một số lớn tia alpha. Tia β (beta) nhỏ hơn tia α nhiều đến nỗi nó nhẹ hơn tia này đến 7 ngàn lần. Tia β có thể đi sâu vào các mô của cơ thể độ 6cm, 85, nhưng có thể bị gỗ hay một miếng kim khí chặn lại. Tia γ (gamma) cũng tương tự như thế và lại còn tiến sâu hơn quang tuyến X nữa.

Mặc dầu trong ba thứ quang tuyến, phóng xạ tuyến của gamma tiến sâu nhất, nhưng một khi đã vào cơ thể rồi thì sức phá hoại của nó lại

kém hơn hai loại kia. Một tấm xi măng chỉ dày vài phân có thể ngăn những tia phóng xạ của nó.

Một bác học danh tiếng đã tuyên bố:

« Tất cả những nguyên tử có năng lực phóng xạ không phải bị tiêu diệt cùng một lúc, nhưng một số tiêu diệt sớm còn một số thì muộn hơn. Người ta không thể tiên đoán lúc nào một nguyên tử đặc biệt có tính cách bất định sẽ tan rã hay tiêu diệt, nhưng khi nào số nguyên tử bất động có nhiều thì chúng ta có thể tiên đoán thời gian trung bình mà một phần nguyên tử phóng xạ tan rã.

Đối với một vài chất đồng vị phóng xạ thời gian « half-life » không đầy một giây đồng hồ. Vì thế chất này không có công dụng về mặt thực tế. Tuy thế, thời gian « half-life » của những chất đồng vị phóng xạ hữu dụng thật sự có thể kéo dài từ 12 tiếng đồng hồ cho đến nhiều năm. Thời gian « half-life » của chất « Điện phóng xạ » là 8 ngày, còn của « Thán tố phóng xạ » thì có trên 5.700 năm.

Chất đồng vị phóng xạ được sản xuất bằng cách để một ít vật liệu muốn có năng lực phóng xạ trong một ống bằng nhôm rồi để ống này trong một máy phân ly chạy bằng nguyên tử hay là một bin nguyên tử trong thời gian cần thiết, nghĩa là từ vài ngày cho đến nhiều tháng. Chất Tó Đả phóng xạ (Radio sodium) làm bằng muối viên thường. Người ta bỏ vào ống vàng lá mỏng hay một cây kim bằng vàng, còn dây thép thì thường làm bằng chất bạch kim.

ĐIỆN PHÓNG XẠ LÀ MỘT THỨ THUỐC CÔNG HIỆU DÙNG ĐỂ TRỊ NHIỀU BỆNH HIỂM NGHEỒ

ĐIỆN phóng xạ (Radioiodine) là một thứ thuốc công hiệu nhất mới phát minh dùng để trị bệnh ung thư về giáp trạng (thyroid). Không những thuốc này trị nguồn gốc của bệnh ung thư mà còn đi theo những tế bào bị bệnh độc chuyên đi khắp trong cơ thể để tiêu diệt nó. Chất Điện phóng xạ (radio-iodine) cũng có thể dùng để tìm và trị những cục bướu ở cổ và những bệnh khác thuộc về giáp trạng tuyến (glande thyroide) và để khám và tìm ra những chỗ sưng trong óc.

Chất vàng phóng xạ (Radiogold) tỏ ra có hy vọng trong việc chữa bệnh ung thư trong buồng phổi và trong bụng. Chất thuốc qui hóa này có thể chính ngay vào chỗ sưng hay vào những lỗ trong cơ thể làm cho tiêu tan số nước tự lại các nơi ấy. Chất vàng phóng xạ (Radiogold) được một cái lợi là thời gian half life của nó kéo dài chỉ vào khoảng ba ngày. Một bệnh nhân trị bằng điện phóng xạ (radioiodine) bị ảnh hưởng của năng lực phóng xạ cho đến một tuần lễ.

Về phương diện y tế, chất Bạch kim phóng xạ (radiocobalt) thường được dùng như chất radium trước kia. Một đơn vị rất lớn để dùng chất đồng vị phóng xạ này đã được phát triển. Bạch kim phóng xạ (radiocobalt) có hàm chất lớn và là một trong sáu chất đồng vị phóng xạ được áp dụng nhiều nhất về y tế và rất đặc

dụng để trị những bệnh ngoài da và trong huyết quản.

CÔNG DỤNG CỦA CHẤT ĐỒNG VỊ PHÓNG XẠ TRONG NGÀNH CANH NÔNG VÀ KỸ NGHỆ

NHỮNG công dụng của chất đồng vị phóng xạ trong ngành canh nông và kỹ nghệ mỗi ngày một tăng. Phóng xạ năng được dùng để sản xuất những dầu xe hơi, bộ phận rời về máy móc và bánh xe tốt hơn. Bằng cách làm cho các bộ phận rời có năng lực phóng xạ, người ta có thể biết một cách mau lẹ và rành mạch lúc nào nó sẽ mòn nhờ thử dầu dùng cho các bộ phận này để tìm phóng xạ tuyến. Nhiều công dụng khác cho ngành kỹ nghệ cũng được đề nghị.

Các thứ thuốc về y tế và thực phẩm sẽ được « sát trùng lạnh ». Việc này có thể thực hiện được vì người ta nhận thấy rằng những cơ thể có thể bị phóng xạ tuyến tiêu diệt trong một hệ thống mà ổn độ chỉ lên có vài độ, chẳng hạn như sự sát trùng các thuốc trừ sâu sinh không chịu nổi nhiệt khí và thuốc penicilline. Sự sát trùng thực phẩm không cần nhiệt khí cũng có thể thực hiện được. Hiện nay, những cuộc sưu tầm trong ngành này đang được tiến hành.

Những ảnh hưởng như sự biến dịch hay là sự thay đổi trong cơ cấu của các tế bào được nghiên cứu rất kỹ vì nó có thể làm cho các giống cây được cải thiện. Nếu người ta để chất radiocobalt ngoài đồng ruộng thì khoai tây có thể lâu thối hơn.

Chất thán tố 14 được coi như là chất đồng vị phóng xạ có ích nhất cho sự sưu tầm về khoa sinh vật học. Theo ý kiến của những nhà nghiên cứu đã từng áp dụng chất này thì nó có nhiều tiềm lực lớn lao để chẩn đoán bệnh tật về phương pháp trị liệu. Chất này giúp cho các nhà sinh vật hóa học nghiên cứu khoa quang tuyến tác dụng và được dùng trong các vấn đề như việc nghiên cứu những dòng nước lớn. Nước lạnh ở những vùng gần Bắc Cực và Nam Cực chìm xuống đáy biển và tiến chậm về phía đường xích đạo.

Tại đây nó trôi lên rồi chảy về nguyên điềm. Không ai được biết thời gian tuần hoàn của hải lưu là bao nhiêu cho đến khi mà nhà địa chất hóa học do phóng xạ năng trên bề mặt thán toán diêm (carbona e) tại chỗ trước bắt đầu chìm xuống và lấy những mẫu của chất này ở dưới biển sâu để so sánh. Kết quả là những dòng nước ấy tiến rất chậm, nghĩa là một năm chỉ tiến tới độ một phần hải lý mà thôi.

Người ta dùng lân tinh phóng xạ xịt vào ruộng để nghiên cứu sự đi về của các loài côn trùng. Trong nhiều nước, nhiều dự định nghiên cứu quan trọng đang được tiến hành với mục đích là tăng gia và cải thiện công dụng của nguyên tử năng hầu phục vụ nhân loại.



TÁNH CẢ THẸN CỦA TRẺ CON



THƯỜNG thường trong các cuộc hàn huyên, các bà, các ông thường than rằng: « Thằng bé, con tôi sao mà có tánh hay nhút nhát và cả thẹn quá ! » Là phụ huynh hoặc là thầy học của chúng, làm khi, chúng ta, ai ai cũng thấy bực mình với cái thói tệ này. Thiết tưởng, ta nên xét đến nguyên nhân vì đâu trẻ con có tật ấy và kết quả tại hại của nó như thế nào ? Nhiên hậu, ta tìm những phương cách thích nghi để sửa chữa.

Ta thường đề ý có nhiều em bé học sanh đương trò chuyện bằng hai với nhau bỗng gặp thầy giáo, các em trở nên lúng túng, e thẹn. Có em lúc ở nhà học bài đã thuộc, nhưng khi thầy giáo gọi lên bảng, thì ấp úng quên đầu, quên đuôi... Lâu rồi, lại sanh ra chứng cả lăm là khác. Thường thì, nó ít khi giờ tay lên để trả lời câu hỏi của thầy, cứ ngồi núp sau lưng của trẻ khác. Cũng có nhiều đứa trẻ thích lễ lo, đơn độc, ngồi ở góc này, đứng ở xó nọ một mình. Nó ít nói năng với ai, thấy ai cũng xây lưng hoặc ngó lảng, đi lẩn tránh chỗ khác. Thoạt tiên trước những cử chỉ kỳ lạ này, ta lầm tưởng rằng nó vô phép ương ngạnh... Nhưng kỳ thiệt, chỉ vì nó có tánh nhút nhát, cả thẹn mà thôi.

Vì đâu trẻ con hay có tánh cả thẹn như thế ? — Đứng về mặt tâm lý mà nói, thì sở dĩ trẻ con có tánh nhút nhát, cả thẹn là vì sự tự kỷ ám thị. Chúng tưởng rằng lúc nào người ta, ai ai cũng chăm chú vào chúng và cho rằng mình là-trụ cốt của các câu chuyện. Rồi vì thế mà chúng nó mất cả sự tự nhiên lời nói, trong các cử chỉ.

— Chúng nó thiếu tánh thích ứng tùy cảnh. Những trẻ nào sống trong sự đùm bọc quá chu đáo của cha mẹ, thường hay nhút nhát không dám chơi bởi giao du với bạn tác, thấy ai cũng sợ sệt.

Nhiều bà vì hiếu hoi, hoặc vì giàu có sang trọng, nên không muốn cho con mình chơi với trẻ con khác. Họ câu nệ về địa vị xã hội. Đứa trẻ chỉ sống trong sự che chở, sự chiều chuộng của các bà. Đến khi đi học, sống với bạn học, cần phải tự vệ thì chúng trở nên bối ngỡ, rụt rè. Ta thường thấy có nhiều đứa trẻ lên 7, lên 8, con nhà hào phú quyền quý, lúc ở nhà thì hồng hạc, khó chịu với chị vú, con sen. Mà lúc đến trường với thầy, với bạn, lại bẽn lẽn, cả thẹn.

Lý do thứ ba khiến trẻ con có tánh hay mắc cỡ, là thiếu sự tự tin. Khi nói ra một câu gì, phát biểu một ý kiến gì, nó cũng sợ trật và sợ chúng bạn chế diễu. Trước những người lạ và trước đám đông người chừng nào, thì sự cả thẹn của nó lại càng rõ rệt chừng này. Một học sanh, học hành giỏi, mà khi đi thi, đứng trước giám khảo và một số thí sinh lạ khác, cứ trả lời vấp vấp, không thể trình bày thông thả hoặc diễn đạt một ý tưởng về một bài mà ngày thường nó rất thạo...

Sau rồi, một động lực khác khiến cho trẻ con hay có tật này là « bản năng dễ cảm xúc » và « lòng tự ái quá cao của nó » Trẻ con có thể khóc một cách dễ dàng khi bị chê hay sung sướng lên khi được khen...

Phàm là cha mẹ của chúng, ta nên tìm phương thức thích ứng sớm cải hóa cái tật này, chớ có để nó có dịp phát triển mạnh và trở nên nguy hại trong giới thanh thiếu niên.

Thoạt tiên, ta nên diệt trừ cái lòng tự ái quá cao mà không hợp thời của trẻ. Trẻ con đùa nào cũng thích người ta khen mình, tán tụng mình hơn là chỉ trích hoặc phê bình mình. Nhưng một khi học hành khá, được sắp hạng cao, được thầy khen, thì nó trở nên kiêu căng với bạn bè. Nó lại sanh ra có tánh tự cao, tự đại, những cái mắc cỡ, những cái thẹn mà trẻ con bằng tuổi nó không nên có.

Vì vậy, ta cần phải đề đặt trong sự thưởng phạt đối với chúng. Với những trẻ con thiệt thối về tài phạn, những trẻ tật nguyên, yếu đuối, xấu xa hơn những đứa trẻ khác, ta đừng có chê đê, chế diễu, ngạo nghễ, mỉa mai... Mỗi khi nó có những cử chỉ hoặc lời nói vụng về, ta không nên chỉ trích một cách nặng nề. Nhiều đứa trẻ sanh ra cả thẹn và nhút nhát vì nó thường bị thầy cười nó, bạn nó chế nhạo nó. Ta nên khuyến khích chúng, dẫn dắt chúng, nâng đỡ chúng, tạo cho chúng một bầu không khí quen thuộc, thân mật để cho nó sự tự tin và trở nên dạn dĩ.

Kể đó, ta nên sớm bãi trừ cái thói quen của trẻ cứ tưởng rằng mình là nhơn vật quan trọng. Ta tập cho chúng nó đơn giản trông cách ăn mặc, trong đời sống, tự nhiên trong cử chỉ của mình. Ta nhận rằng, một đứa trẻ mặc một bộ đồ mới quá, thời trang quá, thường làm cho trăm mắt chăm chú vào nó, xầm xì nó. Nếu sống

binh thường, thì trẻ đâu phải bận tâm đến sự phê bình của các bạn, có dịp để phải rụt rè, e thẹn.

Sau hết, các phụ huynh không nên cưng con một cách sai lầm, cấm đoán không cho chúng chơi với bè bạn. Phải để cho chúng sống chung tộn với bạn đồng niên và làm quen với xã hội. Tập chúng thưa thớt rõ ràng, trả lời dạn dĩ trước khách lạ.

Có nhiều người trong chúng ta, mỗi khi khách đến thì lại đuổi trẻ con ra sau. Bất kỳ ở đâu đông nào cũng cấm, không cho trẻ con đến. Ta thường mượn cớ ích kỷ thoả: « Trẻ con mà biết gì ! Chỗ người lớn người ta nói chuyện » Trái lại, ta nên dẫn trẻ con đi chỗ này, chỗ nọ, chỉ dạy cái nghĩa cho chúng, mỗi khi có cái gì nó không hiểu. Ngoài những điều vật vãnh về đời sống hằng ngày kể trên, còn có một lối luyện tập để chữa cái tánh cả thẹn của trẻ con. Lối ấy gồm trong những điều sau đây:

- 1) Mỗi khi đứng đàm thoại với ai, trẻ phải ngó thẳng vào mắt họ, đừng có cúi gằm mặt xuống.
- 2) Bỏ cái thói quen tự ty mặc cảm. Khi nói chuyện gì với ai, trẻ cứ đi ngay đến người ấy, đừng có lẩn lỏ...
- 3) Ở lớp học, khi thầy gọi đến, học sanh đứng thẳng người lên, hai tay buông xuôi theo mình, đừng khoanh tay, cũng đừng chống tay lên bàn, nghiêng mình tới, nghiêng lui, đừng khom lưng. Hãy ngược mặt lên, mắt ngó ngay tới trước và lớn tiếng giải bày tư tưởng của mình.

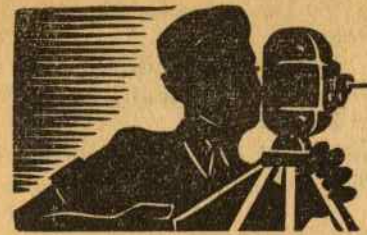
NHỮNG điều kể trên đây, tuy rất tầm thường, nhưng ảnh hưởng rất tốt để tạo cho trẻ con cái tánh can đảm và sự tự tin. Nó là một lợi khí để chinh phục lòng người và là một phương thức để tiến bộ.

Kết luận, sự nhút nhát, tánh rụt rè là nguyên do của sự thất bại. Cả thẹn trước mặt người là tự hạ mình, tự đầu hàng trước khi chiến đấu. Trẻ con phải sống dạn dĩ, phải có nghị lực tinh thần. Thế mới mong ngày kia, nước ta có một lớp người mạnh và những công dân hùng.

Một chuyện phim
được giải thưởng
tài tử

GIỜ ÂM U

Hai kỳ
đăng trọn



Câu chuyện phim này của Stanley H. Smith, Reginald Cosford và Hugh Baddeley, đã viết thành phân cảnh, và do hãng phim Anh The Plabet thực hiện, được giải thưởng của loại phim tài tử. Đây chỉ là một chuyện phim ngắn (chiều được 30 phút) nhưng sự bố cục lớp lang cùng sự trình bày nhân vật, tình tiết cũng khá đầy đủ. Chúng tôi trích dịch đăng chuyện phim này để tặng những bạn muốn dự « Cuộc thi cốt chuyện phim » một kiểu mẫu nhỏ.

L. T. S.

TRỜI về chiều, giờ tan sở. Đứng trên cầu người ta ngắm cảnh đẹp của con sông ở thành phố về chiều, hai bên, những dãy nhà đồ sộ cao ngất.

Một vùng mây che khuất mặt trời. Tiếng xe cộ, tiếng người huyên náo cả một góc phố. Đây, đây nhà hàng to lớn, có bao nhiêu là cửa lớn, nhỏ ra vào. Nhân viên nam nữ rộn rịp ra về. Hai thiếu nữ đứng dừng trước một tấm biển: « Tối nay có dạ hội của toàn thể nhân viên trong sở. Từ 7 giờ rưỡi đến 11 giờ rưỡi ».

Một trong hai thiếu nữ, Hélène, chưa đọc kỹ, hỏi bạn:

— « Mấy giờ bắt đầu nhỉ? »

Cô bạn gái chỉ tay vào giờ ghi trong biển:

— « Bảy rưỡi. Gặp nhau tại đây nhé! Nhớ đến sớm đấy! »

Hai người ra cửa, rồi mỗi người đi một ngã, lẫn vào đám đông. Dân thành phố Luân đôn đi làm về đây đường. Hélène lên xe ô tô buýt, về mặt nghỉ ngơi. Về đến nhà, mà lòng cứ ngong ngóng chờ đợi.

Nàng vội vã ăn rồi chải tóc đánh phấn, soi gương:

— « Không đi dạ hội được. Minh nóng lòng gặp anh ấy quá. »

Bỗng có tiếng gõ cửa. Hélène quay đầu ra, đứng lên mở. Bà láng giềng, ở phòng bên cạnh vào trao một phong thư gửi cho Hélène, mà người đưa thư đã đưa nhầm phòng.

Hélène cảm ơn, rồi thốt nhiên, nàng có cảm giác là lạ, hình như bức thư này có cái gì bất ngờ, đáng sợ. Nàng ngồi xuống ghế, cầm thư, ngừng một giây rồi xé ra đọc. Gương mặt bỗng đổi hẳn,

nàng biến sắc, bàng hoàng, tay buông rơi lá thư có những dòng chữ:

Trung úy Crossley đã được giải thoát khỏi một trại tù binh của Nhật ở Java.

(Bí chú: Bản này thay lời nhắn tin chính thức).

Hélène gấp thư lại, tựa lưng vào thành ghế. Nàng nhìn thẳng trước mặt, ngơ ngác, xa xôi, đầu óc quay cuồng. Nàng ngồi yên như vậy rất lâu, trong lòng rộn ràng: « Jean còn sống. Minh đã chờ anh trong bao nhiêu lâu. Minh đã nghĩ đến Jean nhiều, ở phải, vì mình đã ngong ngóng hy vọng ngày về trong bao nhiêu lâu. Nhưng không lẽ người ta có thể hy vọng mãi, chờ đợi mãi mà vô vọng, không thấy gì. Bao lâu rồi nhỉ? Bốn, không, năm năm qua rồi. Và đám cưới trước đó ba tháng. »

Trên bàn trang sức, mấy chiếc bánh và tách trà còn bỏ dở.

Hélène ôn lại: « Minh đã hy vọng mãi, trông mòn con mắt. Đến lúc được tin anh bị mất tích, làm sao còn tin ở ngày về được. »

Nàng lại chồm người ra đứng trước, tay ôm đầu, ngồi yên như vậy: « Bây giờ thì mình mới thấy, phải, đúng ra, mình phải can đảm hơn, nhưng trong những ngày nặng nề u ám vừa qua... cũng chẳng nhớ rõ nữa... »

Bỗng có tiếng chuông điện thoại kêu reng reng. Hélène quay đầu lại, từ từ đứng dậy rồi sang phòng bên.

— « Không, không đi được. Tối nay không đến với Joan được đâu, Joan đừng hỏi vội, hôm nào gặp sẽ nói rõ. Joan có gặp cũng vô ích thôi... Thôi, chào Joan! »

Nàng đặt máy điện thoại xuống, quay về chỗ cũ, lại ngồi trước bàn trang điểm, đôi mắt nhìn vào tận đầu đầu... nàng hồi tưởng lại:

« Năm năm rồi. Năm năm qua. Tôi không bao giờ quên được đêm ấy. Thật là một đêm hãi hùng trong những ngày bom đạn tưới dội xuống thành phố. »

« Tôi còn nhớ rõ lắm. Đây là một buổi chiều, trong một khu phố nghèo của Luân Đôn. Tôi đi làm về, bước vội vã, nhìn trời một cách lo âu, bỗng tiếng còi báo động vang lên. Một nhân viên đội phòng thủ thụ động, đầu đội mũ sắt đang nhìn trời quan sát, sau lưng anh ta là một ngôi nhà đã bị tàn phá vì bom đạn vừa rồi. Tôi rảo bước hơn lên, lắng tai nghe có tiếng động cơ rù rù. »

« Qua một ngôi nhà, có một người đàn ông mặc sơ mi đang đứng trước cửa, anh ta nhìn trời, rồi cúi mặt xuống nói khẽ một mình. Nhà tôi còn xa, mà tiếng động cơ nghe càng gần, phi cơ sắp đến nơi. Đạo ấy, người ta vồn vã ăn cần với nhau lắm, có một người đàn ông đứng trước cửa mời tôi vào nhà y ăn núp, chắc chắn hơn. Tôi theo lời. »

« Vào nhà, thấy quang cảnh trong phòng cũng là quang cảnh thời chiến tranh nữa: này, dưới bàn, người ta chuôi đồ phụ tùng của giường xuống, cửa sổ thì che kín, đồ đạc hỗn độn. Một bà mẹ khoác một cái áo choàng ngoài. Hai đứa trẻ chơi dưới đất. Bà ta đưa mời tôi một tách nước trà. Họ là những con người hiền hậu, sống giản dị. »

« Bỗng có tiếng bom rơi gần đấy. Hai vợ chồng đang cầm tách nước trà, nhìn nhau một cái, đặt tách xuống rồi đứng dậy. Tiếng bom rơi dày hơn. Người cha xưa mấy đứa con và tất cả những ai đã vào nhà, vào núp dưới bàn... »

« Tiếng phi cơ nghe ầm ầm. Hai vợ chồng lại bảo tôi chui xuống bàn, người vợ chui vào sau, còn người chồng lui ra đứng trước lò sưởi, chăm chú hút. Người mẹ bỗng bỏ ra, hình như quên cái gì. Bà ta đến quơ bỏ đồ đan khâu rồi chui lại dưới bàn. »

« Người chồng vẫn hút thuốc, tay thọc vào túi, bỗng mấy chiếc kẹo định đưa cho trẻ, bỗng có tiếng nổ ầm... »

« Đèn điện lung lay rồi tắt. Gian phòng tối mờ mờ. (Lúc tôi vào nhà, trời đã xám xịt tối) »

« Có ai thấp nền lên, — nền lúc nào cũng trứ sẵn, — bỗng người đàn ông chồm lên, anh ta hỏi chúng tôi, và chúng tôi hỏi nhau xem ai có việc gì không. May không ai bị thương cả. »

« Người mẹ nói với hai con: « Không sao cả, bay đứng lo. » »

« Đưa con trai nhỏ lên tiếng hỏi: « Thế ba ở đâu? » »

Người đàn ông chạy ra cửa xem bom rơi ở đâu. Tôi chạy theo. Y vẫy tay gọi người nào đó. »

« Một người lính cảnh sát cùng vài người nữa đang khiêng một người lính bị thương. Họ theo lời người đàn ông, vào nhà. »

« Chúng tôi thấp thêm nền cho sáng. Người bị thương được đặt nằm dài dưới sàn. Người cảnh sát và tôi săn sóc cho anh ta, cởi áo anh ra. »

« Máu anh ta chảy trên trán vì mấy vết thương tích. Chúng tôi ai nấy đều hiểu sơ qua phương pháp cứu chữa cấp tốc, nên chỉ một lát sau, anh ta hồi tỉnh. Anh chỉ bị thương xoàng. »

Bà chủ nhà rót nước trà mời. « Anh ta mỉm cười. Chúng tôi đỡ anh ngồi dậy để uống nước. Người ta lại mời nhau uống nước trà, lắm lúc tôi tự hỏi là dân Anh mà không có nước trà chắc là không chịu nổi, không sống nổi trong chiến tranh. Anh lính đã ngồi dậy, và bắt đầu chăm chú nhìn mọi người và chung quanh. »

Tiếng còi báo yên. Ngoài trời đã tối, những ngôi nhà in lên nền trời đen sẫm. »

« Sau việc này, tôi không đề ý nữa, mãi cho đến lúc, một hôm, trong khi tôi đang đứng bán ở căng tin nhà binh, cùng với Joan, một hạn gái... Quang cảnh căng tin thật là ồn ào, náo nhiệt, đầy cả lính. Tôi đang luôn tay rót nước trà. Graham đến gần tự bao giờ, chờ gặp tôi. Tôi ngừng đầu lên thấy anh rót một tách nước đưa tận tay, Graham kêu: « Kia, cô ». Tôi đáp: « Anh, anh đã đỡ chưa? » »

Không tiện nói chuyện tại chỗ đông đảo này, tôi hỏi thăm niềm nở sơ sài, sợ anh ta cho là không chảnh. »

« Tôi vẫn tiếp tục rót nước trà, không có thì giờ mà nói chuyện với Graham nữa. »

« Vài ngày sau, vào một buổi tối, mãi giờ làm việc, Joan và tôi ra về, thì thấy anh chàng đã chờ đợi ở cửa, và đòi đưa tôi ra nhà. Joan thật đã vụng về, cô ta đã vội chào tôi nhoeo miệng cười, rồi lẫn đầu mất đề tôi dừng nói chuyện một mình với Graham. »

Một đêm khác, Graham lại đón tôi từ căng tin về nhà. »

« Rồi một ngày nọ, ban ngày, mãi giờ làm việc, lúc tôi đang ở sở bước ra, Graham tiến đến chào hỏi. Graham đã tò mò tìm cho ra sở làm việc của tôi, rồi đến đến. Tôi cũng vui lòng đi uống nước với anh ta, vì hôm nay là ngày nghỉ phép cuối cùng của Graham. Chúng tôi ghé vào một tiệm nước. »

« Mấy hôm sau, trong khi tôi đang làm ở sở, đang đánh máy, thì có người vào trao giấy tờ cho tôi. Tôi cũng chẳng buồn xem nữa, ngồi tư lự. »

« Tôi nghĩ lại, thì ra những chuyện nhỏ nhặt ấy tôi không quan tâm, mà đến bây

giờ, lúc Graham đi vắng, không đón tôi ở sở hoặc ở căng tin được, tôi cảm thấy thiếu thiếu một cái gì. Một hôm, đang bán hàng ở căng tin, tôi trông thấy một người giống Graham lắm, khi anh ta đến gần, tôi mới biết mình nhầm, nên lại cúi đầu rót nước trà lại. »

« Ngày ngày qua. Một hôm, tôi xem báo thấy đăng: »

« **Nhật bản tấn công Trân châu cảng. Rommel tấn công.** » »

Toàn tin tức chiến sự, cảnh tàn phá các nơi. »

Mùa xuân đã đến, mà hình như không ai hay. Tin tức đau thương lại dồn dập, cho đến ngày tôi nhận được tin Jean, chồng tôi, đã mất tích ở mặt trận Viễn đông. »

« Tôi đang ngồi ở nhà, cầm bức điện tin trong tay. Joan ngồi cạnh tôi, lấy điện tin xem, rồi đặt tay lên vai tôi, thân mật vỗ về. »

« Tôi còn nhớ lại phút đó, tôi cảm thấy buồn lòng và hối hận lắm. Tôi hình dung lại Jean, chồng tôi, và tôi thấy rằng có lẽ không bao giờ được gặp nhau lại nữa. Bất giác, tôi lại cảm thấy mình có điều đáng trách: tôi đã để một kẻ khác len lỏi vào tâm trí tôi. »

Đêm nay, lại đứng bán ở căng tin. Người ăn, người uống lấp nập. »

« Một anh lính đang chăm mẫu bánh mì vào nước trà, thì có ai thích vào tay khiến anh ta lộ vẻ giận dữ. Hai anh khác, một anh đang uống nước, anh kia móc

túi, đếm tiền, thấy không đủ, mặt xịu xuống, xin anh bạn một hộp nước trà, uống chung. Một thiếu nữ chạy đến gần hai anh này, chỉ đồng hồ, bảo hết giờ rồi, đề họ ra về. »

« Linh lực tục kéo nhau đi Tôi dọn hàng, đang dọn lại bát đĩa, thì Graham ở đầu chạy tới, nhìn nháo nhác. Tôi ngừng đầu lên, thấy anh ta khẽ cười và tiến lại gần. Anh vừa được nghỉ phép, ở nhà ga xuống, chạy thẳng về đây. Hết giờ bán hàng rồi, nhưng vì thương hại, tôi rót mời anh một tách, mặc dầu biết rằng anh vẫn chế nước trà không ngon. Hôm nay trông anh nhăm nháp có vẻ ngon lành lạ. »

« Mấy ngày sau, khi thì chúng tôi đi cắm trại, cười đùa, lúc thì khoác tay nhau đi dạo phố, lúc thì bơi thuyền trên sông, chúng tôi ngồi cạnh nhau trò chuyện thân mật. »

Buổi tối, Graham về nhà tôi, quang cảnh thật là đầm ấm và âu yếm. Trên lò sưởi, là chiếc ảnh của Graham. Trong những thời kỳ này, tôi mới cảm thấy rằng sự có mặt của Graham là cần, và khi vắng anh, tôi cảm thấy đời mình có độc hẳn đi. »

Tình hình chiến tranh vẫn tiến triển « Rồi đến tin tức quân Anh phải đổ bộ ở đất Pháp. Graham phải đi. Tôi chỉ mong chờ những kỳ nghỉ phép của anh ta nhưng lần này, tôi lo sợ liệu Graham có về nữa không? »

« Rồi có tin Đức thua, và hòa bình trở lại. »

Ngồi trong phòng, trước bàn trang điểm, Hélène ngồi suy nghĩ rất lâu, thấy mình vui mừng vì tin trên được ít ngày thì bây giờ mỗi lo buồn lại tràn ngập tâm hồn. »

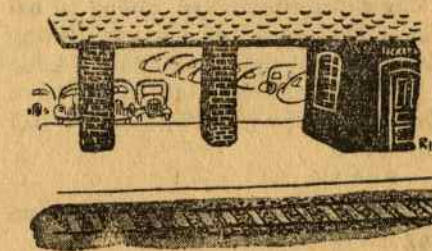
« Jean còn sống. Minh phải vui sướng mới phải. Làm thế nào bây giờ? Nói làm sao với Graham đây? »

Sau đó, Graham nhận được thư của Hélène: »

« ...Em vừa được tin Jean còn sống. Em chưa biết sẽ ra sao, nhưng có một điều chắc chắn là em không thể sống xa anh. Tháng sau, anh về phép, chúng ta sẽ bàn tính công chuyện. »

(còn nữa)

TRƯƠNG TUYẾN KÊ



BÁN Phổ lầu mới cất Đặt cất phổ lầu hoặc trệt.

— Phổ lầu mới cất bán luôn đất, tại đại lộ Trần Hưng Đạo (Bld. Gallieni).

Có đèn, nước; trên dưới đều lót gạch bông. Kiến trúc kiểu mới, toàn cất bằng gạch thẻ và bê tông armé.

ĐẶT CẤT PHỔ LẦU HOẶC TRỆT

Đền, nước, gạch bông (bán luôn đất) tại đường ngang Trần Hưng Đạo.

Giá rẻ, cất chắc.

Không có nhiều căn, nên đặt sớm.

(Không nhận trung gian)

Xin hỏi tại nhà báo « ĐỜI MỚI »
117 đại lộ Trần Hưng Đạo Chợ Quán



XVIII

Sơ lược cốt truyện

Họ gặp nhau sau những ngày biến cố ở Hà Nội. Tình viết văn, Bích làm thợ và Hường mới trở về, hẳn khoan đi tìm một con đường sống. Cả ba người trước đây cùng học trong trường Kỹ thuật.

Gia đình Hường ở một tỉnh miền bắc, khi anh về, đã khác xưa một cách bất ngờ. Hường xin được một chân thư ký ở hãng buôn nọ. Chẳng bao lâu anh bỏ nghề vì một chuyện xích mích trong buồng giấy. Anh được Bích đưa vào làm trong một xưởng chữa xe hơi. Ở đây anh gặp Tạo một anh thợ còn trẻ, hiếu học và ham hoạt động xã hội. Anh bỏ nhà về ở trong xóm ngoại ô cùng Tạo. Ít lâu sau Tạo gặp phải chuyện không may. Chấn nã và bất bình, Hường bỏ vào Nam.

Đến Saigon, Hường được Tự, một người bạn thân thu, đưa lại trọ nhà Duyên. em họ Tự là gái nhây, đêm đêm Duyên phải đi lăm nuôi gia đình có một mẹ già với đứa con trai còn nhỏ. Chồng Duyên mất tin tức đã lâu. Đời sống ngàn nắp khác thường của Duyên khiến Hường ngạc nhiên rồi cảm mến.

Giữa những ngày lang thang đi kiếm việc, Hường gặp Lũy, một người bạn nghèo hời còn nhỏ. Lũy sống bằng rất nhiều nghề lao động và tuy thất học nhưng anh cũng như Tạo, luôn luôn cố gắng học hỏi để nâng cao mức sống của mình lên. Gặp du với Lũy, Hường được dịp đi sâu vào đời sống của lớp người thiếu thốn mà anh vẫn ước ao được gần gũi hầu khuyến khích họ nâng cao trình độ văn hóa.

Đi làm được ít lâu, Hường quen Hường, bạn cùng sở. Hai người yêu nhau. Chẳng may Hường bị sa thải cùng với một số bạn đồng sở. Sau những ngày sống hỗn độn, một chiều kia theo số phận Hường, Hường cũng bị mời ra khỏi nơi làm việc. Anh gặp Hường lúc đó vì sự sa sút của gia đình đã trôi giạt sang dòng sống trụy lạc, mất niềm tin, Hường định kết liễu đời mình.

Cuộc ly khai đời sống không thành, Hường trở về tỉnh cũ mong tìm lại niềm an ủi cuối cùng trong cảnh gia đình đầm ấm, bên tình thương mẹ, có em khác một dòng máu—con riêng của bà mẹ kế Hường. Nhưng Lan sắp lập gia đình cùng Thanh bạn học cũ của Hường, gia đình trường giả. Bạn bè Hường sau mấy năm cách biệt đã thay đổi nhiều. Bích, anh bạn vẫn thêm sống bay nhảy, đã bỏ mình trong một chuyến đi miền nam.

Tạo mới được phóng thích, hơn bao giờ hết, can đảm sắp đặt lại một cuộc đời với một ý chí đã được rèn luyện qua những ngày lao khổ. Tỉnh đã tạm biệt với nghề viết, xa Hà Nội, đi tìm một không khí lành mạnh hơn, sau những ngày sống bán khoán, mất hướng.

Niềm tin yếu rão rạt, Hường trở lại Saigon đi tìm Hường, hy vọng làm lại cuộc đời cùng người bạn không may. Nhưng Hường đã đi xa...

HƯỜNG quay lại, đôi mắt đỏ hoe. Lan nói như người thì thầm:

— Em nghe ông Gấm ông Ấy bảo.

— Mặc kệ ông ấy! Chỉ hay lời thôi. Hường bật lên gắt.

Lan không thể nhịn được nữa, mím môi lại rồi bỗng ôm mặt nước nớc:

— Hôm nọ, thầy phân nân với mẹ... hồi này... anh hay đi chơi... có thể thôi.

Mấy giọt nước mắt rỏ xuống từ hai bên kẽ tay Lan. Chưa bao giờ Hường cảm thấy một người con gái đã khác vì giận và thương mình thành thực đến thế. Ân hận giày vò, hẳn lại bên em, rứt rứt:

— Anh xin lỗi!

Lan không nói, quệt nước mắt, lặng lẽ lên thang gác.

Sáng hôm sau Lan đã tươi tỉnh bảo:

30

— Hôm qua em giận anh quá. Đã đi chơi khuya về, mý cửa lại còn bị mắng.

Hường không thể không mỉm cười được trước vẻ mặt tươi tỉnh của cô em gái: « Thì đã phải xin lỗi rồi mà! »

— Xin lỗi không đủ. Anh phải hứa thôi đi chơi nữa kia.

— Ghê nhỉ! Có phải Lan là chị anh không?

— Đấy, anh lại nói dối rồi!

— Ừ, thì không đi chơi nữa. Nhưng ở nhà làm gì?

— Đọc sách, nói chuyện...

— Chuyện với ai?

Nghe hỏi dồn Lan đâm lúng túng.

— Với... em. À này Thu đương trách anh đấy...

Lan vừa thoáng thấy sắc mặt anh hơi đổi khác. Hường gạt đi:

— Đừng nói truyện Thu nữa.

— Sao thế, anh giận Thu à?

Hường lắc đầu.

— Thu tùy vậy mà tốt đấy. Chứ chẳng như Trâm thỉnh thoảng có vẻ như khinh người.

Câu nói như chạm phải Hường. Hẳn hăm hừ bảo:

— Khinh ai thì khinh chứ khinh thế nào được mình!

Lan thủ thủ: « Hình như dạo này anh có vẻ tránh chúng ghê? »

— Đan ca mãi... chán rồi!

Hường buông một câu lạnh nhạt.

— Hôm nọ Thu nói vụng với em, bảo: có lẽ anh... mẹ cô nào?

Thấy Hường im lặng, Lan lại bảo: « Trâm nó cũng bảo chẳng biết anh thủ gí nó mà trông thấy nhau mặt anh cứ... lăm lăm! Hường cười khẩy, bảo với em cái câu đùa như đã nghiền ngẫm từ lâu:

— Mỗi cuộc gặp gỡ ở trên đời này đều có giá trị của một bài học dịch đáng Lan ạ.

Đi sâu vào ái tình, tìm hiểu cái đẹp của một người con gái, những tâm lý chẳng đành đành đến mình, có ích lợi gì chẳng?

Tại sao Hường không thể trở lại sống như những người bạn cần lao, chất phác, yêu đời sống cả giữa những nổi đắng cay?

Hường nhớ đến những buổi lương kỳ đầu và giữa tháng. Một không khí nhộn nhịp khác thường lan khắp nhà máy. Tuy làm việc, mà óc mỗi người đều bận nghĩ đến một giấy anh em đương đứng nổi đuôi trước cái cửa tò vò há hốc như cái miệng rộng của một người đang cười hề hã. Sau lần song sắt đan mắt cáo, gã thư ký bận rộn với cuốn sổ bên cạnh một đồng giấy bạc và hai ba cặp mắt nửa tò mò, nửa vui sướng, nửa như khinh thị. Những bàn tay dẹt dẹt đón lấy tờ bạc. Hường đã trông thấy những tờ giấy giá trị ấy run run trong mấy bàn tay nữa. Những người lính tiền thân nhiên trở về chỗ làm. Trên nét mặt của từng người, những tờ bạc vừa nhận được đã in lên nhiều sắc khí khác nhau. Ông Thu mỗi lần lính tiền về là thở dài thườn thượt.

Tội nghiệp! Cái gia đình ông thợ già ấy chưa bao giờ được biết cái sung sướng của những người no đủ. Những tờ bạc chỉ làm cho họ đỡ đói, bớt thiếu thốn được dăm ngày. Ngung, anh thợ bắt đầ dĩ, ở một vùng ngoại ô hoang dại thật xa thành phố, thì nửa vui, nửa buồn khi nhận được cái kết quả của mười mấy ngày trời quần quật đồ bỏ hôi. Gia đình hẳn không động lòng. Vợ hẳn trông coi một đàn

gà, mảnh vườn nhỏ với mấy đứa con cứ đợi mãi kỳ lương dư dật của bố để có thêm một vài manh áo lành lặn. Ông Cừ thợ hàn, thì nhẩn nha nghĩ đến mấy chủ nợ đương đợi ở ngoài hàng rào sắt, chăm chăm như một bày điều hầu đón mấy mụ gà mái đông con.

Anh Vạn bắt chước cái giọng lẽ nhe những lúc say rượu vỗ vai anh Tý: « Chiều nay lại thuyền nhăm với tớ nhé? » Vạn đóng đô dưới một chiếc thuyền cắm sào trên con sông nằm sau lưng một dãy phố bần thiêu. Không thuê được nhà trên phố, hẳn và Tý đã mua mỗi người một con thuyền cũ để nhét hai cái gia đình lúc nhúc những người. Họ sống chen chúc dưới cái vòm mui thấp lè tè. Giời mưa to mui giọt tú tung. Trong khoang chật bày ra cái cảnh tượng của một đám trẻ nép vào nhau như đàn chuột sợ khời người ta hun vào lỗ cống. Tý ít khi có mặt ở nhà. Nhà chật không còn chỗ xé xích. Vả lại hẳn có máu hay bản gât mỗi khi bắt gặp cảnh gia đình nhoe nhóc. Hẳn cứ đi ngủ lang. Đôi khi buồn thì rượu chè khuấy khỏa. Hẳn vẫn than thở với Hường rằng sở dĩ hẳn khổ như ngày nay là vì ông cụ bà cụ hẳn đã cưới vợ cho hẳn sớm quá.

Hai mươi bốn tuổi, nếu không bỏ mất hai thì lúc này hẳn đã có đủ sáu cái miệng phải nuôi, chưa kể cô vợ, mỗi lần giận chồng là đánh con lung tung và làm ầm ỹ khắp cái xóm nhà trên sông ấy. Đến ông Sửu, thợ nguội, cứ mỗi kỳ lương là một dịp ông chưởi rủa: « Ấy chưởi cho nó nhẹ mình đấy thôi, chứ cái thân phận làm con trâu thì cứ cả đời không khỏi được cái cày! » Đặc biệt nhất là Sơn, anh thợ tiện trẻ, chưa vợ, con. Tuy vợ phân nân một tí, nhưng Hường cũng biết Sơn chẳng thiếu thốn như ai. Bởi có một hôm Sơn đã thủ thủ hỏi Hường: « Anh có biết ở đâu họ bán đàn « banjo » không nhỉ? »

Hường đưa Sơn đi tậu một cây đàn mặt trống đánh kêu rộn. Bên cạnh nhà trọ của Sơn chẳng có mấy cô con gái!

Hường ngại nhất những ngày lương vì hẳn cứ phải ý ạch đeo cả một cái bị mười lăm kí lô gạo nặng đến vẹo cả chiếc xe sắt lực lợ. Hẳn chỉ lo đương đập như thế mà bắt gặp Trâm hay Thu!... Nghĩ đến đây Hường bỗng bật cười. Hẳn thấy mình có những ý tứ không hơn gì trẻ con.

Bích lại đi xa. Hẳn lái xe đường lên Cao Bằng, người ta bảo con đường ấy nguy hiểm, nhưng dễ kiếm tiền lắm. Bích xưa nay vốn liều lĩnh. Hẳn không

thể sống được mãi ở một nơi. Có hẳn Hường cũng lây vui, cái vui chất phác, mà ham sống, ham làm việc. Thanh lúc này bận học, cũng ít gặp Hường. Có lại, giờ những chuyện lý tưởng với xây dựng ra, hẳn cũng chỉ làm Hường thêm khó chịu. Hảo, Quí, Tuấn, Trâm, Oanh, Thu... Hường thấy như có bức tường đã ngăn cách mình với những người bạn gia đình trưởng giả ấy.

Những người bạn cần lao, Hường không thấy mến họ hơn ngoài những giờ nhả máy. Trí, Cường hôm nào cũng đến sở hoa chân múa tay với những « pha » đầu bóng tròn như không bao giờ hết hào hứng. Giản, Lợi thấy người là đã thấy cười rử rươi vì những mẩu Tiệt Đình Sơn nhất bộ nhất bài bà Phàn Lê Huê, những truyện phong thần hay tề lâm tục tũ. Mấy ông thợ già cả đời phân nân truyền lương lậu, gia đình hàng xóm. Có anh rất thích xem cải lương và tự cho mình là đã biết cách giải trí thanh cao lắm. Vài anh trẻ tuổi nghịch ngợm hơn thì chưa gặp Hường đã khoe những cảnh đâm đá, bắn súng cưỡi ngựa rất anh hùng trong phim chiếu bóng. Lại thêm Sơn, đi xa hẳn các bạn, ham thích hát mới và âm nhạc tuy có cây đàn mặt trống gảy đã bao lâu vẫn cứ một cái điệu như người bật bóng... Hiếm lắm là những mẩu truyện về kỹ thuật hay máy móc thực hành.

Chương thứ mười một

CHIỀU chiều Hường đem một cuốn sách lên ngồi trên hành lang ngó sang cái bãi cỏ đã được tu bổ gọn gàng, lắng nghe cái tiếng ồn ào của một bầy trẻ đùa nghịch với quả bóng da. Hẳn không đọc được, vì ý nghĩ bận nhây đi chơi ở những ngã nào: một con đường quê, hay một dãy phố huyền ảo? Một chuyến tàu hay một tỉnh thành xa lạ? Cuộc « đời » ở cái tỉnh nhỏ quen thuộc như đọng lại trong những buổi chiều êm ả. Hường nghĩ đến Tịnh trong một bức thư gửi cho hẳn ngày nào, than thở:

Nhiều lúc « điền » lên cũng muốn đi xa, cho những cảnh biệt ly, những cuộc xé dịch kích thích đời sống phẳng lặng, u uất của mình, mà hoàn cảnh vẫn còn trói buộc tôi chặt quá: Sức khỏe, tài học và nghị lực vẫn thiếu ở trong tôi...

Đối với Tịnh đi là dễ cời mở cho tâm hồn... Bất giác Hường hình dung đến Tạo sống thiếu thốn ở một nơi nào cách biệt những xa hoa. Đối với Tạo, hình bóng của một áng mây, sắc màu của một tia nắng cũng đủ là một

niềm an ủi thấm thía, một nỗi hy vọng dai, khỏe như sức nóng mặt trời. Hường nhớ đến nụ cười của người bạn cần lao, ngậm ngùi bốc cháy cùng cảm giận.

Mấy chiều từ cuối sân cỏ, sau dãy tường rêu thấp và lớp mái ngói cũ dần lên, tím đậm. Gió chiều đông lạnh như tự những tấm lòng đau khổ dâng lên. Buổi chiều hấp hối âm vang trong tiếng động của phố trường xô bồ, huyền ảo, loạn ly...

— Anh Hường dạo này chịu khó nhỉ?

(còn nữa)

Lão say rượu

(Tiếp theo trang 23)

Thằng bé đánh giầy buồm buồm kê rằng:

— Cha tôi người tỉnh Quảng Yên, ngoài Bắc Việt. Quê chúng tôi là một làng ven biển, nhiều dừa. Có một lần lụt biển, dân làng tôi chết gần hết. Mẹ tôi vừa sanh hạ một em trai, bị nước cuốn mất. Cha tôi buồn rầu, bỏ vào đây làm ăn. Hồi ấy tôi còn nhỏ lắm. Cách đây ba năm, cha tôi rất giàu; bạn bè lui tới rất đông. Nhưng có một người bạn thân, lừng gát, đoạt một phần lớn của cải của cha tôi, vu cáo làm cha tôi phải vào tù mấy tháng, sau khi mãn tù, cha tôi làm ăn thất bại luôn, đồ ra uống rượu, say tối ngày.

Ban ngày, cha tôi đi vác thuê ở bến tàu. Tôi đi đánh giầy khắp phố. Tôi về ngủ ở túp lều... Bạn bè, chẳng mấy ai lui tới nữa. Bữa trước vì say rượu, cha tôi bị xe hơi cán chết. Hai ngày sau, tôi biết tin thì họ đã đem chôn xác cha tôi rồi...

Hẳn ngừng kể, dăm dăm nhìn xuống đất. Gió mạnh lay ngọn đèn, lửa thẳng khói trắng vào mặt hẳn. Hai hột nước mắt sáng trong lẫn dài trên đôi gò má xanh xao.

Chú Cao đặt tờ hủ tiếu trước mặt hẳn, bảo nhỏ:

— « Ăn đi, « qua » không lấy tiền đâu ».

Trên tầng lầu cao ngất. Ánh điện tỏa sáng một màu xanh dịu dịu, những chiếc quạt điện trần quay tít, những lá màn mỏng nhẹ chuyển nhẹ theo chiều gió, từng cặp đàn ông, bàn bà sang trọng diu nhau lướt đi nhẹ nhẹ, những trận cười lạnh lạnh xen giữa một điệu nhạc ngoại quốc rộn ràng, rơi dài trong bóng tối...

LƯU NGHI

(1) « Anh đừng hỏi chuyện đời lên xuống... »
(2) « Ké nghèo dù ở giữa chợ đông cũng chẳng ai thèm hỏi đến... »



BA MỤC TIÊU TRANH ĐẤU :

(tiếp theo trang 13)

tại phải tiến hóa, có tiến hóa thì mới bảo vệ được sự tồn tại.

Và cũng không ai có thể sống cô độc trên trái đất, một cây làm chẳng trên non, sống đờn thương độc mã thì con người sẽ bị tiêu diệt vì mãnh thú, vì sự hung ác của đồng loại, vì sự tàn bạo của thiên nhiên, con người không thể tồn tại, không thể tiến hóa được. Do đó, loài người phải hợp quần với nhau, để bảo vệ lẫn nhau, để xây đắp hạnh phúc, để đương đầu với thiên nhiên. Sự hợp quần là điều kiện thiết yếu cho sự tồn tại và sự tiến hóa và càng tiến hóa thì càng phải đi tới chỗ hợp quần. Cho nên, sự tồn tại, sự tiến hóa và sự hợp quần là ba luật tắc tự nhiên đã thúc đẩy mọi hoạt động trong vũ trụ, là mục tiêu tranh đấu của nhân sinh, là trọng tâm lịch sử tiến hóa của loài người.

Từ những tính tú trên trời cho đến vạn vật trong vũ trụ đều chỉ biến dịch, chỉ hoạt động cho sự bảo tồn, sự tiến hóa và sự hợp quần mà thôi. Xét cho cùng, muôn vạn nguyên tắc, muôn vạn lý lẽ trong trời đất đều qui về một cái hình tam giác gồm có ba góc, tồn tại, tiến hóa và hợp quần, tuy chia ra ba góc nhưng cùng là một cái

hình tam giác, tuy chia ra ba luật tắc nhưng vẫn là một nguyên lý, một sự thật, là sự sống của muôn loài.

Cho nên, từ việc nhỏ tới việc to, từ cá nhân tới dân tộc đến nhân loại, hành động thuận theo ba mục tiêu trên là tìm thấy sự sống, sự hy vọng ở ngày mai, đi ngược lại ba mục tiêu trên là đi vào con đường tiêu diệt vậy.

KỶ SAU :

Những đơn vị không thể thay đổi trong xã hội học.



Nhơn Sâm Hồ - Cốt Giao của nhà thuốc Đức-Lâm-Sĩ. Chuyên trị về tê, tức phong tê bại, xuất, chột nửa thân mình đi đứng khó khăn, ngoài da tê rần, tê thấp đau lưng, nhức mỏi tứ chi, oải gân, đau mình, gận giết, rung thận suy, huyết kém v.v.

Sáng tác văn nghệ

(Tiếp theo trang 19)

Tư tưởng đi đến bị lỗi vì mâu thuẫn giữa xã hội và quyền lợi cá nhân, nội dung văn nghệ khô khan, liết chuyện nói, phải bịa đặt, than mây khóc gió... Nội dung tách rời cuộc đời. Đó là thấp ngả với kỷ niệm đau khổ của nghệ sĩ. Nghệ sĩ là nạn nhân của xã hội.

Không lối ra, nghệ sĩ chỉ biết lúng túng trong việc tìm hình thức chấp nối cho ra vẻ nghệ thuật. Hình thức dân tộc trở thành một « giá trị chết » được lượm lặt để ráp vào « bộ xương khô ». Nghệ thuật ở đây chỉ là « hình thức chủ nghĩa ». Nội dung không có, chỉ còn cách lợi dụng hình thức dân tộc, giá trị cổ truyền,

với giá trị

« gọi là văn nghệ dân tộc ».

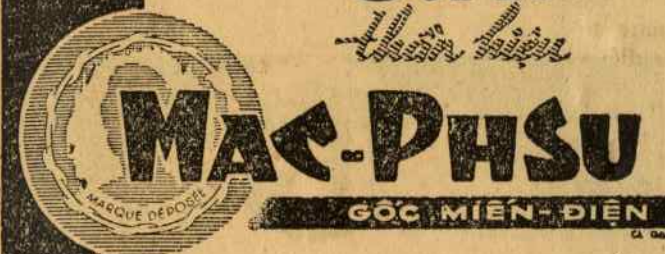
Trái lại nghệ thuật « Hiện thực Xã hội chủ nghĩa » này nở trong sự tranh đấu xã hội. Nghệ thuật vì quyền lợi của xã hội, của đại đa số nhân dân cần lao. Nội dung phải phản chiếu sức sống và phát triển mạnh mẽ của xã hội. Nội dung xã hội thật phong phú. Cuộc đời đấu tranh của nhân dân cần lao là một quá trình đầy mâu thuẫn, đầy nhựa sống, đầy tin tưởng và vinh quang. Xã hội là kho tàng vô tận cho nghệ sĩ rèn luyện và diễn đạt nhiều đề tài đặc sắc. « Nội dung Xã hội » làm nghệ thuật sống với nhân dân, với thời đại tiến bộ, sống với hoàn cảnh thích ứng nhất của dân tộc.

Nội dung xã hội đưa dân tộc đến con đường tranh đấu giải phóng nhân loại. Nội dung xã hội làm sống lại giá trị cổ truyền của dân tộc. Hình thức dân tộc hòa hợp với nội dung xã hội làm cho nghệ thuật trở nên tươi đẹp. Nghệ thuật như thể mới xứng đáng tiếp tục truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Xây dựng lại giá trị cổ truyền của dân tộc trong nội dung phong phú của xã hội, nghệ thuật làm tròn sứ mệnh lịch sử của nhân dân cần lao.

Nội dung phản chiếu nhịp sống xã hội. Nội dung lãnh mạnh nhất hùng hồn nhất, chỉ có trong nhịp sống của nhân dân cần lao. Nhân dân cần lao là người xây dựng xã hội đặc lực. Cuộc đời họ cần được nghệ sĩ tạo thành thơ, nhạc, kịch, văn, họa... Đã bao lâu, trong lịch sử nhân loại, ta quan « bàn tay lao động »? Bây giờ đến lúc nghệ sĩ thi thố tài năng trong công trình vĩ đại: « Xây dựng nền văn nghệ nhân dân ! »



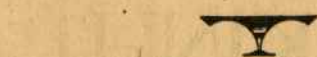
Dầu Cù-là



Dragées

PULMOFORME

Libs



Thuốc viên

trị dứt ho

LIBS

(Mareuil sur Lay Vendée)

DAY KHOA THÔI MIÊN

Đề chữa bệnh, nhiều phép bí truyền hay lạ.

(Ở xa học bằng thơ).

COI CHỮ KÝ. — Đoàn vận mạng. Coi rõ thân thể, sự nghiệp, tình duyên, tài nạn.

Cho phép HỘ MẠNG, đề làm ăn buôn bán được phát tài, và giúp chị em đau đớn về tình duyên được toại nguyện.

Do nơi

Mme Nguyễn thị Nghiê

120/5 Đại lộ Gallieni-Saigon

(đường hầm Nguyễn-văn-Dũng)

(Ở xa viết thư hỏi, kèm có 2đ.)



VIỆT NAM CÓ MỘT

Nhà chuyên môn làm chân giả và tay giả để ráp thay những chân cụt và tay cụt. Theo đúng phương pháp của những nhà chuyên môn Pháp và Mỹ.

Được tin nhiệm của sở quân y Pháp ở Saigon.

Xin mời lại viếng hoặc viết thư

HIỆU BATRU

301, Colonel Grimaud
SAIGON

LỊCH
1954

NHÀ IN MỸ THUẬT
THANH - LONG

Phòng giấy : 116 Frère-Louis

Xưởng máy : 150/9 Frère-Louis

Điện thoại : 23.501

NHẬN IN ĐỦ THỨ LỊCH ★
★ ĐẸP NHƯ ẤU MỸ

**AGENDA
1954**

Hãng B.E.C.I. 116 đường Frère Louis cần một số nam nữ thanh niên có thiện chí để đi cổ động hàng nội-hóa khắp Sài-gòn—Chợ-lớn.

QUÁN QUẢN
TỪ ĐIỂM

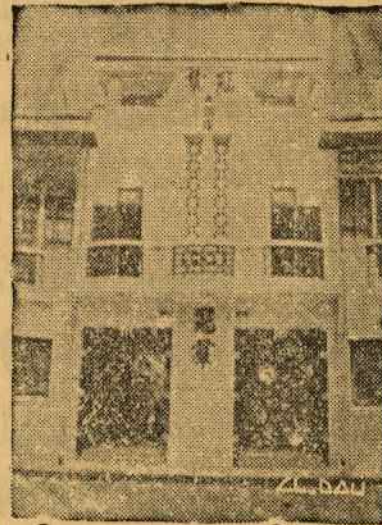
Téléphone : 402

Số 2 và 16 đường
des Artisans
CHOLON

SIÊU QUẢN
TỪ ĐIỂM

Téléphone : 580

Số 440, đường
Marins — CHOLON





Tóm tắt phần thứ nhất

Những tấm quảng cáo cho những tuồng chớp bóng khiêu dâm, những sách vở của bọn lái cần đi bắt ca tụng thú nhục dục... được bày bán nhan nhản trong một thành phố chỉ biết ăn chơi truy lạc đêm lại cái hại trước nhất cho đám trẻ của một xã hội chưa chịu chú trọng đến việc giáo dục chúng, từ cách giáo dục ở gia đình đến lối giáo dục ở nhà trường.

Đồng, Dô Ta, Du... bọn thiếu niên ở cái tuổi 12 đến 13 cùng Liên, Mầu, Tri... bọn thiếu nữ đồng tuổi, bọn chúng đều là nạn nhân của những con đê tinh thần của bọn lái cần đi bắt và lối giáo dục thoát hóa mà chúng chịu ảnh hưởng. Bọn chúng đều là những trẻ con cắp sách đến nhà trường.

Thầy giáo Sắc, cô giáo Châu là những nhà mô phạm có tư tưởng tiến bộ nhưng lại gặp bà Đốc là người nặng óc thủ cựu đã áp dụng một lối giáo dục lỗi thời, chẳng những không ích gì cho chúng mà còn xô chúng vào con đường hư hỏng, tội lỗi.

Con Liên và thằng Đồng là nạn nhân chính của cốt truyện. Hai trẻ sớm sa ngã vào đường tình yêu và suốt hỷ hoai cả một đời còn hứa hẹn nhiều ở tương lai.

XV

THẮNG Bê trong lúc ấy nhảy cồm trên bồn cỏ, tay cầm chiếc mù soa đưa lên đầu phất phơ tựa như một lá cờ.

Đồng ngạc nhiên :

— Bê phất khăn làm gì thế hở ?

Dô Ta cười khi khi :

— Ra hiệu cho bọn con gái đến đây ! Xem kia ! Con Tri và con Tuyết đứng tận đầu xa kia. Chúng sẽ đến nơi đã hẹn. Thôi tự mình « đồng » đi.

Ông « xếp » độ nào lại ra lệnh :

— Từ từ chứ ! không nên đi tất cả một lúc. Đề ý mấy « voi » kia. Bê, mày xem chừng nha ! Ngoan ngoan chú gác nha !

(Xem Hồi Mới từ số 62)

Du đề tay ngang mặt nhìn ra xa, tuyên bố :

— Tụi nó vào cánh rừng rồi !

Mau lên tụi bay ! A lê hấp :

Tuy vậy, Đồng cũng muốn liếc nhìn về cuối bồn cỏ, nơi bọn con gái thường ra đây đùa dỡn. Lòng nó đang vương vấn một nỗi niềm riêng.

Nếu Đồng biết kèm được lòng tự ái, tính kiêu căng của nó, và đưa mắt nhìn về nơi quen thuộc, nơi Liên thường ra ngồi chơi dưới mấy gốc dạ lan, Đồng sẽ bắt gặp khuôn mặt đáng thương hại của Liên. Liên đang tìm Đồng trong cặp mắt thơ ngây của nó.

Liên không một chút gì kiên ngạo. Nó sẵn sàng bước tới gần Đồng, dẹp hết lòng tự ái, ngỏ lời xin lỗi Đồng, mặc dầu Liên không có một lỗi gì cả.

Đồng phải hiểu lòng nó. Nó thành thật lắm. Nó không có ý gì làm trái ý Đồng cả. Đồng gợn nó quả thật là vô cớ. Vì sao Đồng không quay mặt về phía nó ? Mặc dầu trong cái nhìn của Đồng ngụ ý muốn nói sự chia ly : « Thế là hết ». Như vậy, ít tàn nhẫn hơn.

Đồng xa nó không một lời từ giả, thật quắt lén !

Nghĩ vậy, Liên rùng mình. Vừa rồi nó lại bắt gặp con Tuyết và con Tri vào cánh rừng. Rồi nó lại thấy thằng Bê, Dô Ta sau cùng là Đồng cần thận cũng biến vào đúng nơi con Tuyết và con Tri định đến.

Vừa rồi Liên có hái vài bông hoa

mồng gà. Nó đã cột lại thành một bó. Nhưng rồi những bông hoa đó lần lượt rơi khỏi bàn tay nó. Nó mất cả lương tri rồi. Quang cảnh xung quanh nó là một cảnh chết.

Nó cảm thấy bủn rủn tay chân, rồi nó ngã quỵ xuống như một người mất hết sinh lực. Miệng con bé lẩm bẩm : « Đồng, Đồng ơi ! ».

Đôi má xanh nhợt dần dần nhuốm đỏ. Máu nóng trong người hình như lại chảy mạnh. Con bé đứng thẳng dậy được. Nó đưa mắt về phía cánh rừng dần từng tiếng : « Không thêm nữa ! ».

Cặp mắt dịu hiền của nó trở nên dữ tợn. Có lẽ lần này là lần thứ nhất, nét mặt nó thay đổi một cách mau lẹ như thế. Nó chạy vụt lên trước, thân hình hơi lảo đảo một chút, nhưng lấy sức còn lại, nó tiến bước... Nó không muốn Đồng đi cùng với con Tri và con Tuyết

Nó chạy tới trước. Mấy đứa kia không biết biến đâu mất.

Liên ngừng lại đưa tay đỡ lấy vành tai nghe ngóng... Im lặng. Hoàn toàn im lặng.

Một nỗi lo âu... May mắn làm sao có tiếng Dô Ta từ xa vọng vọng lại. A ! phía đó là biển. Tiếng nói của Dô Ta đã theo gió biển tạt đến tai nó.

Định được hướng, Liên thốc chạy về phía trước, không kể gai gổ gì cả. Và nó bắt gặp mấy đứa.

Sau bụi cây lấp ló một tà áo hồng. Tuyết hay Tri đây ? Liên nhẹ nhẹ bước tới. Chính con Tri. Và tà áo trắng cạnh tà áo hồng đó là Đồng !

Nó lo ngại là phải lắm !

Trong lúc ấy Tri đang lo cần mấy hạt dẻ mà Đồng vừa hái cho nó. Đồng trao cho Tri mấy hạt dẻ tận bàn tay. Tri cười. Rồi hai đứa nhìn nhau.

Du từ xa hét lớn :

— Các « cô », các « cậu » không về à ?

Con Tri hơi bối rối khi nhìn Đồng nhưng nghe tiếng gọi của Du, nó vâng lời chạy tới. Chính lúc ấy, Liên mới lộ dạng. Nó đứng thừ người trước mặt Đồng. Đồng chẳng nói chẳng rằng. Hai bàn tay nó từ từ mở ra để rơi mấy hạt dẻ xuống đất.

Liên nhỏ nhẹ gọi lên một tiếng âu yếm :

— Đồng ! Đồng ! Không yêu Liên nữa phải không ?

Đồng thành thật :

— Chính Liên không yêu Đồng thì có.

Mắt Liên ướt lệ :

— Ấy ! vì sao xem thư Liên gửi rồi không thèm nhìn đến Liên nữa ?

Đồng rất đỗi ngạc nhiên :

— Thư nào mới được chứ ?

— Là thư Liên chuỗi vào mũ của Đồng lúc Liên đi tới phòng ăn.

— Không ! Đồng không bắt được lá thư ấy.

— Thật ư ?

Liên tỏ vẻ lo lắng.

— Thật chứ !

Nói xong, Đồng lấy mũ xuống, lật phía trong, dơ trước mặt Liên :

— Đây ! Liên xem, không có gì cả. Mà lá thư của Liên như thế nào ?

— Ô ! Một mẩu giấy nhỏ bằng chiếc lá dấy thôi !

— A ! Nếu vậy, Đồng có thể đánh mất lúc đi đường rồi ! Mà Liên viết gì trong thư kia chứ ?

Liên ghen ngào :

— Liên viết là Liên yêu Đồng mãi mãi.

Liên hạ giọng trong câu nói sau :

— Và hơn cả trước nữa.

Đồng cười sung sướng :

— Đồng cũng thế. Đồng yêu Liên mãi mãi và yêu hơn trước nữa.

Có tiếng la hét âm ỉ. Hai trẻ ngoảnh lại. Chúng đặt mình khi thấy bóng Dô Ta, Du, Bê và cả con Tuyết nữa. Bọn chúng ngồi tụ họp gần nhau, bàn tán với nhau :

— Kia ! Chúng nó yêu nhau : A ha ! Chúng nó yêu nhau !

Con Tri đứng xa ra, miệng vừa nhả nhả một cọng lá.

Đồng nhu trăn, vẻ giận dữ :

— Bọn chúng muốn gì đây ?

Mấy đứa kia xem chừng cũng sợ oai Đồng nên im thin thít.

Dô Ta cười khành khách :

— Đồng giận đấy à ? Không phải tụi tao muốn phá phách gì Đồng đâu ! Tụi tao muốn đùa chút cho vui đấy thôi !

Dô Ta đứng dậy. Mấy đứa kia cũng bắt chước.

Du lên tiếng :

— Bè tìm mỗ chúng bay.

Đồng và Liên lúc này chỉ có ý muốn tìm lại chỗ thừa cây ngày hôm nọ và xây lại ngôi nhà của chúng. Nhưng hai đứa không thể nào không đi theo bọn này được. Dô Ta lại gần Đồng. Nó nheo một mắt lại, nói nhỏ :

— Mày định đi đâu ? Ở đây cây rậm lắm. Thôi tha hồ !

Rồi thằng Bê thở dài, buồn chán :

— A ! Nếu như tôi có Mầu bên cạnh nhỉ !

Nó lùi ra một bước rồi chạy lại ôm cổ Đồng, thổ thề vào tai :

— Đây Đồng ă ! Tao tin chắc rồi Mầu cũng sẽ đến với tao. Tự nhiên, ĐÔI MỚI 83

Đồng đưa ra một quyết định mới :

— Thôi chúng mình đi đi !

Cần thận, nó hỏi thêm Dô Ta :

— Dô Ta biết đường chứ ?

Dô Ta ấp úng trả lời :

— Chừng đầu đây...

— Vậy dẫn đường mau đi !

Đồng quay lại Tuyết và Tri :

— Tuyết và Tri đi trước theo Dô Ta nha !

Có tiếng bàn tán :

— Ấy ! Hai đứa muốn đi sau. Vì nguyên do gì mà tụi chúng nó lại muốn đi lại sau ? A ! Tao biết rồi !

Tiếp những giọng cười chế nhạo. Đồng và Liên không để ý. Hai đứa quên tất cả những việc gì không liên can đến chúng. Hai quả tim trong ngày hôm qua đau khổ bao nhiêu, hôm nay lại nhẹ nhàng bấy nhiêu. Chấn hai đứa như hình không chạm lên mặt đất.

Hôm nay chúng cảm thấy khoan khoái lạ thường. Chúng sẽ bay đến thiên đường nào đây ?

Dô Ta la lên một tiếng khi nhìn thấy chân trời màu xanh lơ trước mặt :

— Rừng đến đó là hết. Lành chân tụi bây ơi !

Tất cả vui vẻ, sung sướng.

Liên vỗ tay :

— Cảnh giống như trong một hình vẽ ở một cuốn sách của Liên !

Đám đất thoải thoải nghiêng nghiêng xuống một cái hồ có sen và súng mọc ngùn ngụt. Mặt nước phẳng lặng, chốc chốc một làn gió thoảng nhẹ chạy qua cao lên mặt nước vài nét nhàn nhu lấp lánh dưới ánh chiều tà.

Một ngôi nhà cổ trông gần như muốn sụp đổ nằm sừng sững trên bờ hồ. Rải rác đó đây những tảng đá, mặt phẳng lì như những mặt bàn. Vài bông hoa đại mọc lên giữa kệt đá... Bướm bay nhớn nhớn...



NGỒI trước bàn giấy, bà Đốc đang duyệt lại bản kê khai các vụ chi tiêu của ban Quản lý để kịp gửi người về Saigon trong chuyến xe đồ sáng mai. Mấy đêm nay công việc bề bộn nên bà ăn ngủ không được đúng giờ giấc. Bà ngáp lên ngáp xuống, chốc chốc bà lại đưa tay dụi mắt. Trời nóng bức quá ! Có lẽ sắp có giông !

Có người gõ cửa, bà ra lệnh cho vào.

Cô giám thị vào, vẻ lén lút. Bà Đốc lên giọng :

— Có muốn hỏi gì ?

Cô giám thị thưa, giọng đầy bí mật :

— Thưa bà tôi muốn trình cho bà biết một câu chuyện.

Bà Đốc, cau có :

— Chuyện gì thế ?

— Thưa bà, tôi có lượm được một mẩu giấy, đưa bà xem.

Bà Đốc vừa ngáp vừa tiếp chuyện :

— Đưa xem nào !

Bà từ từ mở tờ giấy ra. Bà đọc và rú lên một tiếng kinh hồn rồi bà đập mạnh tay xuống bàn, nghiến răng ken két :

— Không thể tưởng tượng được !

Bà quay sang cô giám thị :

— Thầy giáo Sắc và cô giáo Châu còn ở ngoài phòng không ?

Cô giám thị khúm núm :

— Dạ ! Thưa bà có ạ !

— Cô đi mời thầy giáo và cô giáo vào ngay đây gặp tôi.

Cô giám thị lặng lẽ bước ra. Một mình bà Đốc ngồi lại. Trán bà nhăn nhó khó chịu. Bà từ từ đọc lại lá thư. Bà đọc vừa xong, thầy giáo Sắc vừa bước vào ngưỡng cửa :

— Bà cho gọi tôi ?

— Vâng và cả cô giáo Châu nữa.

— Có ấy cũng đã đến. Thầy Sắc đứng lách mình ra một bên, cô giáo Châu bước vào.

Với cái giọng trịnh trọng thường lệ bà Đốc mời thầy giáo và cô giáo ngồi xuống ghế.

— Tôi có một việc rất quan hệ cần nói cho thầy giáo và cô giáo rõ.

— Quan hệ lắm ư ? Thầy Sắc và cô Châu cũng hết sức ngạc nhiên. Bà Đốc cầm mảnh giấy ở hai đầu ngón tay, hình như đối với bà đó là một vật dơ bẩn lắm, rồi bà lên giọng buộc tội của một quan tòa. Bà bảo nào thế hệ tuổi trẻ ngày nay thế là hư hỏng cả, họ đã phạm vào những việc trái với luân thường đạo lý, trái với đường ngay lẽ thẳng. Rồi bà kết luận bằng một câu là bà không thể nào tưởng tượng là những việc ấy lại có thể xảy ra trong đám học sinh trong chuyến đi nghỉ mát này được.

(Còn nữa)

7 ngày quốc tế

(tiếp theo trang 3)

chúng. Các dân tộc các xứ liên kết không muốn những chỗ độ cấp sẵn cho và nghĩ rằng tổ chức của họ không thể cần xứng một cộng đồng quốc tế lớn lao được. Diễn giả tiếp : nếu Việt Nam chịu gia nhập vào Liên Hiệp Pháp, cần phải thiết lập một sự liên hiệp thật sự và ổn định một chính sách khiến Việt Nam có thể tác chiến được hoàn toàn.

« Để cập đến giả thuyết về việc thương thuyết với ông Hồ Chí Minh, ông cho biết rằng người ta đã toan tính việc ấy. Hơn nữa, không phải vì sự ấy mà có thể thỏa thuận với các đồng dư luận khác. Sau hết, ông kết luận nói rằng nếu người ta muốn thương thuyết bất cứ với giả nào thì sẽ làm cho đoàn binh Việt chính bị suy yếu ».

Nghị sĩ Dronne thêm rằng : « Có những người còn luyến tiếc Munich, nhưng việc bỏ rơi Đông dương chưa đến nỗi suy đồi của nước Pháp đại cường quốc. Người ta hãy coi chừng : những quyền lợi của Pháp và Liên Hiệp Pháp đang bị liên hệ ».

Ý KIẾN CỦA CÔNG BOUTBIEN, NGHỊ SĨ XÃ HỘI

Ông Boutbien, nghị sĩ xã hội đại biểu hạt Indre là diễn giả sau chót trong phiên nhóm. Trước hết, ông muốn đánh kính ý đối với các binh sĩ đã bỏ mình tại Đông dương. Sau đó, ông nhắc lại rằng ông đã đề nghị mở cuộc thương thuyết quốc tế để tìm một giải pháp, và thương thuyết với Việt minh để ký kết ngưng chiến. Ông nói rằng hành động của chính phủ là một sự thất bại trên cả ba địa hạt chính trị, xã hội và quân sự.

Nghị sĩ nói rằng : tại Cao miên, cũng hoàn toàn thất bại vấn đề kinh tế không khả quan hơn. Diễn giả cho rằng Pháp phải cố gắng mở cuộc thương thuyết với đối phương. Pháp có một lực lượng kháng cự khá mạnh khiến có thể bước tới trước hết mà không bị kẻ la khiếp nhược. Sau hết, một cuộc hưu chiến ngưng đổ máu sẽ có thể khiến người ta nhìn tới viễn ảnh hòa bình một cách dễ dàng hơn.

Ông Boutbien tuyên bố : nhóm xã hội sẽ nâng đỡ mọi nỗ lực liên kết hòa bình ở Đông Dương với việc giải quyết các vấn đề Viễn Đông.

ĐẢNG CỘNG HOÀ BÌNH DÂN PHÁP MUỐN THIẾT LẬP MỘT KHỐI « LIÊN HIỆP CÁC DÂN TỘC TỰ DO VÀ BÌNH ĐẲNG »

Ủy ban toàn quốc của Đảng Cộng hoà Bình dân Pháp, nhóm họp ở Paris, đã nghiên cứu tình trạng mối liên lạc giữa nước Pháp và nước Việt Nam, ngay sau hôm Hội nghị toàn Quốc Việt Nam khai mạc.

Các ông Lebrun Keris, Schmitt và Max André, nghị sĩ Liên Hiệp Pháp ; Pierre Henri Teitgen, phó thủ tướng chánh phủ ; Hamon, thượng nghị sĩ, và Montell, nghị sĩ quốc hội đã lên tiếng trong cuộc tranh luận.

Sau cuộc tranh luận này, Ủy ban toàn quốc đã chấp thuận bản kiến nghị như sau :

« Ủy ban toàn quốc nhắc nhở lại rằng những sự hy sinh đặc biệt mà nước Pháp đã ưng chịu, cũng là quyền lợi chung của nước Pháp Cộng hòa và của Quốc gia liên kết ở Đông dương đưa tới việc phải thiết lập một khối liên hiệp các dân tộc tự do và bình đẳng bằng một

minh ước liên kết chung cuộc. Như thế có lợi cả cho nền hòa bình. Một sự liên minh giản dị đối với các dân tộc đó không đủ ».

Ta nhận thấy trong bản kiến nghị trên không có các tiếng Liên Hiệp Pháp ».

ĐẢNG CỘNG HOÀ ĐỘC LẬP ĐỐI VỚI VẤN ĐỀ ĐÔNG DƯƠNG

Nhóm nghị sĩ cộng hòa độc lập đã hội hiệp hồi sáng 23-10 tại quốc hội Pháp dưới quyền chủ tọa của ông Garet và trước mặt thủ tướng Laniel. Thủ tướng Pháp đã được ông Garet mời tới dự phiên nhóm để cho biết vài chi tiết về tình hình tài chánh về vấn đề Đông dương.

Theo những tin tức lược lặt trong hành lang quốc hội Pháp, nói về vấn đề Đông dương, ông Laniel chỉ tuyên bố rằng thế nào cũng phải cương quyết giữ vững Đông dương nếu người ta không muốn đi tới một sự đầu hàng vô thâm bại.

DỰ LUẬN Ở PARIS ĐỐI VỚI VẤN ĐỀ ĐỘC LẬP CỦA CÁC QUỐC GIA LIÊN KẾT

Ở Paris, hình như các giới chánh phủ có hai luận đề khác nhau.

Người thì thấy sự tiến hóa trong khuôn khổ hiện nay của Liên hiệp Pháp, do hiến pháp năm 1918 ấn định ; người khác thì sâu sắc, nếu cần, sẽ sửa đổi hiến pháp để thỏa mãn những nguyện vọng của những phe quốc gia Á châu.

Theo những tin đồn ở hành lang quốc hội, ngoại trưởng Bidault bình vực luận đề thứ nhất và phó thủ tướng Reynaud đại diện cho luận đề thứ nhì.

Sáng 21-10 hội đồng tổng trưởng bàn cãi về những hậu quả của hội nghị toàn quốc Việt Nam đã quyết định yêu cầu Đức Bảo Đại và chánh phủ Việt Nam giải rõ lập trường của mình.

Theo như vài người giải thích ở hành lang quốc hội trước khi đệ thảo thông điệp lời yêu cầu ấy có nghĩa là buộc phải trả lời cho dứt khoát.

Theo những người khác, đó chỉ là một lời thanh minh. Dầu sao, đối với Pháp, phúc điệp của chánh phủ Việt Nam sẽ là một yếu tố cực kỳ quan trọng để nhận thức về tương lai cuộc giao tế với các nước liên kết.

Trong những điều kiện ấy, vài giới không bác bỏ giả thuyết cho rằng việc ký kết những hiệp ước Pháp Lào sẽ có thể được hoàn lại cho đến khi phúc điệp của Việt Nam được gởi tới Paris. Trong nghị viện, nhiều nghị sĩ nhìn nhận vấn đề Đông Dương theo quan điểm hy sinh của Pháp. Những sự hy sinh ấy rất hữu lý, nếu xét theo điều khoản sáu mươi hai của hiến pháp ấn định rằng : « Các nước hội viên Liên hiệp Pháp sẽ cùng góp tài cả các phương tiện của mình để bảo đảm việc phòng thủ toàn thể liên hiệp ».

Điều khoản ấy cũng xác định thêm rằng : « Chánh phủ cộng hòa Pháp quốc sẽ đảm trách việc điều hợp các phương tiện và điều khiển chานุ sách thực thi để chuẩn bị và bảo đảm việc phòng thủ ».

Nhiều nghị sĩ, trong số có vài ông thuộc những nhóm đã luôn luôn ủng hộ chánh sách của các chánh phủ trước, tự hỏi rằng Pháp sẽ có thể thanh minh mãi với dự luận về việc tiếp tục những nỗ lực của mình hay chăng, nếu những đặc quyền mà Pháp nắm giữ để đến bù nếu những nỗ lực ấy không còn tồn tại nữa.



TRANG 38

Cuộc lễ ký kết những phụ ước Pháp — Lào

Cuộc lễ ký kết những phụ ước Pháp Lào khai diễn từ 17 giờ (giờ quốc tế) tại dinh Mạc Gaon và đã kéo dài trong vòng nửa tiếng đồng hồ.

Sau khi thủ tướng Laniel, đại diện nước Pháp và thủ tướng Souvanna Phouma đại diện Ai Lao đã ký tên vào các văn kiện, thì các chánh khách Pháp và Ai Lao đã hội đàm với nhau và trong dịp ấy, thủ tướng Ai Lao đã lên tiếng. Ông nói đại khái :

« Những hiệp định này giao trả cho Ai Lao tất cả những đặc tính của chủ quyền nội bộ và đối ngoại của mình, khiến từ nay trở đi xứ này có thể quả quyết về cả tánh quốc tế của mình. Nhưng, bước qua giai đoạn này, chúng tôi còn cần sự giúp đỡ của Pháp để phát triển những tài nguyên và trang bị xứ sở của tôi, để cũng là những đặc tính khác cần thiết của một quốc gia tân tiến. Chúng tôi sẽ khó tiến tới trình độ ấy với những phương tiện riêng của một mình chúng tôi bởi vì xứ Ai Lao, suy yếu trên địa hạt kinh tế trước năm 1945 đã trở nên suy yếu hơn từ khi cuộc chiến tranh đã xảy ra trong biên giới của mình. Vài thành phố của chúng tôi đã điêu tàn. Phần nhiều các đường giao thông của chúng tôi không được giữ gìn tu bổ. Chúng tôi cần phải băng bó những vết thương chiến tranh, khai thác xứ sở chúng tôi và đồng thời bảo vệ quyền độc lập ».

Thủ tướng kết luận : Trước khi dứt lời tôi xin ngỏ lời chào thân ái tất cả các binh sĩ thuộc các bộ đội Liên Hiệp Pháp và quân đội quốc gia đang bình vực biên giới của Liên hiệp Pháp một cách can đảm.

Béria còn ở Nga sô?

Nguồn tin cận tòa đại sứ Nga ở New Delhi tiết lộ rằng thống chế Lavrenti Béria còn ở lại Nga sô.

Cũng nguồn tin này đính chánh mọi tin đồn cho rằng thống chế Béria đã tẩu thoát.

Ông Michel Menchikof, tân đại sứ Nga ở Ấn độ đã đến New Delhi để đảm nhận chức vụ mới.

Ông tuyên bố rằng Nga sô rất tôn trọng Ấn độ và tình thân hữu của Nga sô đối với người Ấn rất là sâu xa và thành thật.

Giữa Nam-tur và Ý-đại-lợi vẫn chưa được ổn định

Lực lượng Ý-đại-lợi tập trung tại biên giới Nam-tur đã được tăng cường bằng một số viện binh vừa gởi đến.

Thông tấn xã Nam-tur cho rằng các lực lượng Ý-đại-lợi gồm nhiều đơn vị chiến xa hạng nặng và nhẹ đã tập trung và tiến đến gần biên giới.

Báo chí cũng như đài bá âm Nam-tur đều không nói chi về việc chánh phủ Belgrade chấp thuận việc mở hội nghị tay năm. Trong lúc chờ đợi một lời tuyên bố chánh thức, người ta chỉ có thể dựa theo một bài xã thuyết của báo « Borba » giải thích những lời tuyên bố của hai ngoại trưởng Anh và Mỹ về vấn đề Trieste và cho rằng những lời tuyên bố ấy không đem lại những yếu tố nào mới mẻ.

Giá báo Đời Mới dài hạn ở Nam-Việt (cả tiền cước phí)

1 tháng...	20\$
3 tháng...	60
6 tháng..	120
1 năm....	240

Bưu phiếu xin đề tên :
ông TRÁC - ANH
96 Colonel Grimaud — Saigon

Nhị Thiên Đường

đanh tiếng lâu năm



Trị bá chứng hay nhứt
47, rue Canton-Cholon

Ba môn học rất cần thiết cho các bạn thanh niên :

Xã hội học
Kinh tế học
Chánh trị học

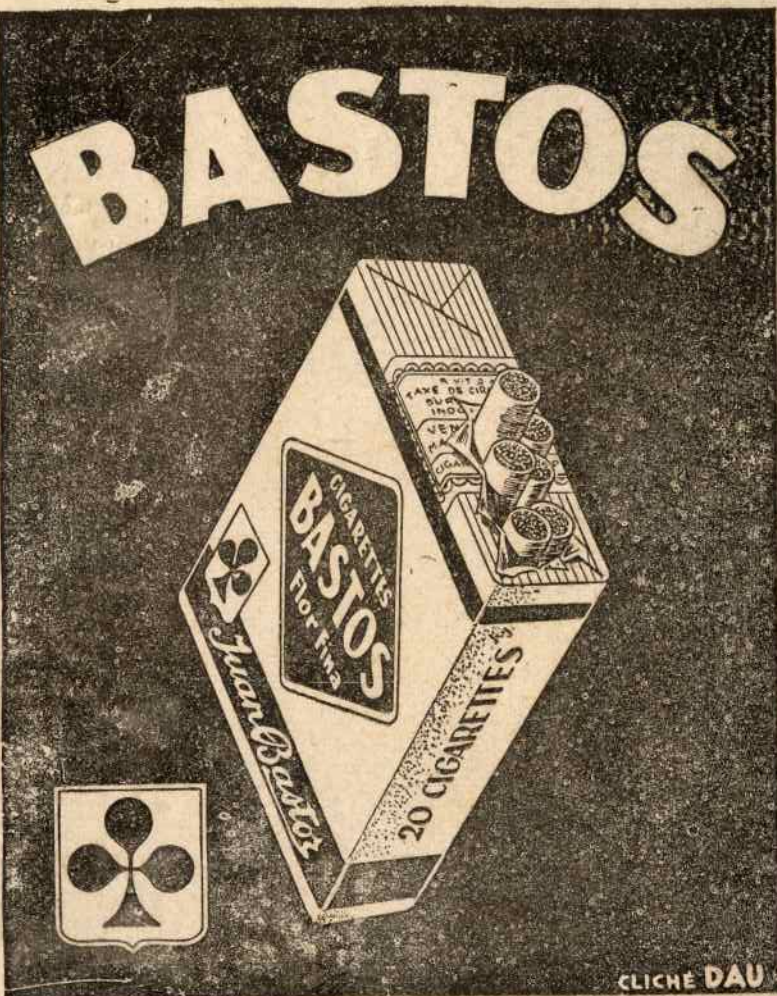
dạy bằng Việt văn theo lối hàm thụ.

Hội chương trình điều lệ :
COURS DE SCIENCES SOCIALES
82-84, Bld. de Belleville—Paris

Hãng đúc TRÍ-ĐỘ

Số 87, đường Arras—Saigon— Điện thoại số 21,133

Lảnh đúc tiện rèn và làm lò nguội, các khí cụ và máy móc bằng sắt đồng gang nhôm thép. Kỹ nghệ Việt-Nam rất tinh xảo chẳng kém kỹ nghệ ngoại quốc.



Bát Tò tuổi đã dư trăm, nghìn tám ba tám (1838, là năm ra đời.

Mùi ngon thơm diệu tuyệt vời. Ai người sành điệu lại người không ưa.

NHÀ KHIÊU VŨ ARC EN CIEL

52-59 ĐƯỜNG JACCAREO — CHOLON

Có nhiều môn giải trí khêu lòng hiếu kỳ tất cả quý khách thành phố

Hoàng Thơ
viết chuyện và
trình bày

NGƯỜI VÀNG MẶT

Hiếu Độ
mười họa



23. — Nghe tiếng chó sủa dồn dập, Hùng từ phía cửa sổ băng qua vườn tót. Người ở già tay cầm đuốc chạy theo con chó sủa ở phía Hùng.



24. — Hùng bị vướng vào một cành cây đang vật gờ thì con vật trung thành đã nhận ra chủ cũ, chồm lên mừng rỡ.



25. — Trong khi người lão bộc kinh hãi tưởng người chết hiện về ở vãn lên : — Lạy cậu, cậu sống khôn thác thiêng...



25. — Trước ánh đuốc chớp chớp, Hùng nghẹn ngào thốt ra :

— Tôi vẫn còn sống đây mà...



26. — Nghe tiếng chó sủa rồi tiếng động bên ngoài Nam, bạn Hùng chạy ra, đến nơi.



27. — Liên theo sau, nghe tiếng gọi Hùng, xúc động trông thấy chồng còn sống đang đứng với Nam và người ở già.